



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 34/2025
Từ 08/9 - 12/9/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

BỘ CHÍNH TRỊ: KẾT LUẬN SỐ 187-KL/TW VỀ ĐỊNH HƯỚNG SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Thay mặt Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú đã ký ban hành Kết luận số 187-KL/TW ngày 29/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị.



Tổng Bí thư Tô Lâm chủ trì cuộc làm việc của Bộ Chính trị với Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương để cho ý kiến vào dự thảo văn kiện, phương án nhân sự cấp ủy và công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2025-2030, sáng ngày 09/9/2025. (Ảnh: Đăng Khoa)

Nguyên tắc định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức

Định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị phải bảo đảm đồng thời các nguyên tắc sau:

Số lượng cấp phó tối đa không quá 50% tổng số biên chế được giao của cơ quan, tổ chức (không áp dụng đối với cơ quan Mặt trận Tổ quốc cấp xã).

Xác định số lượng cấp phó trong cơ quan, tổ chức phải bảo đảm nguyên tắc số lượng cấp phó trong 1 tổ chức trực thuộc tối đa không vượt quá số lượng cấp phó của tổ chức cấp trên trực tiếp (như: số lượng phó cục trưởng, phó vụ trưởng của 1 cục, vụ tối đa không vượt quá số lượng thứ trưởng; số lượng phó trưởng phòng của 1 phòng trực thuộc cục, vụ tối đa không vượt quá số lượng phó cục trưởng, phó vụ trưởng; số lượng phó trưởng phòng của 1 phòng trực thuộc sở tối đa không vượt quá số lượng phó giám đốc sở...).

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Các cơ quan, tổ chức cùng cấp thì số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức không có tổ chức bên trong tối đa không vượt quá số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức có tổ chức bên trong (như: số lượng phó vụ trưởng tối đa không vượt quá số lượng phó cục trưởng); cơ quan, tổ chức nào có nhiều đầu mối trực thuộc hơn thì số lượng cấp phó tối đa có thể nhiều hơn.

Xác định số lượng cấp phó trong cơ quan, tổ chức cụ thể như sau:

Đối với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương không thực hiện hợp nhất, sáp nhập, số lượng thứ trưởng và tương đương, phó chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã...; số lượng cấp phó đầu mối bên trong cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương cơ bản thực hiện theo các quy định hiện hành.

Đối với cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương chưa có quy định số lượng cấp phó tối đa: Ở Trung ương, số lượng thứ trưởng và tương đương tối đa không vượt quá 5 người; cấp phó các ban, cơ quan của Đảng ở Trung ương thực hiện theo quy định của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Số lượng phó vụ trưởng và tương đương tối đa không vượt quá 3 người. Số lượng phó trưởng phòng và tương đương tối đa thực hiện theo quy định về số lượng cấp phó của phòng và tương đương thuộc bộ, ngành. Ở địa phương, thực hiện theo quy định về số lượng cấp phó của chức danh, chức vụ tương đương thuộc sở, ngành cấp tỉnh, phòng cấp xã.

Đối với các cơ quan, tổ chức ở Trung ương, địa phương thực hiện hợp nhất, sáp nhập, số lượng cấp phó các ban, bộ, ngành Trung ương thành lập mới trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập nhiều cơ quan, tổ chức cùng cấp

Với ban, bộ, ngành chưa có quy định số lượng cấp phó tối đa thì ban, bộ, ngành được hợp nhất, sáp nhập từ 2 cơ quan thì số lượng thứ trưởng và tương đương tối đa không vượt quá 6 người; ban, bộ, ngành được hợp nhất, sáp nhập từ 3 cơ quan thì số lượng thứ trưởng và tương đương tối đa không vượt quá 7 người.

Đối với ban, bộ, ngành đã có quy định số lượng cấp phó tối đa thì ban, bộ, ngành được hợp nhất, sáp nhập từ 2 cơ quan thì số lượng thứ trưởng và tương đương tối đa không vượt quá 1 người so với quy định hiện hành; ban, bộ, ngành được hợp nhất, sáp nhập từ 3 cơ quan thì số lượng thứ trưởng và tương đương tối đa không vượt quá 2 người so với quy định hiện hành và bảo đảm số lượng thứ trưởng và tương đương của ban, bộ, ngành không vượt quá 7 người.

Đối với cấp vụ, cục được hợp nhất, sáp nhập từ 2 cơ quan thì số lượng cấp phó tối đa không vượt quá 1 người so với quy định hiện hành; vụ, cục được hợp nhất, sáp nhập từ 3 cơ quan thì số lượng cấp phó tối đa không vượt quá 2 người so với quy định hiện hành và bảo đảm không vượt quá số lượng cấp phó của cấp trên trực tiếp.

Về số lượng phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố:

Đối với Thành phố Hồ Chí Minh: Số lượng phó chủ tịch hội đồng nhân dân Thành phố tối đa không vượt quá 2 người; số lượng phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tối đa không vượt quá 3 người so với quy định hiện hành của Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với thành phố trực thuộc Trung ương có thực hiện sáp nhập: thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập 2 đơn vị hành chính cấp tỉnh thì số lượng phó chủ tịch hội đồng nhân dân

thành phố tối đa không vượt quá 1 người; số lượng phó chủ tịch uỷ ban nhân dân thành phố tối đa không vượt quá 2 người so với quy định hiện hành của tỉnh, thành phố sáp nhập có phân loại đơn vị hành chính cao nhất hoặc theo phân loại đơn vị hành chính, phân loại đô thị của thành phố sau sắp xếp. Thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập 3 đơn vị hành chính cấp tỉnh thì số lượng phó chủ tịch hội đồng nhân dân thành phố tối đa không vượt quá 2 người; số lượng phó chủ tịch uỷ ban nhân dân thành phố tối đa không vượt quá 3 người so với quy định hiện hành của tỉnh, thành phố sáp nhập có phân loại đơn vị hành chính cao nhất hoặc theo phân loại đơn vị hành chính, phân loại đô thị của thành phố sau sắp xếp.

Đối với các tỉnh Thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập 2 tỉnh: số lượng phó chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh tối đa không vượt quá 1 người; phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh tối đa không vượt quá 2 người so với quy định hiện hành của tỉnh sáp nhập có phân loại đơn vị hành chính cao nhất hoặc theo phân loại đơn vị hành chính của tỉnh sau sắp xếp.

Thành lập trên cơ sở hợp nhất, sáp nhập 3 tỉnh: Số lượng phó chủ tịch hội đồng nhân dân tỉnh tối đa không vượt quá 1 người; số lượng phó chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh tối đa không vượt quá 3 người so với quy định hiện hành của tỉnh sáp nhập có phân loại đơn vị hành chính cao nhất hoặc theo phân loại đơn vị hành chính của tỉnh sau sắp xếp.

Đối với ban, sở, ngành của tỉnh, thành phố: hợp nhất, sáp nhập từ 2 tỉnh, thành phố thì số lượng phó giám đốc sở, phó trưởng phòng và tương đương tối đa không vượt quá 1 người/1 cơ quan; trường hợp ban, sở, ngành mới hợp nhất, sáp nhập thì số lượng tối đa không vượt quá 2 người/1 cơ quan so với quy định hiện hành. Hợp nhất, sáp nhập từ 3 tỉnh, thành phố thì số lượng phó giám đốc sở, phó trưởng phòng và tương đương tối đa không vượt quá 2 người/1 cơ quan; trường hợp ban, sở, ngành mới hợp nhất, sáp nhập thì số lượng tối đa không vượt quá 3 người/1 cơ quan so với quy định hiện hành và bảo đảm không vượt quá số lượng cấp phó của cấp trên trực tiếp. Các sở đặc thù, phòng trực thuộc sở...chỉ có ở 1 tỉnh, thành phố khi thực hiện sáp nhập, hợp nhất thì giữ nguyên số lượng phó giám đốc sở, phó trưởng phòng và tương đương theo quy định hiện hành.

Đối với cơ quan, tổ chức trực thuộc ban, bộ, ngành ở Trung ương (như: vụ, cục, phòng và tương đương); trực thuộc ban, sở, ngành cấp tỉnh (như: phòng và tương đương) chưa có quy định số lượng cấp phó tối đa thì số lượng cấp phó theo quy định tại Điểm a, Khoản 3.3, Mục 3; số lượng cấp phó tối đa (tăng thêm) theo quy định tại Điểm b, Khoản 3.3, Mục 3 (như: Số lượng phó vụ trưởng thuộc cơ quan chưa có quy định về số lượng phó vụ trưởng, theo Điểm a được xác định tối đa là 3 người, nếu 2 vụ sáp nhập theo Điểm b tối đa không vượt quá 1 người, theo đó vụ mới có tối đa 4 phó vụ trưởng...).

Đối với các cơ quan, tổ chức ở cơ quan Trung ương tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, tổ chức của các cơ quan, tổ chức hoặc thành lập mới trên cơ sở tổ chức lại (như: từ tổng cục thành cục; các chi cục khu vực...): số lượng cấp phó tối đa không vượt quá 1 người so với số lượng quy định hiện hành.

Đối với các xã, phường, đặc khu: số lượng phó bí thư là 2 (1 phó bí thư thường trực, 1 phó bí thư, chủ tịch uỷ ban nhân dân).

Bình quân mỗi xã, phường, đặc khu có: 1 phó chủ tịch hội đồng nhân dân; bình quân 2,5 phó chủ tịch ủy ban nhân dân; bình quân 2 cấp phó/1 ban, phòng và tương đương. Trên cơ sở số lượng xã, phường, đặc khu, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh: xác định tổng số phó chủ tịch hội đồng nhân dân, phó chủ tịch ủy ban nhân dân, phó các ban, phòng cấp xã trong toàn tỉnh, thành phố. Lãnh đạo, chỉ đạo việc quyết định cụ thể số lượng cấp phó phù hợp với quy mô diện tích, dân số, phân loại đơn vị hành chính, phân loại đô thị, GRDP, thu ngân sách nhà nước, số lượng tổ chức đảng, đảng viên, đoàn viên, hội viên... đối với từng xã, phường, đặc khu.

Số lượng ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư tỉnh ủy, thành ủy: Ban Tổ chức Trung ương tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư quy định cụ thể riêng.

Nguồn: dangcongsan.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT VỚI CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐÃ NGỘ XỨNG ĐÁNG, CHÚ Ý KHEN THƯỞNG, ĐỘNG VIÊN KỊP THỜI

Ngày 08/9/2025, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì Phiên họp Chính phủ chuyên đề xây dựng pháp luật tháng 9/2025 (phiên thứ nhất) để xem xét, cho ý kiến đối với 9 dự án luật chuẩn bị trình Quốc hội.

Tiếp nối chương trình phiên họp chuyên đề pháp luật tháng 8/2025 được tổ chức ngày 04/9/2025, sau một ngày làm việc với tinh thần khẩn trương, trách nhiệm cao, Chính phủ đã xem xét, cho ý kiến đối với 9 dự án Luật quan trọng: Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Công nghệ cao (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điều ước quốc tế; Luật sửa đổi, bổ sung 10 Luật liên quan đến an ninh trật tự; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; Luật Báo chí (sửa đổi).

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Chính phủ tập trung triển khai quyết liệt công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế - một trong ba khâu đột phá chiến lược và là một trong các trụ cột quan trọng, tạo động lực mạnh mẽ đưa đất nước vững bước tiến vào trong kỷ nguyên mới. Trong đó, Chính phủ đã tổ chức 42 phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật, xem xét, cho ý kiến khoảng 80 hồ sơ dự án luật, nghị quyết.

Tháng 8 và tháng 9/2025, Chính phủ tiếp tục tập trung công tác xây dựng pháp luật, tổ chức các phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật để kịp thời hoàn thiện, trình Quốc hội khoảng 113 hồ sơ, tài liệu, tờ trình, báo cáo; trong đó có 47 dự án luật, nghị quyết tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV.

Sau khi nghe các báo cáo, ý kiến, phát biểu kết luận, Thủ tướng Phạm Minh Chính đánh giá cao các Bộ: Công an, Ngoại giao, Tài chính, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Môi trường cùng các cơ quan liên quan đã tích cực chuẩn bị các dự án luật và các tài liệu liên quan, nghiêm túc tiếp thu và giải trình; đánh giá cao ý kiến phát biểu rất tâm huyết, trách nhiệm, sát thực tiễn, có chất lượng của các thành viên Chính phủ và các đại biểu tham dự Phiên họp.

Thủ tướng đề nghị các Bộ trưởng chỉ đạo các cơ quan chủ trì soạn thảo khẩn trương hoàn thiện các dự án luật bảo đảm thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10 vào tháng 10/2025; các Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách quan tâm, trực tiếp chỉ đạo việc hoàn thiện các dự án luật nói trên; giao Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan tiếp thu đầy đủ các ý kiến, hoàn thiện, sớm trình ban hành Nghị quyết phiên họp để thống nhất triển khai.

Về một số quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về công tác thể chế thời gian tới, Thủ tướng đề nghị các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ ưu tiên thời gian, tập trung nguồn lực, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện các dự án luật được xem xét, cho ý kiến tại Phiên họp này để trình Quốc hội bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

Cùng với đó, phát huy tinh thần trách nhiệm, trí tuệ, nguồn lực, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật, chịu trách nhiệm chính về chất lượng chính sách pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của bộ, ngành mình. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan của Quốc hội trong quá trình thẩm tra, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự án luật theo ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đại biểu Quốc hội.

Thủ tướng nhấn mạnh, trong quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật, phải bảo đảm luật phải thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tập trung rà soát các quy định pháp luật hiện hành nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật thông thoáng, với tư duy đổi mới, kiến tạo phát triển. Tiếp tục rà soát, có phương án xử lý dứt điểm các khó khăn, vướng mắc từ các kiến nghị, phản ánh đã thu nhận được, đặc biệt từ người dân, doanh nghiệp, địa phương.

Thủ tướng yêu cầu quán triệt tinh thần “6 tăng cường” gồm: (1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng; (2) Tăng cường lấy ý kiến và tiếp thu ý kiến các chủ thể liên quan, các đối tượng tác động, các chuyên gia, nhà khoa học; (3) Tăng cường cắt giảm thủ tục hành chính, giảm thời gian, chi phí, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp, rà soát, cắt giảm ít nhất 30% số lượng thủ tục hành chính, thời gian thực hiện và chi phí tuân thủ; (4) Tăng cường phân cấp, phân quyền đi đôi với phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi và kiểm tra giám sát; (5) Tăng cường phối hợp với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan trong hệ thống chính trị; (6) Tăng cường bám sát thực tiễn, tôn trọng thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ thực tiễn.

Các hồ sơ, dự án luật sửa đổi, bổ sung cần làm rõ “6 sao”: (1) Vì sao lược bỏ; (2) Vì sao hoàn thiện; (3) Vì sao bổ sung; (4) Vì sao cắt bỏ thủ tục; (5) Vì sao phân cấp, phân quyền; (6)

Những vấn đề còn ý kiến khác nhau và những vấn đề khác cần báo cáo Chính phủ để cho ý kiến chỉ đạo.

Các hồ sơ dự án luật mới phải bảo đảm “6 phải”: (1) Phải quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng; (2) Phải giải quyết được bài toán, vướng mắc trong thực tiễn; (3) Phải lắng nghe, tiếp thu ý kiến xác đáng của nhân dân, chuyên gia, nhà khoa học; (4) Phải đánh giá tác động chính sách; (5) Phải chặt chẽ về thủ tục, quy trình, quy định; (6) Phải bảo đảm nguồn lực để thực hiện, đi vào thực tiễn.

Thủ tướng Phạm Minh Chính yêu cầu tăng cường kiểm tra, giám sát và thiết kế công cụ kiểm tra, giám sát để ngăn chặn các hành vi tham nhũng, tiêu cực và trục lợi chính sách. Tăng cường truyền thông chính sách, tạo sự đồng thuận sâu rộng. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực xây dựng pháp luật với cơ chế, chính sách đãi ngộ xứng đáng, chú ý khen thưởng, động viên kịp thời, ưu tiên nguồn lực phát triển hạ tầng công nghệ, dữ liệu lớn, AI, trợ lý ảo...trong xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật.

“Cái gì đã chín, đã rõ, được thực tế chứng minh là đúng, đa số đồng tình, thuộc thẩm quyền của Quốc hội thì luật hóa; cái gì còn biến động, không thuộc thẩm quyền của Quốc hội thì xây dựng các nghị định của Chính phủ để điều chỉnh”, Thủ tướng nêu rõ và yêu cầu cần tiếp tục tổ chức tốt công tác triển khai thi hành các luật, nghị quyết sau khi được Quốc hội thông qua, khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ CHÍNH TRỊ THƯỜNG XUYÊN QUAN TÂM ĐẾN HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Chiều ngày 09/9/2025, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình chủ trì cuộc họp với lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương về tình hình thực hiện, xây dựng Báo cáo chuyên đề đánh giá việc thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và các giải pháp xử lý bất cập, vướng mắc do quy định của pháp luật.

Một số bộ, cơ quan ngang bộ tỉ lệ phân cấp, phân quyền còn thấp

Báo cáo tại cuộc họp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, Bộ Nội vụ đã có văn bản gửi các bộ, ngành, địa phương yêu cầu báo cáo đánh giá thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền và các giải pháp xử lý bất cập, vướng mắc do quy định của pháp luật. Đến nay đã có 16/16 bộ, cơ quan ngang bộ và 30/34 địa phương báo cáo về khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các quy định pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền.

Về cơ bản, các thông tin tổng hợp tại dự thảo Báo cáo chuyên đề bảo đảm phản ánh đầy đủ, khách quan, bao quát và đồng bộ về đánh giá liên quan thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, làm rõ các vấn đề có tính khả thi hoặc có vướng mắc, khó khăn và đề

xuất giải pháp xử lý, phân công trách nhiệm cho từng bộ, ngành hoàn thiện thể chế để quy định rõ thẩm quyền, trình tự giải quyết thủ tục hành chính và các điều kiện đảm bảo.

Phạm vi Báo cáo tập trung đánh giá kết quả thực hiện các nội dung phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền tại các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trong thời gian từ 01/6/2025 đến 31/8/2025, trong đó có 30 nghị định và 66 thông tư chuyên đề về phân cấp, phân quyền và phân định thẩm quyền gắn với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp được ban hành theo yêu cầu tại Kết luận số 155-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của các bộ, cơ quan ngang bộ đến thời điểm báo cáo, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà cho biết, trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trong thời gian từ 01/6/2025 đến 31/8/2025, gồm: 34 luật, 34 nghị quyết của Quốc hội, 120 nghị định, nghị quyết của Chính phủ và các thông tư của Bộ trưởng (trong đó có 30 nghị định chuyên đề về phân cấp, phân quyền), tổng số nhiệm vụ, thẩm quyền đã được phân cấp, phân quyền; phân định thẩm quyền là 2.532 nhiệm vụ.

Từ ngày 01/6/2025 đến nay, ngoài các nghị định, thông tư chuyên đề về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền đã được ban hành, các bộ, cơ quan ngang bộ đã kịp thời trình Chính phủ trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XV để thể chế các nhiệm vụ, thẩm quyền đã được phân quyền, phân cấp tại Nghị định theo quy định "ủy quyền lập pháp" tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, tiếp tục ban hành các nghị định, thông tư có nội dung về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. Tuy nhiên, qua kết quả rà soát, số liệu báo cáo của các bộ, cơ quan ngang bộ hiện đang có chênh lệch về số lượng các nội dung quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền tại các văn bản quy phạm pháp luật.

Một số bộ, cơ quan ngang bộ đã thực hiện phân cấp, phân quyền với tỉ lệ lớn như: Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Thanh tra Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo... Một số bộ, cơ quan ngang bộ tỉ lệ phân cấp, phân quyền còn thấp, số lượng nhiệm vụ thuộc thẩm quyền giải quyết ở Trung ương còn cao như: Bộ Tài chính, Bộ Y tế, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch...

Phải rà soát kỹ các số liệu báo cáo, bảo đảm đúng, chính xác

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan, kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình nhấn mạnh, thực hiện chủ trương, quyết định của Trung ương, chính quyền địa phương 2 cấp đã vận hành đến nay là hơn 2 tháng và trong quá trình vận hành, về cơ bản là tốt. Bộ Chính trị thường xuyên quan tâm đến hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ tốt các yêu cầu của nhân dân, không bị đứt gãy các dịch vụ công.

Trong tháng đầu tổ chức triển khai thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, tuần nào Bộ Chính trị cũng họp kiểm điểm về hoạt động của chính quyền 2 cấp và đến tháng thứ 2 là 2 tuần một lần họp kiểm điểm. Sau mỗi cuộc họp đều có kết luận và có các chỉ đạo, yêu cầu đối với các địa phương, các cơ quan nhằm bảo đảm hoạt động hiệu quả của chính quyền địa phương 2 cấp, trong đó phần lớn nhiều nhiệm vụ có trách nhiệm của Chính phủ trong việc

đôn đốc, đào tạo, bồi dưỡng và ban hành các văn bản đề tạo hành lang pháp lý cho hoạt động của chính quyền 2 cấp.

Vừa qua, thực hiện kết luận của Bộ Chính trị, Chính phủ có giao cho Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp và các cơ quan hữu quan rà soát kết quả thực hiện phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền và tại cuộc họp này, Bộ Nội vụ đã có Báo cáo hết sức thẳng thắn, cụ thể về những vấn đề phân cấp, phân quyền, trong đó có nêu rõ trách nhiệm của các bộ, ngành.

Phó Thủ tướng Thường trực nhấn mạnh, việc làm Báo cáo chuyên đề để báo cáo Bộ Chính trị hay Bộ Chính trị họp để đôn đốc đều hướng tới 2 mục tiêu: Thứ nhất là để vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, đặc biệt là ở cấp xã bảo đảm thông suốt, hoạt động ngày càng tốt hơn, suôn sẻ hơn, phục vụ người dân tốt hơn và những khó khăn dần được tháo gỡ. Thứ hai là để rà soát lại trách nhiệm của Chính phủ, các bộ, ngành xem còn những nhiệm vụ gì chưa làm, những nhiệm vụ gì còn thiếu để bổ sung, hoàn thiện trên tinh thần quyết liệt, trách nhiệm cao.

Hướng tới 2 mục tiêu này, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình hoan nghênh Bộ Nội vụ đã xây dựng được dự thảo Báo cáo chuyên đề rất dày dặn, nhiều thông tin và cơ bản được các bộ đồng tình về nội dung. Phó Thủ tướng Thường trực yêu cầu Bộ Nội vụ tiếp thu, tổng hợp đầy đủ các ý kiến phát biểu của lãnh đạo các bộ, ngành tại cuộc họp để hoàn thiện Báo cáo; đặc biệt là phải rà soát kỹ các số liệu thống kê, báo cáo, bảo đảm đúng, chính xác; nêu bật được những kết quả đã làm được, những hạn chế, tồn tại và có những đề xuất cụ thể, khả thi.

Trong thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình cũng nêu lên những khó khăn, vướng mắc cần tập trung khắc phục và phải có lời giải thỏa đáng, trong đó nổi lên là: Trừ những xã được thừa hưởng cơ sở vật chất kỹ thuật, trụ sở của cấp huyện là bảo đảm, còn lại hầu hết các xã có khó khăn về cơ sở vật chất kỹ thuật, phương tiện, trụ sở làm việc; việc bố trí cán bộ ở cấp xã, phường nhiều nơi là thiếu, nhiều cán bộ không có năng lực chuyên môn; hạ tầng số ở các xã còn yếu, thiếu đồng bộ; việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ cấp xã nghỉ công tác do sắp xếp bộ máy còn tồn tại những hạn chế, bất cập;...

Phuong Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ TÀI CHÍNH: SẼ CÓ HƯỚNG DẪN MỚI VỀ XÁC ĐỊNH NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến về dự thảo Thông tư hướng dẫn việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tình

giảm biên chế quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Dự thảo Thông tư quy định việc xác định nguồn kinh phí và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Đối tượng áp dụng là các cơ quan, đơn vị có đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Ba hướng dẫn về nguồn kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế

Dự thảo Thông tư đã xây dựng ba hướng dẫn về nguồn kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế với các nhóm đối tượng khác nhau.

Thứ nhất, Điều 2 của dự thảo Thông tư hướng dẫn về nguồn kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Theo đó, cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn dự toán ngân sách chi thường xuyên được giao hằng năm (ngoài phần kinh phí ngân sách nhà nước bố trí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế quy định tại khoản 2 Điều này) để chi trả các chế độ sau:

- Trợ cấp một lần bằng 3 tháng tiền lương hiện hưởng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7, điểm a khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;
- Tiếp tục trả nguyên tiền lương hiện hưởng và kinh phí đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (nếu thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp) trong thời gian đi học nghề và trợ cấp khoản kinh phí học nghề cho đối tượng theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện các chế độ còn lại (ngoài chế độ tại khoản 1 Điều này) tại Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP theo nguyên tắc:

- Đối với đối tượng cán bộ, công chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính theo quy định của pháp luật thuộc, trực thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (sau đây viết tắt là các bộ, cơ quan trung ương) thì ngân sách trung ương bảo đảm bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm giao cho các bộ, cơ quan trung ương;
- Đối với các đối tượng cán bộ, công chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng được áp dụng chế độ, chính sách như công chức theo quy định của Chính phủ, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn thực hiện các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố

thuộc, trực thuộc các đơn vị do địa phương quản lý thì kinh phí thực hiện chế độ, chính sách được tổng hợp vào nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương.

Thứ hai, Điều 3 của dự thảo Thông tư hướng dẫn về nguồn kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế đối với viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các đơn vị sự nghiệp công lập tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 2 Nghị định 154/2025/NĐ-CP.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (nhóm 1); đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2) theo quy định của Chính phủ: Kinh phí thực hiện các chính sách tinh giản biên chế được lấy từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định tại điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Trường hợp đơn vị nhóm 1, nhóm 2 không đủ nguồn kinh phí để giải quyết chính sách, chế độ thì được sử dụng các quỹ được trích theo quy định của đơn vị sự nghiệp công lập (theo thứ tự: Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi) và nguồn kinh phí cải cách tiền lương của đơn vị còn dư được trích lập từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp khác (bao gồm cả nguồn thu phí được trích để lại theo quy định) để giải quyết chính sách, chế độ.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 4):

Đơn vị sử dụng dự toán ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên được giao hằng năm (ngoài phần kinh phí ngân sách nhà nước bố trí để thực hiện chính sách tinh giản biên chế quy định tại điểm b khoản này) và nguồn thu sự nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP để chi trả cho các chế độ sau:

- Trợ cấp một lần bằng 3 tháng tiền lương hiện hưởng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 7, điểm a khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 8 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;

- Tiếp tục trả nguyên tiền lương hiện hưởng và kinh phí đóng bảo hiểm xã hội bảo, hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (nếu thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp) trong thời gian đi học nghề và trợ cấp khoản kinh phí học nghề cho đối tượng theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP;

Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí để thực hiện các chế độ còn lại (ngoài chế độ tại điểm a khoản này) tại Điều 6, Điều 7, Điều 8 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP theo nguyên tắc:

Đối với đối tượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc các bộ, cơ quan trung ương do ngân sách trung ương bảo đảm, bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các đơn vị sự nghiệp công lập;

Đối với đối tượng viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc, trực thuộc các đơn vị địa phương quản lý thì kinh phí thực hiện chế độ, chính sách được tổng hợp vào nhu cầu cải cách tiền lương của địa phương;

Đối với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế được lấy từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên được

giao hằng năm và nguồn thu sự nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 11 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Thứ ba, Điều 4 của dự thảo Thông tư hướng dẫn nguồn kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với các trường hợp khác.

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị có nguồn kinh phí hoạt động theo nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền: Từ nguồn kinh phí hoạt động theo quy định tại các nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của cấp có thẩm quyền (nếu có). Riêng đối với năm 2025, trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí, điều chỉnh dự toán; các cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng nguồn dự toán được giao để kịp thời chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng.

Nguồn kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 17 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thực hiện theo quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 7 Điều 11 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

Lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí

Dự thảo Thông tư cũng hướng dẫn việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chính sách tinh giản biên chế thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật, với việc bổ sung một số quy định sau.

Trước hết, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện chính sách tinh giản biên chế:

Đối với các bộ, cơ quan ở trung ương: hằng năm, căn cứ tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế (bao gồm số đối tượng tinh giản biên chế và số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng tinh giản biên chế lập và được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP); kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế năm sau liền kề theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, chỉ đạo bộ phận kế hoạch tài chính trực thuộc xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí, giao dự toán kinh phí thực hiện tinh giản biên chế trong dự toán hằng năm của các bộ, cơ quan ở trung ương;

Đối với các địa phương: căn cứ tình hình thực hiện chính sách tinh giản biên chế (bao gồm số đối tượng tinh giản biên chế và số tiền trợ cấp cho từng đối tượng tinh giản biên chế do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đối tượng tinh giản biên chế lập và được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP), kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế năm sau liền kề theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, các địa phương chỉ đạo Sở Tài chính xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế để tổng hợp chung vào nhu cầu thực hiện cải cách tiền lương trong dự toán hằng năm của địa phương.

Dự thảo Thông tư cũng hướng dẫn việc phân bổ, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bố trí thực hiện chính sách tinh giản biên chế thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

Cụ thể, đối với các bộ, cơ quan ở trung ương: kinh phí ngân sách nhà nước bố trí thực hiện chính sách tinh giản biên chế được phân bổ vào nguồn kinh phí không thực hiện tự chủ của các đơn vị sử dụng ngân sách.

Trên cơ sở danh sách tinh giản biên chế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các bộ, cơ quan trung ương thực hiện chi trả các chế độ, chính sách cho các đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

Còn đối với các địa phương: trên cơ sở danh sách tinh giản biên chế đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; các cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện chi trả các chế độ, chính sách cho các đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

Các bộ, cơ quan ở trung ương, địa phương chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế bảo đảm đúng đối tượng, chính sách, chế độ theo quy định. Trường hợp các bộ, cơ quan ở trung ương, địa phương thực hiện tinh giản biên chế không đúng quy định thì thực hiện thu hồi nộp ngân sách kinh phí thực hiện tinh giản biên chế, thu hồi các quyết định giải quyết tinh giản biên chế và bố trí cho những người không thuộc đối tượng tinh giản biên chế trở lại làm việc; đồng thời, xem xét trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về việc thực hiện không đúng quy định về tinh giản biên chế.

Riêng đối với năm 2025, các cơ quan, đơn vị căn cứ số đối tượng hưởng chế độ, chính sách do ngân sách nhà nước chi trả, định mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và hướng dẫn về nguồn kinh phí quy định tại Thông tư này lập dự toán kinh phí thực hiện chế độ, chính sách, gửi cơ quan tài chính cùng cấp để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí còn thiếu theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước.

Trong thời gian chờ cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí; các cơ quan, đơn vị chủ động sử dụng nguồn dự toán được giao để kịp thời chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng.

Dự thảo cũng nêu rõ, kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế được tổng hợp chung vào báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán của cơ quan, đơn vị hằng năm theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn.

Nguồn: nhandan.vn

BỘ NỘI VỤ: KHẨN TRƯỞNG BỔ SUNG NHÂN SỰ CẤP XÃ; ĐỊNH HƯỚNG DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM Ở CẤP XÃ

Bộ Nội vụ vừa ban hành văn bản số 7415/BNV-CCVC về phương án bảo đảm nhân sự tại cấp xã trong đó định hướng danh mục vị trí việc làm ở cấp xã thực hiện sau sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Rà soát để sắp xếp, điều chuyển biên chế giữa các xã

Theo đó, Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung triển khai phương án bảo đảm nhân sự tại cấp xã đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp như sau:

Thứ nhất, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 183-KL/TW và Kết luận 186-KL/TW, trong đó yêu cầu các tỉnh uỷ, thành uỷ tiếp tục khẩn trương tăng cường năng lực cho cấp xã (bảo đảm cả số lượng và chất lượng), kiện toàn công tác cán bộ đối với các vị trí còn thiếu.

Chủ động rà soát để sắp xếp, điều chuyển biên chế giữa các xã, phường cho phù hợp thực tiễn nhiệm vụ, bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ.

Bổ trí đủ biên chế, nguồn nhân lực, cán bộ có chuyên môn, nghiệp vụ theo các lĩnh vực ở cấp xã; tăng cường chỉ đạo, theo dõi sát và hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện.

Thứ hai, để bảo đảm nhân sự tại cấp xã đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp vận hành hiệu quả, thông suốt, đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý rà soát hiện trạng việc bố trí, sử dụng công chức đáp ứng chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu về chức năng, nhiệm vụ và tạm thời định hướng danh mục vị trí việc làm tại cấp xã.

Trước mắt bảo đảm số lượng công chức tại các tổ chức hành chính ở cấp xã tối thiểu theo hướng dẫn tại Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp của Chính phủ.

Từ đó, xác định số lượng công chức còn thiếu để khẩn trương bổ sung nhân lực (nhất là các chuyên ngành công nghệ thông tin và chuyển đổi số, kế toán, địa chính, xây dựng... ở cấp xã) và các vị trí trực tiếp phục vụ người dân, doanh nghiệp theo 4 hình thức.

Cụ thể, thứ nhất, điều chuyển công chức giữa các xã, phường cho phù hợp với thực tiễn nhiệm vụ, bảo đảm đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn, nghiệp vụ theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Thứ hai, ký hợp đồng lao động đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ (ưu tiên các chuyên ngành công nghệ thông tin và chuyển đổi số, kế toán, địa chính, xây dựng ...) theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

Thứ ba, thực hiện thi tuyển, xét tuyển hoặc tiếp nhận công chức theo quy định tại Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ trong số biên chế đã được cấp có thẩm quyền giao chưa sử dụng (bảo đảm không thay đổi tổng biên chế đã được Ban Tổ chức Trung ương giao cho địa phương), nhất là ưu tiên tuyển dụng người có kinh nghiệm, đáp ứng ngay yêu cầu nhiệm vụ ở cấp xã.

Thứ tư, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức liên quan lĩnh vực chuyên môn như công nghệ thông tin và chuyển đổi số, tài chính, đầu tư, địa chính, xây dựng, tư pháp... bảo đảm thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của các lĩnh vực đòi hỏi chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu vận hành chính quyền địa phương cấp xã.

Định hướng danh mục vị trí việc làm ở cấp xã

Phụ lục kèm theo Công văn số 7415 của Bộ Nội vụ đã định hướng 36 vị trí việc làm ở cấp xã, gồm: 08 vị trí lãnh đạo, quản lý, trong đó có Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công, Chỉ huy trưởng, Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự xã.

28 vị trí chuyên môn, nghiệp vụ trải rộng ở các lĩnh vực: Văn phòng, Tư pháp, Đối ngoại, Tài chính - Kế hoạch, Xây dựng - Công thương, Nông nghiệp - Môi trường, Nội vụ, Giáo dục và đào tạo, Văn hóa, Khoa học và thông tin, Y tế, Trung tâm phục vụ hành chính công, Dân quân tự vệ...

Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện theo thẩm quyền quy định; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị có văn bản gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phương Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

TỶ LỆ HỒ SƠ TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH TRÊN TỔNG HỒ SƠ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẢ NƯỚC THÁNG 8/2025 TĂNG 3,26%

Theo Báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tháng 8/2025 đạt 39,71%, trong đó khối bộ đạt 52,45%, khối tỉnh đạt 15,79%. So với cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cả nước tháng 8/2025 tăng 3,26%.

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04/2025/NQ-CP ngày 20/8/2025 về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai các dự án, nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện hiệu quả các nghị quyết của Bộ Chính trị về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia; ban hành Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư số 15/2025/TT-BKHHCN ngày 15/8/2025 quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với phần mềm ký số, phần mềm kiểm tra chữ ký số và Cổng kết nối dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng; Thông tư số 16/2025/TT-

BKHCN ngày 20/8/2025 quy định quy chế chứng thực mẫu; Khung hướng dẫn về định hướng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển kinh tế tại địa phương.

Về chuyển đổi số quốc gia

Phát triển hạ tầng số: 99,6% thôn bản có kết nối băng rộng di động; 99,8% dân số được phủ sóng di động 4G động; Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động là 151,69 Mbps; tỷ lệ % dân số phủ sóng 5G đạt 26%. Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang (số hộ gia đình là 28,14 triệu hộ) đạt 86,6%. Tốc độ truy cập mạng băng rộng cố định (tháng 7/2025) là 250,45 Mbps.

Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phát triển Chính phủ số: tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tháng 8/2025 đạt 39,71%, trong đó khối bộ đạt 52,45%, khối tỉnh đạt 15,79%. So với cùng kỳ năm 2024, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính cả nước tháng 8/2025 tăng 3,26%.

Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý đúng hoặc trước hạn tính trên số lượng hồ sơ được đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia tại các bộ, ngành đạt 2,16% (5.160/238.904 hồ sơ); địa phương đạt 73,85% (1.814.806/2.457.423 hồ sơ).

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến: từ ngày 01/7/2025 đến ngày 28/8/2025, trên Cổng Dịch vụ công quốc gia có 7,5 triệu hồ sơ (trong đó, địa phương: 5,5 triệu hồ sơ trực tuyến, chiếm 73,3%; các bộ, ngành: 2 triệu hồ sơ trực tuyến, chiếm 26,7%) và hơn 2,6 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến thành công với tổng số tiền hơn 1,5 nghìn tỷ đồng.

Kết quả số hóa hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính: tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các bộ, ngành đạt 52,57% (144.857/275.571 hồ sơ); địa phương đạt 65,01% (1.597.570/2.457.423 hồ sơ). Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử có giá trị pháp lý để tái sử dụng tại các bộ, ngành đạt 52,72% (145.277 kết quả giải quyết thủ tục hành chính / 275.571 kết quả cần cấp); địa phương đạt 68,13% (1.674.242 kết quả giải quyết thủ tục hành chính / 2.457.423 kết quả cần cấp). Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tại các bộ, ngành đạt 4,18% (11.520/275.598 hồ sơ); địa phương đạt 40,71% (1.254.728/3.082.112 hồ sơ).

Quản trị điều hành trên môi trường số: trong tháng 8/2025, Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đã phục vụ 02 phiên họp, xử lý 88 phiếu lấy kiến thành viên Chính phủ, thay thế khoảng 11.757 hồ sơ, tài liệu giấy. Lũy kể đến nay, Hệ thống đã phục vụ 130 hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý 3.444 phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ, thay thế khoảng 1.117.852 hồ sơ, tài liệu giấy.

Có 73 bộ, ngành, địa phương đã báo cáo chỉ số chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu theo quy định tại Quyết định số 1012/QĐ-TTg; 40 bộ, ngành, địa phương đã ban hành bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu; 67 bộ, ngành, địa phương đã xây dựng hệ thống báo cáo và kết nối với hệ thống của Văn phòng Chính phủ.

Tổng số chứng thư chữ ký số đã cấp tính đến tháng 8/2025 đạt 22.390.613 chứng thư chữ ký số. Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 36,11% (Tổng số lượng chứng thư chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đã cấp / Tổng dân số trưởng thành).

Mạnh Tuyên, Vụ Cải cách hành chính, Bộ Nội vụ

VẬN HÀNH CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP: GỖ ĐIỀM NGHỀN, THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở CƠ SỞ

Bộ Khoa học và Công nghệ đã thành lập 12 đoàn công tác, trực tiếp khảo sát, làm việc tại 34 tỉnh, thành phố trong tháng 8/2025. Kết quả cho thấy nhiều địa phương đã có bước tiến rõ nét trong vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, song vẫn còn những “điểm nghẽn” cần tháo gỡ để thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số ngay từ cơ sở.

Theo ông Hồ Hồng Hải, Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Khoa học và Công nghệ, từ ngày 12 đến 29/8/2025, các đoàn công tác của Bộ Khoa học và Công nghệ đã đến làm việc trực tiếp tại nhiều trung tâm phục vụ hành chính công và các xã, phường, đặc khu. Các đoàn tập trung khảo sát tình hình triển khai chính sách, đánh giá thực tiễn hoạt động, đồng thời kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn phát sinh.

Kết quả ghi nhận cho thấy nhiều địa phương đã chủ động, quyết liệt và có bước tiến đáng khích lệ. Hoạt động phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực khoa học và công nghệ bước đầu được triển khai hiệu quả.

Về hạ tầng kỹ thuật, hầu hết các tỉnh, thành phố đã hoàn tất kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng tới cấp xã. Nhiều tỉnh, thành phố đã trang bị đủ 100% máy tính cho cán bộ tại một cửa.

Các tỉnh đã đồng bộ phần mềm một cửa điện tử, tích hợp Cổng Dịch vụ công quốc gia. Một số tỉnh đã triển khai lưu trữ dữ liệu thông qua trung tâm điều hành hoặc sử dụng điện toán đám mây. Các tỉnh đều đã trang bị máy scan, thiết bị số hóa; nhiều tỉnh có tỷ lệ số hóa hồ sơ trên 90%.

Không chỉ dừng ở hạ tầng, công tác nhân lực cũng có chuyển biến tích cực. Nhiều nơi bố trí cán bộ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công hoặc bộ phận một cửa các cấp để đảm nhận nghiệp vụ số hóa; tiến hành tuyển dụng hoặc điều động cán bộ từ đơn vị khác để tăng cường nhân lực thực hiện nhiệm vụ phân cấp; tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho cán bộ về quản lý khoa học và công nghệ và kỹ năng triển khai chuyển đổi số...

Bên cạnh những kết quả đạt được, Bộ Khoa học và Công nghệ cũng chỉ ra những khó khăn, bất cập. Hạ tầng kỹ thuật tại các địa phương chưa đồng bộ, đặc biệt tại các xã, phường sáp nhập. Kết nối dữ liệu từ Cổng dịch vụ công quốc gia về hệ thống phục vụ hành chính công của tỉnh, thành phố còn gặp khó khăn.

Nhiều nơi còn lúng túng trong việc xử lý đối với các hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu dôi dư, tạm dừng hoạt động sau khi sáp nhập tỉnh.

Hơn nữa, nhiều nơi còn thiếu nhân lực có trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin và chuyển đổi số, đặc biệt tại vùng sâu, vùng xa. Cán bộ được giao thực hiện nhiệm vụ chưa có kinh nghiệm và chưa được đào tạo, tập huấn nghiệp vụ về các lĩnh vực chuyên ngành như

viễn thông - Internet, tần số vô tuyến điện, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, an toàn bức xạ hạt nhân...

Tại cấp xã thiếu cán bộ chuyên trách về khoa học và công nghệ. Một số hồ sơ do yếu tố bảo mật dẫn đến chưa thực hiện được thủ tục hành chính phi địa giới hành chính...

Bộ Khoa học và Công nghệ đồng hành cùng địa phương tháo gỡ khó khăn

Từ kết quả khảo sát, Bộ Khoa học và Công nghệ đã đưa ra nhiều kiến nghị, giải pháp quan trọng. Bộ sẽ tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật còn bất cập, bảo đảm hành lang pháp lý rõ ràng, thống nhất cho mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Bên cạnh đó, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ xây dựng Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 2.0); xây dựng khung theo dõi, đánh giá tiến độ và hiệu quả chuyển đổi số; rà soát, sửa đổi các văn bản pháp luật chuyên ngành; xóa các điểm lùm sùm...

Đồng thời, Bộ sẽ tăng cường hướng dẫn, tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ ở cơ sở.

Bộ Khoa học và Công nghệ cũng cam kết tiếp tục duy trì Tổ thường trực và các nhóm tương tác trực tuyến 24/7 để tiếp nhận, hướng dẫn, giải đáp các nội dung đề xuất, kiến nghị thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Bộ cũng kiến nghị Chính phủ có cơ chế hỗ trợ ngân sách, có chính sách ưu tiên đào tạo, phân bổ biên chế và đầu tư hạ tầng CNTT. Chia sẻ, kết nối, tích hợp đồng bộ dữ liệu giữa các Hệ thống của các Bộ; xem xét để có hướng dẫn hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét quy định về việc tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị cho việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

Cùng với đó, rà soát, hoàn thiện cơ chế để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình; hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu quốc gia, các cơ sở dữ liệu dùng chung của cơ quan nhà nước và triển khai các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm tại Quyết định số 1566/QĐ-TTg ngày 18/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.

Ông Hồ Hồng Hải khẳng định, việc triển khai 12 đoàn công tác thể hiện quyết tâm của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc đồng hành cùng địa phương, kịp thời tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy chuyển đổi số và khoa học và công nghệ đi vào thực chất. Đây là bước đi quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

Kết quả của các đoàn công tác là minh chứng cho nỗ lực chung trong việc hiện thực hóa Kết luận số 177-KL/TW và Kết luận số 78-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Sự đồng bộ từ thể chế, hạ tầng đến con người sẽ là yếu tố quyết định để khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực trung tâm trong phát triển đất nước.

Nguồn: mst.gov.vn

BỘ XÂY DỰNG: THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA

Bộ Xây dựng vừa ban hành Quyết định số 1353/QĐ-BXD công bố các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa thuộc phạm vi quản lý của Bộ. Quyết định có hiệu lực từ ngày 30/9/2025, đồng thời chấm dứt hiệu lực của các công bố trước đây liên quan đến lĩnh vực này.

Quyết định được ban hành trên cơ sở các Nghị định quan trọng của Chính phủ như Nghị định số 33/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng; Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP về kiểm soát thủ tục hành chính. Việc công bố được thực hiện theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Xây dựng và Cục trưởng Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam.

Theo Quyết định, hai thủ tục hành chính chính được sửa đổi, bổ sung bao gồm:

Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với thiệt hại ô nhiễm dầu (CLC 1992)

Áp dụng cho tàu biển Việt Nam và tàu biển mang cờ quốc tịch nước ngoài chở rời trên 2.000 tấn dầu dưới dạng hàng hóa.

Cơ quan thực hiện: Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam, Chi cục Hàng hải và Đường thủy hoặc Cảng vụ hàng hải (trong trường hợp được ủy quyền).

Hồ sơ gồm đơn đề nghị theo mẫu, Giấy chứng nhận bảo hiểm đáp ứng yêu cầu của Công ước CLC 1992, kèm giấy tờ liên quan.

Thời hạn giải quyết: tối đa 2 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Lệ phí: 100.000 đồng/Giấy chứng nhận.

Căn cứ pháp lý: Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 và Thông tư số 22/2025/TT-BXD.

Cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc bảo đảm tài chính về trách nhiệm dân sự đối với tổn thất ô nhiễm dầu nhiên liệu (Bunker 2001)

Đối tượng áp dụng: tàu biển Việt Nam trên 1.000 GT hoạt động tuyến quốc tế, tuyến nội địa và tàu biển nước ngoài trên 1.000 GT theo yêu cầu của chủ tàu.

Cơ quan, thời hạn giải quyết và mức lệ phí tương tự thủ tục CLC 1992.

Hồ sơ thực hiện theo quy định của Công ước Bunker 2001.

Căn cứ pháp lý: Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 và Thông tư số 22/2025/TT-BXD.

Cả hai thủ tục đều cho phép nộp hồ sơ trực tiếp, qua bưu chính hoặc thông qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến. Kết quả giải quyết là Giấy chứng nhận CLC 1992 hoặc Giấy chứng nhận Bunker 2001.

Bộ Xây dựng khẳng định, việc sửa đổi và bổ sung các thủ tục hành chính này góp phần tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hàng hải và đường thủy nội địa, tạo điều

kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, cá nhân hoạt động, đồng thời bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật và công ước quốc tế về trách nhiệm dân sự đối với ô nhiễm dầu.

Nguồn: moc.gov.vn

NGÀNH HẢI QUAN ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH, TẠO THUẬN LỢI THƯƠNG MẠI

Hải quan Việt Nam đã triển khai nhiều chính sách đột phá và toàn diện về cải cách thủ tục hành chính, đẩy mạnh chuyển đổi số, áp dụng hải quan thông minh. Những kết quả đạt được trong cải cách, hiện đại hóa hải quan thời gian qua đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, giảm thời gian thông quan và chi phí cho cả cơ quan Hải quan cũng như doanh nghiệp; được Nhà nước và cộng đồng doanh nghiệp ghi nhận, đánh giá cao.

Tập trung cho cải cách, hiện đại hóa

Hải quan Việt Nam luôn nỗ lực, có những dấu ấn nổi bật trong hoạt động hiện đại hóa, cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Đề có được thành quả này là cả một hành trình dài được ngành Hải quan thực hiện trong nhiều năm trở lại đây. Ngành Hải quan đã và đang tập trung triển khai các giải pháp cải cách hiện đại hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng bộ từ thể chế đến hiện đại hóa cơ sở hạ tầng và các giải pháp cụ thể trong công tác tổ chức thực hiện quy trình nghiệp vụ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp.

Theo ông Trần Đức Hùng - Phó Cục trưởng Cục Hải quan, điểm nhấn quan trọng là ngành Hải quan đã nỗ lực hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về hải quan theo hướng cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi thương mại, thúc đẩy hoạt động xuất khẩu hàng hóa; đáp ứng yêu cầu nội luật hóa các Hiệp định, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên hoặc đã tham gia ký kết, trong đó có các hiệp định thương mại tự do (FTA). Cụ thể như: trên cơ sở Luật Hải quan năm 2014 được ban hành, ngành Hải quan đã trình Chính phủ ban hành các Nghị định, trình Bộ Tài chính ban hành các Thông tư quy định, hướng dẫn thi hành về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh.

Cũng theo ông Trần Đức Hùng, ngành Hải quan cũng tập trung vào việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hiện đại hóa theo Chiến lược Phát triển Hải quan Việt Nam đến năm 2030 và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 245/TTg-KTTH ngày 17/4/2024 về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực hải quan. Theo đó, xây dựng Đề án mô hình Cửa khẩu số cho các cửa khẩu đường bộ; xây dựng Đề án mô hình cửa khẩu thông minh tại Lạng Sơn; xây dựng và hoàn thiện Đề án Hải quan số theo hướng ứng dụng những thành tựu mới về công nghệ, phù hợp với chuẩn mực quốc tế, đáp ứng yêu cầu quản trị thông

minh; quản lý doanh nghiệp, hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh; phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh toàn diện từ khâu đầu đến khâu cuối.

Đồng thời, ngành Hải quan cũng triển khai các hoạt động nâng cao hiệu quả hoạt động của Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN; đầu tư trang thiết bị hiện đại và đầy mạnh, nâng cao hiệu quả sử dụng các trang thiết bị kiểm tra, giám sát hiện đại, tăng cường kết nối các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giám sát quản lý và quản lý nội bộ; Hợp tác trao đổi thông tin dữ liệu hải quan với các nước trong khu vực và trên thế giới.

Hỗ trợ doanh nghiệp theo tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW

Ngành Hải quan đã và đang nỗ lực triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Ông Trần Đức Hùng cho biết, ngành Hải quan đặt mục tiêu năm 2025 cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính.

Thực hiện mục tiêu này, Cục Hải quan đã đẩy mạnh cắt giảm thủ tục hành chính, thúc đẩy cải cách, hiện đại hóa với phương châm phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Cụ thể, ngành Hải quan đã chủ động nghiên cứu, rà soát các phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính lĩnh vực hải quan nhằm cắt giảm điều kiện kinh doanh không cần thiết, số hóa chứng từ, cắt giảm các khâu trung gian, thay đổi phương thức quản lý, giảm các chứng từ phải nộp. Thực hiện các chủ trương của Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí tuân thủ theo tinh thần Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Triển khai có hiệu quả Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

Ngành Hải quan tập trung hiện đại hóa quy trình thủ tục hải quan; nỗ lực cải cách quy trình theo hướng đơn giản hóa, số hóa quy trình thủ tục hải quan, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu và giảm thiểu thời gian thông quan và chi phí cho doanh nghiệp.

Cơ quan hải quan cũng phát huy hiệu quả hoạt động của các tổ hỗ trợ doanh nghiệp từ cấp Cục Hải quan đến các chi cục và đơn vị hải quan cửa khẩu qua đó hỗ trợ nhanh chóng và kịp thời cho doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục thông quan hàng hóa (như khai báo, hướng dẫn thực hiện các thủ tục kiểm tra chuyên ngành, cấp phép, khai báo thuế, nộp thuế, miễn giảm hoàn thuế). Duy trì các hội nghị/kênh đối thoại, tham vấn định kỳ đột xuất để giải quyết nhanh và kịp thời các khó khăn vướng mắc phát sinh cho doanh nghiệp. Phát huy hiệu quả 24/7 đường dây nóng 19009299 để hỗ trợ và hướng dẫn doanh nghiệp trong các vướng mắc phát sinh khi thực hiện thông quan.

Nguồn: thoibaokinhtevietnam.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG

THÀNH PHỐ HÀ NỘI: CHẤN CHỈNH LẠM DỤNG YÊU CẦU NỘP BẢN SAO CÓ CHỨNG THỰC, HƯỚNG ĐẾN NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI, VÌ NHÂN DÂN

Từ ngày 01/7/2025, Hà Nội chính thức thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, một trong những kết quả nổi bật là cải cách thủ tục hành chính. Tuy nhiên, tình trạng lạm dụng yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp bản sao có chứng thực không cần thiết vẫn diễn ra, cần được chấn chỉnh để hướng đến một nền hành chính công hiện đại.

Bản sao có chứng thực: Cần hay không?

Chị Phan Nguyễn Mai An, cư trú tại xã Gia Lâm, cho biết, đã phải mất đến 3 buổi nghỉ làm chỉ để hoàn thiện hồ sơ xin việc, trong đó có chứng thực chữ ký vào sơ yếu lý lịch cá nhân, dù toàn bộ thông tin đã có trên căn cước công dân và ứng dụng VNeID.

Tình trạng như của chị Mai An không phải là cá biệt. Tại điểm phục vụ hành chính công phường Bạch Mai, thời gian qua, mỗi ngày tiếp nhận hơn 100 hồ sơ chứng thực chữ ký vào sơ yếu lý lịch, phần lớn là của tân sinh viên và người xin việc.

Là công chức Văn hóa - Xã hội tại điểm phục vụ hành chính công phường Bạch Mai, những ngày qua chị Trần Thị Quỳnh luôn trong tình trạng quá tải.

“Tôi cho rằng đã là công dân Việt Nam và sử dụng ứng dụng VNeID thì không cần thiết phải xin chứng thực chữ ký trên vì hệ thống đã cập nhật đầy đủ. Nếu cần thông tin chuyên sâu hơn thì phải xin xác nhận lý lịch tư pháp. Việc lạm dụng chứng thực chữ ký và yêu cầu nộp bản sao có chứng thực gây lãng phí, mất thời gian của cả công chức lẫn công dân”, chị Quỳnh bày tỏ.

Tại xã Minh Châu, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đinh Tuấn Anh cho biết, trong tháng 8 vừa qua, trung bình mỗi ngày xã tiếp nhận và giải quyết khoảng 2-3 hồ sơ chứng thực, chủ yếu liên quan đến các loại giấy tờ như giấy tờ tùy thân, giấy khai sinh, giấy đăng ký kết hôn, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bằng cấp - chứng chỉ phục vụ cho học tập, tuyển dụng và giao dịch dân sự.

“Phần lớn nhu cầu chứng thực của người dân là chính đáng và nhằm phục vụ học tập, lao động, sản xuất, kinh doanh. Ủy ban nhân dân xã Minh Châu luôn bố trí cán bộ trực tiếp tiếp nhận, giải quyết nhanh gọn, tạo thuận lợi nhất cho nhân dân. Đồng thời, chúng tôi cũng tích cực tuyên truyền để cán bộ và người dân hiểu rõ những trường hợp nào thực sự cần chứng thực, trường hợp nào có thể thay thế bằng việc khai thác dữ liệu điện tử”, ông Đinh Tuấn Anh chia sẻ.

Đẩy mạnh liên thông, chia sẻ dữ liệu

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/2/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch quy định rõ: trường hợp pháp luật quy định nộp bản sao thì cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tiếp nhận bản sao, không được yêu cầu bản sao có chứng thực nhưng có quyền yêu cầu xuất trình bản chính để đối chiếu. Người đối chiếu có trách nhiệm xác nhận tính chính xác của bản sao so với bản chính.

Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Hà Nội Cù Ngọc Trang cho biết, qua theo dõi, kiểm tra cho thấy vẫn còn tình trạng yêu cầu cá nhân, tổ chức nộp bản sao có chứng thực. Cụ thể, yêu cầu cá nhân hoặc tổ chức nộp giấy tờ, tài liệu có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền mà thông tin đã được tích hợp trên căn cước công dân điện tử, tài khoản định danh điện tử... trong thực hiện thủ tục hành chính, các giao dịch và hoạt động khác dẫn đến phiền hà, tốn kém cho người dân, lãng phí cho xã hội.

Công chức Văn hóa - Xã hội tại điểm phục vụ hành chính công phường Bạch Mai Trần Thị Quỳnh cho biết, nhiều công ty bắt nhân viên phải công chứng cả căn cước công dân, xác nhận là công dân trên địa bàn phường trong khi trên ứng dụng VNeID đã có thông tin này.

“Trong trường hợp này chúng tôi hướng dẫn để công dân hiểu và giải thích với công ty nên sau đó không thấy họ quay lại xin nữa. Vì thế, tôi cho rằng các công chức cũng có trách nhiệm tuyên truyền, hướng dẫn để công dân hiểu và giảm thiểu tình trạng này”, chị Quỳnh chia sẻ.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Minh Châu Đinh Tuấn Anh cho rằng, để hạn chế tình trạng lạm dụng yêu cầu chứng thực, giải pháp quan trọng nhất là tiếp tục đẩy mạnh liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước. Khi thông tin đã được tích hợp đầy đủ, chính xác trên căn cước công dân gắn chip hoặc tài khoản định danh điện tử thì các đơn vị không nên yêu cầu người dân phải nộp thêm bản sao chứng thực...

Trước những bất cập trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội Trần Sỹ Thanh ký ban hành Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 29/8/2025 về chấn chỉnh tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao có chứng thực; yêu cầu nộp giấy tờ, tài liệu trong trường hợp thông tin đã được tích hợp trên căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử.

Chỉ thị nêu rõ trường hợp pháp luật quy định nộp bản sao: Khi tiếp nhận bản sao, người tiếp nhận không được yêu cầu nộp bản sao có chứng thực, chỉ kiểm tra, đối chiếu bản sao với bản chính và chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản sao so với bản chính. Đồng thời, ưu tiên việc tái sử dụng các dữ liệu/tài liệu đã có trên môi trường điện tử, không được yêu cầu nộp giấy tờ, tài liệu trong trường hợp thông tin đã được tích hợp trên căn cước điện tử, tài khoản định danh điện tử...

Để làm được điều đó, các tổ chức cũng như mỗi công dân phải tích cực tham gia, hưởng ứng để thực thi quyền và lợi ích chính đáng đã được pháp luật quy định, đồng thời góp phần xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiện đại và vì dân.

Nguồn: hanoimoi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: ĐẨY MẠNH ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC, NÂNG CAO HIỆU QUẢ PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN

Ngày 07/9/2025, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Nguyễn Mạnh Cường đã có văn bản gửi Văn phòng Chính phủ, báo cáo kết quả cải cách hành chính tháng 8.

Theo đó, thành phố đã tiến hành rà soát 298 thủ tục hành chính, qua đó rút ngắn gần 2.000 ngày làm việc. Ngoài ra, Thành phố Hồ Chí Minh cũng đề xuất phương án đơn giản hóa thành phần hồ sơ đối với 28 thủ tục hộ tịch, gồm 5 thủ tục cấp tỉnh và 23 thủ tục cấp xã.

Tính đến 20/8/2025, Thành phố Hồ Chí Minh có 2.171 thủ tục hành chính đang áp dụng. Đặc biệt, ngày 17/7/2025, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành danh mục 1.336 thủ tục hành chính (1.182 cấp tỉnh, 154 cấp xã) được thực hiện thống nhất trên toàn địa bàn, không phụ thuộc địa giới hành chính. Danh mục này giúp việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ minh bạch, công khai, thuận tiện hơn cho người dân và doanh nghiệp.

Trong tháng 8, hệ thống một cửa điện tử Thành phố Hồ Chí Minh tiếp nhận 452.608 hồ sơ, trong đó 436.565 hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến và 16.043 hồ sơ trực tiếp.

Cơ quan chức năng đã giải quyết 394.676 hồ sơ, với 388.843 hồ sơ hoàn thành trước hạn. Theo Cổng Dịch vụ công quốc gia, chỉ số hài lòng của người dân tại Thành phố Hồ Chí Minh đạt 11/18 điểm (tương đương 61,11%), trong đó tỉ lệ hài lòng về tiếp nhận và giải quyết thủ tục đạt 77,76%, riêng xử lý phản ánh kiến nghị đạt 100%.

Dù đạt nhiều kết quả tích cực, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng thừa nhận còn tồn tại khó khăn. Một số thủ tục hành chính được phân cấp từ Trung ương về có thời gian giải quyết rất ngắn, gây áp lực trong quy trình thẩm định, lấy ý kiến và ký duyệt.

Bên cạnh đó, việc kết nối hệ thống thông tin với Bộ Tài chính và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư còn gặp lỗi vận hành, chưa đáp ứng được nhu cầu truy vấn lớn sau khi Thành phố Hồ Chí Minh hợp nhất cùng Bình Dương và Bà Rịa - Vũng Tàu.

Theo Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Nguyễn Mạnh Cường, trong tháng 9/2025, Thành phố Hồ Chí Minh đặt mục tiêu công bố 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp trực tuyến, đồng thời đảm bảo toàn bộ thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả không phụ thuộc địa giới hành chính.

Thành phố cũng tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng số, tích hợp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Cổng dịch vụ công quốc gia, đồng thời mở rộng các mô hình cải cách tại trung tâm hành chính công cấp tỉnh và xã.

Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị Bộ Công an nâng mức truy vấn dữ liệu dân cư lên 60.000 lượt/ngày, với 20 trường thông tin, để bảo đảm hệ thống vận hành ổn định và đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

Việc đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính không chỉ rút ngắn thời gian xử lý mà còn góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, khẳng định quyết tâm của Thành phố Hồ Chí Minh trong xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

Nguồn: ttxvn.vn

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG: TĂNG CƯỜNG NHÂN LỰC CHO CẤP XÃ KHI THỰC HIỆN CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP

Từ thực tiễn hoạt động và sắp xếp, bố trí nhân lực tại địa phương, Hải Phòng chủ trương điều động, biệt phái có thời hạn để luân chuyển, tăng cường cán bộ có chuyên môn giữa các đơn vị hành chính cấp xã, giữa cấp thành phố và cấp xã nhằm nâng cao hiệu quả công việc khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp.

Bắt cập trong bố trí nhân lực ở chính quyền cơ sở

Sau khi hợp nhất và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, tại một số địa phương ở Hải Phòng gặp khó khăn trong quá trình hoạt động do thiếu nhân lực, đặc biệt nhân lực có năng lực chuyên môn đảm bảo phù hợp yêu cầu vị trí việc làm.

Xã Cẩm Giàng được giao 44 biên chế nhưng thực tế đến cuối tháng 7/2025, xã mới có 33 biên chế, trong đó, 3 biên chế “cứng” là Ban Chỉ huy Quân sự xã. Mặt khác, sau khi hợp nhất, thực hiện Nghị định 178/NĐ-CP và Nghị định 67/2025/NĐ-CP, xã có 5 trường hợp nghỉ việc. Do đó, xã đang thiếu 13 biên chế, Phòng Kinh tế và Trung tâm Phục vụ hành chính công là hai bộ phận thiếu nhiều nhất.

Cụ thể, Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thiếu 3 biên chế, Phòng Kinh tế thiếu 5 biên chế, Phòng Văn hóa - Xã hội thiếu 2 biên chế, Trung tâm Phục vụ hành chính công thiếu 4 biên chế, Hội đồng nhân dân thiếu 1 biên chế, đề nghị thành phố bổ sung.

Thiếu nhân lực là chuyện không của riêng xã Cẩm Giàng. Tại xã Hà Đông, lãnh đạo địa phương cũng nhìn nhận, có một thực tế là sau sáp nhập khó bố trí, sắp xếp kiện toàn, tổ chức bộ máy do thiếu người đứng chuyên môn, nhất là những chuyên ngành về kế toán, xây dựng, đất đai. Chất lượng, phương thức làm việc của một số cán bộ công chức xã chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới.

Theo chia sẻ từ các địa phương khác, một trong những hạn chế trong công tác xây dựng chính quyền và cải cách hành chính là năng lực, trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm của một số công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu. Chất lượng tham mưu của một số cán bộ chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ còn thấp, nhất là trong giải quyết, tháo gỡ những vấn đề cấp bách, vướng mắc nảy sinh.

Để khắc phục khó khăn do tình trạng thừa, thiếu cục bộ, các xã linh hoạt điều động nội bộ đáp ứng yêu cầu công việc. Xã Cẩm Giàng đã điều động một trường hợp từ Phòng Văn hóa - Xã hội về Trung tâm Phục vụ hành chính công; một trường hợp từ Trung tâm Phục vụ hành chính công về Phòng Văn hóa - Xã hội và một trường hợp từ Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông về Phòng Kinh tế phụ trách lĩnh vực địa chính.

Gỡ khó bằng Kế hoạch luân chuyển, điều động, biệt phái

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Công văn về việc vận hành, hoạt động của các đơn vị hành chính cấp xã khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Theo đó, Sở Nội vụ được giao chủ trì, phối hợp với các địa phương rà soát, tổng hợp, đánh giá số lượng, chất lượng và việc bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức tại xã, phường, đặc khu, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy thống nhất chủ trương điều động, biệt phái có thời hạn để luân chuyển, tăng cường cán bộ có chuyên môn giữa các đơn vị hành chính cấp xã, giữa cấp thành phố và cấp xã.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành Kế hoạch 196/KH-UBND ngày 12/8/2025 về việc luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ, công chức, viên chức khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn thành phố.

Kế hoạch hướng tới bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phù hợp yêu cầu của vị trí việc làm tại các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính trực thuộc sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã nhằm nâng cao hiệu quả công việc khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Ngoài ra, kế hoạch nhằm tăng cường cán bộ, công chức, viên chức có đủ trình độ, năng lực, kinh nghiệm công tác cho cấp xã, đặc biệt là tại những địa bàn phức tạp, khó khăn, thiếu nhân lực đảm bảo tổ chức bộ máy của đơn vị hành chính hoạt động thông suốt, hiệu quả; khắc phục tình trạng thừa thiếu cục bộ, nhất là vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn sâu như: quy hoạch, xây dựng, giao thông, quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường...

Việc luân chuyển thực hiện trong nội bộ xã, phường, đặc khu, giữa Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, giữa các sở, ban, ngành hoặc từ các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố về làm việc tại cấp xã và ngược lại; từ khối Đảng, đoàn thể, Mặt trận Tổ quốc cấp thành phố, cấp xã này đến công tác ở các sở, ban, ngành hoặc sang công tác tại Ủy ban nhân dân cấp xã khác.

Ghi nhận từ cơ sở cho thấy, các địa phương đặt nhiều kỳ vọng vào chủ trương của thành phố. Xuất phát từ thực tiễn hoạt động, các ý kiến cho rằng, việc ban hành và thực hiện kế hoạch là cấp thiết, hóa giải khó khăn về nhân lực hiện nay của nhiều xã, phường, đặc khu.

Theo số liệu mới nhất của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp xã đã gửi đề nghị điều động, biệt phái 335 trường hợp để tăng cường hoạt động phục vụ vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Trong đó, 58 cán bộ, công chức, viên chức có nhu cầu được điều động, biệt phái công tác tại Ủy ban nhân dân cấp xã (đã xác định rõ nơi đi và nơi có nguyện vọng chuyển đến); còn 277 trường hợp chưa xác định nguồn cụ thể.

* Xây dựng dự thảo quy định trách nhiệm người đứng đầu trong cải cách hành chính

Giám đốc Sở Nội vụ Thành phố Hải Phòng Vũ Tiến Phụng cho biết, đơn vị vừa xây dựng dự thảo Quy định về trách nhiệm và đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong thực hiện cải cách hành chính nhà nước.

Theo dự thảo, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp, toàn diện về kết quả triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính tại địa phương, lĩnh vực phụ trách. Người đứng đầu phải chủ động chỉ đạo, tổ chức thực hiện đầy đủ, đảm bảo tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ cải cách hành chính; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, kịp thời xử lý vi phạm. Đặc biệt, căn cứ kết quả Chỉ số CCHC hằng năm, người đứng đầu phải rà soát, có giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tại cơ quan, địa phương.

Dự thảo cũng quy định rõ cơ chế đánh giá trách nhiệm người đứng đầu. Việc đánh giá dựa trên chức năng, nhiệm vụ, kết quả thực hiện thông qua Chỉ số cải cách hành chính; bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch.

Kết quả đánh giá người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện cải cách hành chính được phân loại thành 4 mức: hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt, hoàn thành, và không hoàn thành nhiệm vụ. Trong đó, người đứng đầu được xếp loại xuất sắc khi đơn vị nằm trong nhóm dẫn đầu xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính và đạt từ 90 điểm trở lên; ngược lại, nếu dưới 70 điểm sẽ bị xếp loại không hoàn thành.

Dự thảo cũng quy định rõ việc sử dụng kết quả trên để đánh giá trách nhiệm người đứng đầu. Người đứng đầu được xếp loại xuất sắc sẽ là căn cứ để khen thưởng theo quy định về thi đua, khen thưởng. Trường hợp người đứng đầu không hoàn thành nhiệm vụ trong thực hiện cải cách hành chính là một trong những căn cứ, cơ sở để Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định đánh giá, phân loại cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ hằng năm theo quy định.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thành phố sẽ tích cực tham gia giám sát, kiểm tra, tuyên truyền, phản biện xã hội để các cấp, các ngành trong thành phố thực hiện quy định này.

Nguồn: baotintuc.vn/daidoanket.vn

THÀNH PHỐ CẦN THƠ: KIỂM TRA CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TẠI CÁC XÃ, PHƯỜNG

Để thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính, hướng đến Cơ quan hành chính phục vụ người dân và doanh nghiệp, Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ vừa triển khai Kế hoạch kiểm tra 4 cơ quan và 20 xã, phường trong quý IV/2025.

Theo Kế hoạch kiểm tra nhằm rà soát, đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính theo chỉ đạo của Trung ương và thành phố; đôn đốc, hướng dẫn, chấn chỉnh kịp thời các cơ quan, đơn vị về tiến độ và hiệu quả thực hiện.

Qua đó, nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực thi công vụ, giải quyết thủ tục hành chính, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân.

Việc kiểm tra phải được tiến hành nghiêm túc, khách quan, chính xác; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và không làm ảnh hưởng đến hoạt động phục vụ Nhân dân

Kết quả kiểm tra sẽ là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính hằng năm của từng cơ quan, đơn vị.

Nội dung kiểm tra bao gồm toàn diện các lĩnh vực như công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; công tác phòng, chống tham nhũng và những nhiệm vụ khác có liên quan.

Việc kiểm tra được tiến hành bằng hai hình thức: trực tiếp tại cơ quan, đơn vị và thông qua báo cáo. Đoàn kiểm tra làm việc tập trung, thống nhất, không chia nhỏ nhiều đoàn, trừ trường hợp kiểm tra đột xuất hoặc theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

Các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra chuẩn bị báo cáo đầy đủ, cung cấp kịp thời hồ sơ, tài liệu, phối hợp tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra làm việc, đồng thời nghiêm túc tiếp thu, khắc phục kịp thời những hạn chế, thiếu sót theo kết luận của Đoàn kiểm tra.

Sở Nội vụ thành phố có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và kiến nghị Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, xử lý đối với các trường hợp chậm khắc phục hoặc không thực hiện kết luận kiểm tra.

Nguồn: nhandan.vn

TUYÊN QUANG: ĐỨNG THỨ 7/34 TỈNH, THÀNH PHỐ VỀ VIỆC HOÀN THÀNH CHIẾN DỊCH CAO ĐIỂM “69 NGÀY ĐÊM”

Với 84,0 điểm trong Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo môi trường điện tử trên Cổng dịch vụ công quốc gia vào đầu tháng 9, Tuyên Quang đã xếp loại tốt, xếp thứ 7/34 tỉnh, thành phố.

Theo đó, hoàn thành chiến dịch cao điểm “69 ngày đêm” chuẩn hóa thủ tục hành chính thiết lập quy trình giải quyết thủ tục hành chính điện tử trước, trong và sau sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Sau hơn 2 tháng triển khai quyết liệt, toàn bộ 125/125 Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã đã đi vào hoạt động ổn định, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thông suốt, không gián đoạn.

Cụ thể, tỉnh đã chuẩn hóa hơn 2.100 thủ tục hành chính; công bố mới 49 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung 366 thủ tục hành chính; thay thế, bãi bỏ 76 thủ tục hành chính. Tổng

số thủ tục hành chính có hiệu lực thi hành hiện nay là 2.123 thủ tục, trong đó, cấp tỉnh 1.807 thủ tục và cấp xã 316 thủ tục.

Đồng thời, UBND tỉnh đã công bố 559 thủ tục hành chính nội bộ, danh mục 2.063 thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính; 1.909 thủ tục hành chính được giải quyết theo cơ chế “một cửa” và xây dựng 788 quy trình liên thông. Đặc biệt, tỉnh đã cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho 2.029/2.123 thủ tục hành chính, đạt 95,5%.

Trong chiến dịch, hệ thống đã tiếp nhận và xử lý trên 92 nghìn hồ sơ; tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt 98,1%, vượt chỉ tiêu giao. Đáng chú ý, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 99,82%; thanh toán trực tuyến đạt 82,85%; số hóa hồ sơ đạt 80,15%, đều vượt chỉ tiêu Chính phủ đề ra.

Kết quả của chiến dịch “69 ngày đêm” khẳng định quyết tâm chính trị, sự chỉ đạo sát sao của tỉnh, cùng nỗ lực, sáng tạo của các sở, ban, ngành, địa phương. Đây là bước tiến quan trọng trong cải cách hành chính, chuyển đổi số, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp và góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp.

Nguồn:baotuyenquang.com.vn

PHÚ THỌ: ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TIỀN PHONG CHUYỂN ĐỔI SỐ

Những năm gần đây, tỉnh Phú Thọ nổi lên là điểm sáng về cải cách hành chính và chuyển đổi số, góp phần nâng cao hiệu lực bộ máy hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Cải cách hành chính toàn diện, hiệu quả

Năm 2024, tỉnh Phú Thọ đã hoàn thành 100% kế hoạch cải cách hành chính với 34 nhiệm vụ cụ thể. Tỉnh đã ban hành 37 văn bản quy phạm pháp luật, rà soát và bãi bỏ 186 thủ tục hành chính không còn phù hợp, đồng thời công bố 467 thủ tục mới, đơn giản hóa 18 thủ tục. Tính đến nay, tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý gần 2.000 thủ tục. Tỷ lệ giải quyết hồ sơ đúng hạn đạt gần 100% ở cấp tỉnh và trên 94% ở cấp huyện, xã; mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp duy trì trên 92%.

Công tác tổ chức bộ máy được sắp xếp tinh gọn, giảm 18 xã, đưa tổng số đơn vị hành chính cấp xã còn 207 đơn vị. Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ đã phê duyệt đề án vị trí việc làm cho hơn 1.000 cơ quan, đơn vị; thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm đúng quy định; đồng thời bồi dưỡng gần 3.000 lượt cán bộ. Những giải pháp đồng bộ này giúp siết chặt kỷ luật - kỷ cương, nâng cao chất lượng đội ngũ, hướng tới mục tiêu “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu lực - Hiệu quả”.

Trung tâm phục vụ hành chính công - Người dân là trung tâm phục vụ

Thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp sau sáp nhập 3 tỉnh Phú Thọ, Hòa Bình, Vĩnh Phúc thành tỉnh Phú Thọ mới, lượng hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

Phú Thọ và Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tăng đột biến. Chỉ trong 2 tháng đầu thực hiện, hệ thống đã tiếp nhận trên 234 nghìn hồ sơ, trong đó hồ sơ trực tuyến chiếm hơn 85% và gần 200 nghìn hồ sơ được giải quyết đúng hoặc trước hạn.

Người dân đánh giá cao tính minh bạch và sự thuận tiện trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính. Mặc dù phải đi quãng đường xa hơn, song mọi thủ tục đều tập trung tại một địa điểm với cơ sở vật chất hiện đại, đội ngũ cán bộ tận tình hướng dẫn. Đây được xem là bước chuyển quan trọng trong xây dựng chính quyền phục vụ, đặt người dân và doanh nghiệp vào vị trí trung tâm của tiến trình cải cách hành chính.

Tỉnh Phú Thọ hiện là một trong những địa phương đi đầu về chuyển đổi số. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt hơn 82,5%, vượt xa mức trung bình của cả nước. Tỉnh đã số hóa hơn 1,2 triệu dữ liệu hộ tịch, kết nối cơ sở dữ liệu dân cư, triển khai khám chữa bệnh bằng căn cước công dân tại 100% cơ sở y tế, đồng thời mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, an sinh xã hội.

Đặc biệt, Trung tâm điều hành thông minh (IOC) đi vào hoạt động với 12 phân hệ giám sát, từ an toàn giao thông đến các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống camera với 200 điểm giám sát góp phần bảo đảm an ninh, trật tự. Gần 1 triệu tài khoản định danh điện tử đã được cấp, giúp người dân dễ dàng thực hiện dịch vụ công trực tuyến ngay tại nhà.

Những kết quả nổi bật trên khẳng định quyết tâm chính trị cao và cách làm sáng tạo của tỉnh Phú Thọ trong tiến trình cải cách hành chính và chuyển đổi số. Tỉnh không chỉ tinh gọn bộ máy, rút ngắn quy trình giải quyết thủ tục hành chính mà còn đặt người dân và doanh nghiệp ở vị trí trung tâm phục vụ. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trần Duy Đông nhấn mạnh: “Mỗi cán bộ, công chức, viên chức phải là người đồng hành với người dân, doanh nghiệp trong hành trình tiếp cận dịch vụ công. Hành chính không chỉ là nhiệm vụ, mà phải là sứ mệnh phụng sự”.

Với nền tảng đã tạo dựng, tỉnh Phú Thọ đang tiến những bước vững chắc trên con đường xây dựng chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo phát triển.

Nguồn: baophutho.vn

THÁI NGUYÊN: VƯƠN LÊN DẪN ĐẦU CẢ NƯỚC VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH SỐ

Tỉnh Thái Nguyên vươn lên dẫn đầu cả nước về cải cách hành chính số, với hơn 2.000 dịch vụ công trực tuyến và gần 1.800 thủ tục phi địa giới hành chính, mở ra kỷ nguyên chính quyền điện tử hiện đại, minh bạch.

Sau 2 tháng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, tỉnh Thái Nguyên đã ghi nhận những bước tiến ấn tượng trong công tác cải cách hành chính với sự tập trung chủ yếu vào chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nhiều giải pháp được triển khai đồng bộ, từ việc kiện toàn bộ máy, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến đến xây dựng các Trung tâm Phục vụ hành chính công hiện đại, đã mang lại hiệu quả rõ rệt.

Bứt phá với dịch vụ công trực tuyến

Thái Nguyên đã chứng tỏ quyết tâm cao trong chuyển đổi số hành chính, hướng tới một chính quyền điện tử hiện đại và minh bạch. Theo đó, đã cung cấp 2.028 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, mở rộng cơ hội cho người dân và doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính mọi lúc, mọi nơi.

Đặc biệt, Thái Nguyên đã phê duyệt danh mục 1.703 thủ tục hành chính phi địa giới hành chính trong phạm vi toàn tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người sử dụng. Nhờ những nỗ lực này, Thái Nguyên đã đạt được thứ hạng cao, đứng thứ 1 với 87,75 điểm trong số 34 tỉnh, thành phố về chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử, tính đến ngày 11/9/2025. Đây là minh chứng rõ ràng cho hiệu quả của cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên trong kỷ nguyên số.

Hệ thống Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên được củng cố và mở rộng mạnh mẽ để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của người dân. Trung tâm cấp tỉnh đã bố trí thêm một điểm tiếp nhận tại phường Đức Xuân để phục vụ người dân, doanh nghiệp khu vực phía Bắc.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công có 14 sở, ngành và 2 cơ quan ngành dọc (Công an tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh), cùng Công ty Điện lực tỉnh tham gia tiếp nhận và trả kết quả. Riêng điểm tiếp nhận tại phường Đức Xuân có 9 sở, ngành dọc tham gia trực tiếp.

Phó Giám đốc Trung tâm phục vụ phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên Nguyễn Thị Hòa cho biết, hiện nay, hồ sơ thủ tục hành chính của Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh tại điểm phường Đức Xuân (trước đây là Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bắc Kạn) bà con nhân dân đến yêu cầu hồ sơ thủ tục hành chính không nhiều, do đã được tuyên truyền tốt về thực hiện thủ tục hành chính phi địa giới; thực hiện thủ tục hành chính online.

Đáng chú ý, 100% đơn vị cấp xã đã được bố trí, trong đó, 83 xã, phường có 1 địa điểm và 9 xã, phường có từ 2 địa điểm trở lên (trụ sở chính và điểm tiếp nhận). Các trung tâm này được trang bị đầy đủ thiết bị thiết yếu và cán bộ chuyên trách, đảm bảo tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền, thậm chí tiếp nhận theo phương thức phi địa giới, vận hành thông suốt và hiệu quả.

Chỉ tính riêng từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/9/2025, toàn tỉnh đã tiếp nhận 129.325 hồ sơ, với tỷ lệ giải quyết đúng và trước hạn đạt trên 99%. Những con số này thể hiện sự vượt trội trong phục vụ người dân doanh nghiệp của Thái Nguyên.

Hoàn thiện thể chế và đẩy mạnh phân quyền

Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên cho biết, để có được kết quả trên là nhờ vào công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh được thực hiện nghiêm túc và hiệu quả cao. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 140/NQCP của Chính phủ về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật.

Đặc biệt, Thái Nguyên chú trọng triển khai các quy định pháp luật về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp nhằm nâng cao chất lượng quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính trong mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Sở Tư pháp đã thực hiện thẩm định 33 dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, bao gồm 16 dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân và 17 dự thảo Quyết định Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo ông Nguyễn Quốc Hữu, Giám đốc Sở Nội vụ Thái Nguyên, bên cạnh những kết quả, Thái Nguyên vẫn phải đối mặt với một số khó khăn, vướng mắc cần tháo gỡ trong quá trình cải cách hành chính. Số lượng tài liệu tồn đọng tại các cơ quan, tổ chức còn nhiều, trong khi nguồn lực để số hóa, lưu trữ, bảo quản tài liệu của tỉnh còn thiếu.

Một vướng mắc khác là Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ chưa quy định về thẩm quyền thành lập và hoạt động của Ban Quản lý dự án cấp xã, gây khó khăn cho Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức, triển khai các nhiệm vụ liên quan đến quản lý dự án. Ngoài ra, một số xã còn thiếu nhà công vụ, nhà lưu trú cho cán bộ, công chức đi làm xa nhà, ảnh hưởng đến việc đi lại hàng ngày.

Việc nhận diện và từng bước tháo gỡ các vướng mắc hiện tại là chìa khóa để Thái Nguyên tiếp tục nâng cao hiệu quả hành chính của chính quyền các cấp, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, góp phần quan trọng vào sự phát triển chung của tỉnh. Đây cũng là nguyên nhân để Thái Nguyên vươn lên dẫn đầu cả nước về cải cách hành chính số.

Nguồn:baothainguyen.vn

BẮC NINH: THÁO GỠ KỊP THỜI VƯỚNG MẮC KHI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH

Sáng 11/9/2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Bắc Ninh tổ chức hội nghị trao đổi nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

Hiện nay, Sở Khoa học và Công nghệ đang quản lý 2 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, Chương trình phát triển tài sản trí tuệ và 106 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh, 27 nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở. Các nhiệm vụ được thực hiện trên các lĩnh vực như: công nghệ thông tin, khoa học nông nghiệp, y, dược, sở hữu trí tuệ, khoa học xã hội và nhân văn,... và hiện cơ bản đảm bảo tiến độ, nội dung đề ra.

Tuy nhiên, sau khi sáp nhập tỉnh có một số thay đổi về cơ chế quản lý, chuyên quản, kế toán, các văn bản liên quan đến các thủ tục thanh quyết toán tài chính như tạm ứng kinh phí, thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản, số tài khoản mở tại kho bạc nhà nước,... đòi hỏi phải có sự hướng dẫn thống nhất, tạo điều

kiện thuận lợi cho các cơ quan chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong quá trình tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở đó, đại diện Sở Khoa học và Công nghệ phổ biến những quy định mới trong công tác quản lý; cơ chế, chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia các nhiệm vụ khoa học và công nghệ như chấp nhận rủi ro; quyền sở hữu, quản lý, sử dụng đối với kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tài sản trang bị; thương mại hoá kết quả nghiên cứu, ưu đãi thuế cho doanh nghiệp và cá nhân...

Các cơ quan, đơn vị chủ trì, chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ trao đổi những khó khăn, vướng mắc các đơn vị thường gặp trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thủ tục hành chính và cơ chế tài chính, tổ chức đấu thầu, công tác phối hợp và cung cấp dữ liệu nghiên cứu, tính liên kết giữa các chủ thể triển khai để phát huy, nhân rộng, đầu mối liên hệ tại cấp xã, phường khi thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ theo mô hình chính quyền 2 cấp...

Cùng các cơ quan chuyên môn giải đáp trực tiếp từng ý kiến tại hội nghị, đồng chí Lê Xuân Tâm, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ nhấn mạnh, các đề xuất, kiến nghị của đơn vị thực hiện nhiệm vụ khoa học rất quý báu, tập trung, là căn cứ để Sở tổng hợp, báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành có liên quan tháo gỡ, giải quyết kịp thời. Qua đó cởi bỏ những nút thắt trong quá trình nghiên cứu, chuyển giao, nhân rộng các đề tài khoa học công nghệ vào thực tiễn, góp phần đưa nhanh Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia vào cuộc sống.

Đồng chí khẳng định, Sở Khoa học và Công nghệ sẽ giao các phòng chuyên môn, đầu mối chuyên quản ở cấp tỉnh, xã, phường phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chủ trì xử lý những vấn đề phát sinh. Tỉnh Bắc Ninh luôn tạo điều kiện tối đa cho các nhà khoa học, doanh nghiệp đóng góp trí tuệ, tài sản trí tuệ cho sự phát triển chung của tỉnh trong thời gian tới.

Nguồn: baobacninh.tv.vn

HUNG YÊN: ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ SỐ HÓA CÁC CƠ QUAN ĐẢNG VÀ KHỐI CHÍNH QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Hung Yên đang quyết tâm chuyển đổi số, với mục tiêu đẩy nhanh tiến độ số hóa các cơ quan Đảng và khối chính quyền trên địa bàn tỉnh. Điều này được nhấn mạnh tại phiên họp lần thứ ba của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên, diễn ra vào ngày 10/9/2025 tại trụ sở Tỉnh ủy.

Việc triển khai chuyển đổi số tại Hưng Yên được thực hiện nghiêm túc theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đến nay, tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực ban đầu trong việc triển khai chuyển đổi số, duy trì các hệ thống thông tin dùng chung và bảo đảm hoạt động liên thông, đồng bộ phục vụ các cơ quan nhà nước chỉ đạo điều hành trên môi trường số theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Tỉnh đã công bố 2.165 thủ tục hành chính với đầy đủ biểu mẫu và quy trình điện tử (đạt 100%), phục vụ người dân và doanh nghiệp qua internet hoặc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã. Tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến đạt 89,5%, xếp thứ 8/34 tỉnh, thành phố.

Văn phòng Tỉnh ủy đã tham mưu xây dựng, ban hành các văn bản về thực hiện chuyển đổi số. Hạ tầng công nghệ thông tin đã được nâng cấp toàn diện, bao gồm Trung tâm tích hợp dữ liệu, hệ thống mạng lõi, hội nghị trực tuyến, bảo mật và an toàn thông tin. 100% các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy đã được kết nối vào mạng diện rộng của Đảng, với hệ thống internet bảo đảm an toàn và ổn định. Nhiều nền tảng, ứng dụng số và dữ liệu dùng chung đã được triển khai rộng khắp. Các phần mềm đặc thù phát huy hiệu quả, giúp giảm thủ tục giấy tờ và nâng cao tốc độ xử lý công việc.

Đẩy mạnh tiến độ chuyển đổi số

Phát biểu kết luận phiên họp, Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hữu Nghĩa yêu cầu trong thời gian tới, các cấp ủy, chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai bảo đảm chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ Ban Chỉ đạo tỉnh giao; rà soát, điều chỉnh các nhiệm vụ bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương, đơn vị; đẩy nhanh tiến độ số hóa ở khối các cơ quan Đảng và khối chính quyền.

Để đạt được mục tiêu này, theo Bí thư Tỉnh ủy Nguyễn Hữu Nghĩa, các ban, sở, ngành cần tập trung hoàn thành việc rà soát, lựa chọn phần mềm, ứng dụng đáp ứng yêu cầu công tác quản lý.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo các tổ chức Đảng triển khai các phần mềm do Trung ương giao; đồng thời xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo cán bộ chuyên môn về công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tăng cường giám sát thường xuyên việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, đặc biệt là các nhiệm vụ chậm, muộn.

Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy sớm ban hành văn bản hướng dẫn tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”.

Các Sở Nội vụ, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo khẩn trương hoàn thiện các nhiệm vụ được giao về xây dựng cơ chế chính sách đột phá phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh.

Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong doanh nghiệp, hợp tác xã.

Công an tỉnh phối hợp với các tổ công nghệ số cộng đồng tăng cường hướng dẫn, phổ cập kỹ năng số cho người dân.

Những chỉ đạo này cho thấy quyết tâm của Hưng Yên trong việc thúc đẩy mạnh mẽ quá trình số hóa, hướng tới một nền hành chính hiện đại, hiệu quả và phục vụ tốt hơn cho người dân và doanh nghiệp.

*** Tiếp nhận 100% thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính từ ngày 10/9/2025**

Để tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, từ ngày 10/9/2025, Trung tâm Phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Hưng Yên (trụ sở chính và cơ sở 2), trung tâm phục vụ hành chính công các xã, phường (104 trung tâm) thực hiện tiếp nhận 100% thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính trong phạm vi tỉnh Hưng Yên.

Việc triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc địa giới hành chính là bước đi quan trọng, thể hiện rõ quyết tâm của tỉnh Hưng Yên trong công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, công khai, minh bạch, vì Nhân dân và doanh nghiệp phục vụ.

Nguồn: baohungyen.vn

NGHỆ AN: YÊU CẦU CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ, PHƯỜNG TRÁNH GỬI VĂN BẢN VƯỢT CẤP

Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An vừa ban hành văn bản nhằm chấn chỉnh tình trạng một số cơ quan, đơn vị, nhất là Ủy ban nhân dân các xã, phường chưa nghiên cứu kỹ các văn bản quy phạm pháp luật, nhiều văn bản gửi vượt cấp, gửi đến nhiều cấp, nhiều ngành, gửi văn bản không đúng cơ quan chủ trì trực tiếp tham mưu xử lý.

Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An nêu: Sau 2 tháng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp nhìn chung bộ máy các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh cơ bản bảo đảm sự thông suốt trong quản lý, điều hành và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, một số cơ quan, đơn vị, nhất là Ủy ban nhân dân các xã, phường chưa nghiên cứu kỹ các văn bản quy phạm pháp luật, còn tình trạng nhiều văn bản gửi vượt cấp, gửi đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều địa phương, gửi văn bản không đúng cơ quan chủ trì trực tiếp tham mưu xử lý, làm phát sinh khối lượng văn bản lớn; người ký văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh chưa bảo đảm quy định...

Để tiếp tục chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế nêu trên, nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An Lê Hồng Vinh yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường quán triệt tới phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức nghiên cứu kỹ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định có liên quan để soạn thảo, trình bày thể thức, nội dung văn bản hành chính, bảo đảm theo đúng quy định hiện hành.

Đối với các văn bản cấp xã trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An yêu cầu gửi văn bản tới các sở, ngành chuyên môn theo lĩnh vực phụ trách thẩm

định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, tránh việc gửi vượt cấp, gửi cùng lúc quá nhiều cơ quan, đơn vị.

Trường hợp có nội dung phải báo cáo, kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường trực tiếp ký trình văn bản.

Khi có nội dung liên quan báo cáo theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cần nghiên cứu kỹ nội dung văn bản để gửi báo cáo đến đúng sở, ngành chuyên môn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì.

Đối với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, khi nhận được văn bản trình không bảo đảm yêu cầu, tối đa trong 2 ngày làm việc có văn bản thông báo nhắc nhở lần 1.

Nếu cấp xã vi phạm lần 2, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản phê bình, đồng thời gửi Ban tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp.

Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An cũng giao Giám đốc các ban, sở ngành, đơn vị cấp tỉnh tăng cường hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ bảo đảm đúng quy trình, quy định, chủ động xử lý các công việc thuộc lĩnh vực phụ trách theo đúng thẩm quyền và chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nguồn: nhandan.vn

KHÁNH HÒA: TIẾP TỤC CẢI THIỆN, NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHỈ SỐ HÀI LÒNG NĂM 2025

Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa vừa ban hành kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh (SIPAS) năm 2025.

Kế hoạch nhằm góp phần thực hiện mục tiêu Nghị quyết số 01, ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 - 2030, trong đó xác định đến năm 2030, tỉnh Khánh Hòa nằm trong 10 tỉnh, thành phố có chỉ số cải cách hành chính, SIPAS cao nhất.

Cụ thể, năm 2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương phấn đấu hoàn thành đúng tiến độ 100% nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; hoàn thành, hoàn thành vượt mức 100% các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của năm. Mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương có ít nhất 1 sáng kiến, giải pháp cải cách hành chính mới.

Đến ngày 31/12/2025, giải ngân tối thiểu 90% kế hoạch vốn đầu tư công được giao và đến ngày 31/1/2026, giải ngân 100% kế hoạch. Các cơ quan, đơn vị, địa phương công khai tiến độ giải quyết 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền trên trang thông tin điện tử. 100% thủ tục hành chính được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi cấp tỉnh. Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%. Tất cả phản ánh,

kiến nghị được tiếp nhận, xử lý, trả lời và công khai theo quy định. 100% cơ quan, tổ chức hoàn thành bản mô tả công việc, danh mục vị trí việc làm và khung năng lực cho từng vị trí việc làm. Việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ, gắn với vị trí việc làm thông qua sản phẩm cụ thể và Bộ công cụ đo lường, đánh giá hiệu quả công việc.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp bảo đảm thủ tục hành chính được nhập, đăng tải công khai vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính chậm nhất 5 ngày làm việc kể từ khi có quyết định công bố...

Đối với kế hoạch chuyển đổi số tỉnh, toàn tỉnh phấn đấu 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; từ 50% dữ liệu số hóa được khai thác, sử dụng lại. 100% dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến của tỉnh được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của các đơn vị đạt từ 70% trở lên. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch của dịch vụ công đạt từ 70%. Tỉnh có từ 30% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo.

Tỉnh cũng phấn đấu năm 2025 có thêm 1 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên từ 70% đến dưới 100%; 1 đơn vị tự đảm bảo từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; 1 đơn vị tự đảm bảo từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên. 100% cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn (theo số liệu trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công) được phê duyệt phương án sắp xếp lại...

Nguồn: baokhanhhoa.vn

LÂM ĐỒNG: DẤU ẤN CẢI CÁCH TỪ “HỒ SƠ KHÔNG HẸN” ĐẾN “AI HÀNH CHÍNH”

Ngày 10/9/2025, Ban Tuyên giáo - Dân vận Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hội Nhà báo tỉnh Lâm Đồng đã tổ chức Hội nghị giao ban báo chí đầu tiên sau hơn hai tháng sáp nhập tỉnh.

Tại Hội nghị, Sở Nội vụ tỉnh đã giới thiệu những mô hình, sáng tạo về cải cách hành chính minh chứng cho quyết tâm xây dựng một nền hành chính hiện đại, thân thiện và hiệu quả, đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu.

Năm mô hình nâng tầm trải nghiệm hành chính số

Theo đó, năm mô hình cải cách hành chính nổi bật đã được Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thí điểm từ ngày 26/8/2025, gồm: Công khai thủ tục hành chính số: 100% thủ tục hành chính được gắn mã QR, giúp người dân dễ dàng tra cứu trên thiết bị thông minh hoặc máy tra cứu thông tin; hồ sơ giấy một lần: Người dân, nhất là người cao tuổi, phụ nữ mang thai, người khuyết tật, chỉ cần nộp hồ sơ một lần duy nhất và sẽ được hỗ trợ nhập liệu từ dữ liệu căn cước công dân, giảm thiểu thời gian và chi phí.

Mô hình thứ ba là Hồ sơ không bản giấy: Hướng dẫn, hỗ trợ nộp hồ sơ và thanh toán trực tuyến, giúp người dân quen dần với dịch vụ công số. Tiếp theo Hồ sơ không hẹn khi những thủ tục đơn giản được giải quyết ngay trong ngày, giảm bớt chờ đợi, đặc biệt trong lĩnh vực đất đai, hộ tịch.

Sức sống từ cơ sở: Sáng kiến lan tỏa từ các xã, phường

Không chỉ dừng lại ở cấp tỉnh, nhiều xã, phường trên địa bàn Lâm Đồng đã sáng tạo những mô hình cải cách hành chính riêng, gần gũi và thiết thực với đời sống người dân.

Cụ thể, mô hình chứng thực chữ ký lưu động tại xã Nam Đà, cán bộ đến tận nhà người cao tuổi, người yếu thể để chứng thực, không để ai phải vất vả đi lại.

Tại xã Quảng Sơn có ngày thứ bảy giải quyết thủ tục tại Nhà văn hóa thôn khi chính quyền đem dịch vụ công về tận nơi bà con sinh hoạt. Hay đó là Tổ công tác lưu động tại Tà Hine, Tà Năng, Cát Tiên 3, cán bộ chủ động đến tận thôn, vùng sâu vùng xa, vừa tiếp nhận hồ sơ, vừa hướng dẫn thanh toán không tiền mặt, cài đặt ứng dụng số, thậm chí tư vấn pháp lý cho bà con.

Hay Ứng dụng AI trong xử lý thủ tục hành chính tại xã Tà Năng, nơi hơn 80% cán bộ đã thành thạo công cụ trí tuệ nhân tạo để soạn thảo văn bản, tra cứu pháp lý và hỗ trợ dân.

Điều đáng ghi nhận là Ủy ban nhân dân phường Phú Thủy đã chủ động hỗ trợ người dân nộp hồ sơ lĩnh vực đăng ký hộ kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của các xã, phường khác trên địa bàn tỉnh, hạn chế người dân phải đi lại. Kết quả đã hỗ trợ người dân tại các xã Bắc Bình, xã Tuyên Quang, xã Hàm Thuận Bắc, phường Mũi Né, phường Hàm Thắng...

Cùng với đó là mô hình Lắng nghe người dân nói ở Phường 1 Bảo Lộc hay Cán bộ đồng hành cùng dân tại phường Cam Ly Đà Lạt những mô hình gắn kết chính quyền với người dân bằng sự đồng hành, sẻ chia.

Tất cả những mô hình ấy đã và đang làm nên một diện mạo mới cho nền hành chính Lâm Đồng. Không còn là bộ máy quản lý khô cứng, mà là chính quyền đồng hành, lắng nghe và phục vụ tận tâm.

Lâm Đồng đang viết nên một chương mới của hành chính phục vụ, kiến tạo một ngôi nhà hành chính thân thiện, nơi mọi người dân đều cảm thấy được lắng nghe, được phục vụ và được đồng hành, để mỗi nụ cười hài lòng là một dấu son trên hành trình phát triển.

Nguồn: plo.vn

ĐẮK LẮK: ĐẨY MẠNH GIẢI QUYẾT DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN TOÀN TRÌNH

Đắk Lắk đang tăng tốc triển khai các giải pháp cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số, nhằm tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời hiện thực hóa mục tiêu đến cuối năm 2025 có ít nhất 70% hồ sơ được xử lý trực tuyến toàn trình.

Theo Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk, từ ngày 01/7 đến 5/9/2025, các cơ quan hành chính trên địa bàn đã tiếp nhận và xử lý gần 25,5 triệu hồ sơ, trong đó hồ sơ trực tuyến

chiếm gần 75%. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt hơn 36%. Công dịch vụ công của tỉnh hiện công khai hơn 2.100 thủ tục hành chính, với 1.867 thủ tục đã tích hợp trực tuyến, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tra cứu và thực hiện.

Công tác số hóa hồ sơ, kết nối cơ sở dữ liệu cũng đang được đẩy mạnh. Nhiều quy trình thủ tục đã và đang được các đơn vị đơn giản hóa, rút ngắn thời gian xử lý, giảm chi phí đi lại. Các mô hình hỗ trợ như “tổ công nghệ số cộng đồng” ở buôn, thôn, cùng với việc bố trí cán bộ, tình nguyện viên trực tại bộ phận một cửa, bưu điện, trường học đã góp phần nâng tỷ lệ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

Đắk Lắk đặt mục tiêu đến cuối năm 2025, 100% dịch vụ công đủ điều kiện sẽ được cung cấp trực tuyến toàn trình, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt tối thiểu 70%, tạo bước đột phá trong cải cách hành chính, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình tại Đắk Lắk hiện vẫn thấp hơn nhiều so với mục tiêu. Một số địa phương còn hạn chế trong triển khai, đặc biệt ở cấp xã; kỹ năng số của cán bộ chưa đồng đều; việc chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia và địa phương còn chưa thông suốt.

Để nâng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, đạt các mục tiêu đề ra, ông Bùi Thanh Toàn, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk cho biết: “Ủy ban nhân dân tỉnh đã có kế hoạch về nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, trong đó rà soát lại, đơn giản hoá quy trình loại bỏ các thủ tục không còn phù hợp để xử lý trực tuyến. Sở Khoa học và Công nghệ cùng các cơ quan liên quan đã ban hành các tài liệu hướng dẫn rất cụ thể, chi tiết tổ chức hướng dẫn tại bộ phận 1 cửa, bưu điện, thư viện, trường học các xã, thôn, buôn để hỗ trợ người dân và phát triển đội ngũ tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân vùng sâu vùng xa thực hiện giải quyết thủ tục hành chính”.

Nguồn: vov.vn

ĐỒNG THÁP: 102 XÃ, PHƯỜNG MỚI GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN NGAY TỪ CƠ SỞ

Sau hơn 2 tháng vận hành chính quyền 2 cấp, người dân Đồng Tháp hôm nay không chỉ thấy chính quyền “gần” mình hơn về khoảng cách địa lý, mà còn “gần” hơn trong thái độ phục vụ và sự thấu hiểu. Đó chính là thành quả lớn nhất của quá trình hợp nhất và cải cách bộ máy, một thành quả hứa hẹn sẽ còn phát huy mạnh mẽ trong thời gian tới.

Sắp xếp bộ máy: Đúng người, đúng việc, đúng chuyên môn

Đạt được kết quả đó, tỉnh Đồng Tháp đã có sự chuẩn bị ngay từ đầu khi thực hiện chủ trương xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp. Theo đó, từ giữa tháng 6/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thành lập các tổ công tác trực tiếp đến các địa phương để kiểm tra công tác chuẩn bị vận hành tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Ủy ban nhân dân tỉnh còn thành lập Tổ công tác theo dõi, điều phối chung công tác chuyển tiếp quản lý các chương trình, nhiệm

vụ, dự án, kế hoạch đầu tư công trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp.

Sự chủ động của chính quyền, sự vào cuộc quyết liệt của địa phương, các cấp, các ngành và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Đồng Tháp đã góp phần giúp cho tỉnh đảm bảo các điều kiện để vận hành chính quyền 2 cấp chính thức vào ngày 01/7/2025.

Việc đầu tiên mà Đồng Tháp (mới) thực hiện là rà soát, bố trí lại đội ngũ cán bộ cấp xã với việc đưa công chức có năng lực và phẩm chất từ tỉnh về xã, phường để hỗ trợ, nâng cao chất lượng hoạt động sau hợp nhất các xã, phường trong toàn tỉnh.

Ông Nguyễn Văn Vũ Minh, Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Đồng Tháp, cho biết: “Chúng tôi đặt tiêu chí trình độ chuyên môn và phẩm chất đạo đức lên hàng đầu. Đặc biệt, các vị trí liên quan trực tiếp đến việc giải quyết quyền lợi người dân và doanh nghiệp như địa chính, tài chính, xây dựng, bảo trợ xã hội, thuế”.

Đồng Tháp tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin và nâng cao chất lượng phục vụ. Mục tiêu là người dân, doanh nghiệp chỉ cần đến chính quyền một lần là xong việc.

Không chỉ chú trọng chuyên môn, Đồng Tháp còn điều chỉnh số lượng biên chế cấp xã phù hợp với khối lượng công việc thực tế đang dồn về cơ sở. Nhờ vậy, tại các xã, phường, cán bộ không bị quá tải vào giờ cao điểm tiếp nhận hồ sơ; công việc được xử lý theo quy trình liên thông, tránh tình trạng hồ sơ “ngâm” quá hạn.

Đến nhận trợ cấp hưu trí xã hội cho người thân tại phường Mỹ Tho, anh Châu Mộc Phát, trú tại 182 đường Trịnh Hoài Đức, bày tỏ hài lòng trước thái độ làm việc nhiệt tình của công chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của phường. Anh Phát được hướng dẫn rõ ràng, hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và cách tra cứu hồ sơ trực tuyến.

Theo ông Ngô Huỳnh Quang Thái, Bí thư Đảng ủy phường Mỹ Tho, từ ngày 01/7/2025 đến ngày 05/9/2025, Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường Mỹ Tho đã tiếp nhận tổng số 2.456 hồ sơ thủ tục hành chính trên nhiều lĩnh vực như hộ tịch, chứng thực, bảo trợ xã hội, đất đai, xây dựng, kinh doanh. Kết quả, đã giải quyết 2.389 hồ sơ, trước hạn 1.783, đúng hạn 606, đang giải quyết 67 hồ sơ.

Trung tâm Phục vụ Hành chính công: Điểm “chạm” đầu tiên của người dân

Một trong những “điểm sáng” sau hợp nhất của tỉnh Đồng Tháp là thành lập và tổ chức hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tại xã, phường. Các trung tâm này được đầu tư cả về cơ sở vật chất lẫn nhân sự, giúp người dân tiếp cận dịch vụ hành chính thuận tiện ngay tại nơi mình sinh sống.

Ông Trần Văn Tấn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Đồng Tháp, đánh giá: “Trung tâm Phục vụ Hành chính công xã, phường là “cửa ngõ” đầu tiên của chính quyền mới với người dân. Chúng tôi yêu cầu mọi hồ sơ phải được tiếp nhận nhanh, xử lý đúng hạn và nếu có vấn đề phải gọi điện hoặc thông báo trực tiếp cho người dân biết”.

Bên cạnh đó, tỉnh Đồng Tháp công bố đường dây nóng hướng dẫn về mô hình hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công qua số điện thoại 0904.428193; tiếp nhận, hướng

dẫn về công tác tiếp công dân và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của người dân khi thực hiện chính quyền 2 cấp qua số điện thoại 0976.068475.

Các tổ công tác của tỉnh đã trực tiếp đi kiểm tra thực tế, đặc biệt tại các trung tâm Phục vụ hành chính công, để chỉ đạo, giám sát, đôn đốc, hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các đơn vị hành chính cấp xã mới. Nhờ vậy, ngay trong ngày đầu tiên vận hành hệ thống chính quyền 2 cấp, hầu hết các trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã đã tiếp nhận hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của tổ chức, cá nhân, chuyển giao cho cơ quan, đơn vị có thẩm quyền xử lý và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân, đảm bảo đúng thời gian quy định.

Tại xã đầu nguồn biên giới Thường Phước, ông Lê Hùng Dũng, Bí thư Đảng ủy xã cho biết, qua 2 tháng vận hành, Trung tâm Phục vụ hành chính công đã tiếp nhận và trả kết quả 5.568 hồ sơ (trong các lĩnh vực hộ tịch, đất đai, chứng thực...). Kết quả giải quyết và trả kết quả trước hạn, đúng hạn chiếm tỉ lệ cao (đạt 99,6%), số hồ sơ trả kết quả quá hạn chiếm tỉ lệ rất thấp (chiếm 0,4%).

Khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân qua Cổng dịch vụ công quốc gia đạt trên 99%.

Giải quyết vướng mắc ngay từ cơ sở

Sau hợp nhất, một trong những ưu tiên hàng đầu của Đồng Tháp là giải quyết kịp thời các thủ tục liên quan đến đất đai, cấp phép xây dựng, đầu tư, kinh doanh và thuế... vốn là những lĩnh vực dễ phát sinh bức xúc của người dân.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Trần Trí Quang khẳng định: “Người dân và doanh nghiệp cần sự minh bạch, nhanh chóng. Chúng tôi yêu cầu cán bộ cấp xã phải nắm chắc pháp luật, làm đúng quy trình nhưng không được đùn đẩy trách nhiệm. Khó chỗ nào thì báo ngay để cấp trên tháo gỡ”.

Không ít người dân nhận xét rằng, điều khác biệt lớn nhất là cán bộ nay gần dân hơn. Việc tinh gọn bộ máy và giao quyền mạnh hơn cho cấp xã khiến quyết định được đưa ra nhanh, không phải qua nhiều tầng nấc.

Không chỉ cải tiến quy trình, Đồng Tháp mới còn đồng bộ hóa hệ thống dữ liệu và phần mềm quản lý từ cấp xã lên tỉnh. Mọi dịch vụ công đều được kết nối trực tiếp với Cổng dịch vụ công quốc gia. Điều này giúp cắt giảm đáng kể thời gian luân chuyển hồ sơ, đồng thời minh bạch tiến độ xử lý.

Đặc biệt, tỉnh đã thành lập 1.890 tổ công nghệ số cộng đồng với hơn 15.000 thành viên – từ cán bộ, đoàn viên đến giáo viên, sinh viên để hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến. Mỗi tổ phụ trách một khu phố, ấp, sẵn sàng hướng dẫn cách nộp hồ sơ online, tra cứu thông tin hay sử dụng ứng dụng khai báo thuế.

Từ chỉ đạo đến hành động của cả hệ thống chính trị

Để đạt kết quả như hiện nay, tỉnh Đồng Tháp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sát sao tình hình ở cơ sở. Lãnh đạo tỉnh thường xuyên tổ chức các cuộc họp trực tuyến với toàn bộ 102 xã, phường để nghe báo cáo và tháo gỡ vướng mắc ngay lập tức.

Bằng việc đưa thẩm quyền xử lý công việc về tận cơ sở, Đồng Tháp đang biến khẩu hiệu “giải quyết việc dân ngay từ xã, phường” thành hành động cụ thể, đem lại sự hài lòng cho người dân và doanh nghiệp mỗi ngày.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp Trần Trí Quang nhấn mạnh: “Chúng tôi không để vấn đề tồn đọng quá một tuần. Cán bộ xã phải chủ động báo cáo, sở, ngành phải cử người xuống tận nơi hướng dẫn, hỗ trợ kịp thời, có hiệu quả”.

Ngoài ra, tỉnh Đồng Tháp còn tổ chức nhiều cuộc đối thoại và lắng nghe ý kiến của nhân dân, nhất là các vấn đề “nóng” được lãnh đạo xã, phường trực tiếp xử lý tại các buổi tiếp công dân. Đây là kênh quan trọng để chính quyền nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, từ đó điều chỉnh cách làm cho phù hợp.

Nhìn về tương lai sau “sắp xếp lại giang sơn”

Mô hình chính quyền 2 cấp của Đồng Tháp mới đang vận hành thông suốt, hiệu quả, bước đầu cho thấy đây là hướng đi đúng của một chủ trương mang tính cách mạng từ Trung ương về “sắp xếp lại giang sơn” để Đồng Tháp nói riêng và cả nước nói chung có được tiền đề và nền tảng quan trọng để vững vàng bước vào kỷ nguyên mới.

Việc đầu tiên mà người dân và doanh nghiệp có thể cảm nhận rõ khi tiếp cận chính quyền là thủ tục hành chính được rút gọn, dữ liệu được số hóa đồng bộ, cán bộ gần dân hơn... tất cả đang tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững.

Sau hơn 2 tháng vận hành chính quyền 2 cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp đã tổ chức hội nghị đánh giá về quá trình vận hành của 102 xã phường trong tỉnh. Kết quả cho thấy, tất cả các xã, phường đều chấp hành nghiêm các chủ trương, sự lãnh đạo, chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên về triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính và mô hình chính quyền 2 cấp.

Đa số đội ngũ cán bộ, đảng viên có lập trường, tư tưởng vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý, điều hành của chính quyền, an tâm công tác. Bước đầu vận hành mô hình hoạt động mới, nhìn chung đội ngũ cán bộ, đảng viên có sự nỗ lực, quyết tâm cao hơn, trách nhiệm lớn hơn trong thực thi nhiệm vụ và tiếp cận khá nhanh với công việc.

Đến nay, 102 Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh đã đi vào hoạt động ổn định, giải quyết tốt về thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp Lê Quốc Phong yêu cầu cả hệ thống chính trị trong tỉnh quyết tâm hơn nữa, nỗ lực hơn nữa, nâng cao hiệu quả vận hành, phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân. Nhất là nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu xã, phường trong vận hành bộ máy; rà soát toàn diện các nội dung, nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền; tổng hợp, báo cáo hoàn chỉnh các điều kiện cần thiết để đảm bảo vận hành tốt.

Bí thư Lê Quốc Phong nêu rõ, trong tháng 9 này phải có giải pháp đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ hoạt động của các xã, phường, nhất là Trung tâm Phục vụ hành chính công, nhằm đáp ứng yêu cầu của người dân và doanh nghiệp; rà soát đội ngũ cán bộ, công chức để có đánh giá kịp thời, sắp xếp cho hợp lý. Các sở, ngành trong tỉnh phải chủ động hỗ trợ chuyên

môn, thông tin qua các nhóm làm việc, chia sẻ nghiệp vụ; phát huy tinh thần đoàn kết, đảm bảo chế độ báo cáo thông suốt từ tỉnh đến xã, phường.

Với những gì đã đạt được sau hơn 2 tháng hoạt động, tỉnh Đồng Tháp đang cho thấy mô hình chính quyền 2 cấp hoàn toàn có thể vận hành thông suốt, hiệu quả, nếu có quyết tâm chính trị, sự đồng thuận của người dân và cách tổ chức khoa học, hợp lý.

Người dân Đồng Tháp hôm nay không chỉ thấy chính quyền “gần” mình hơn về khoảng cách địa lý, mà còn “gần” hơn trong thái độ phục vụ và sự thấu hiểu. Đó chính là thành quả lớn nhất của quá trình hợp nhất và cải cách bộ máy, một thành quả hứa hẹn sẽ còn phát huy mạnh mẽ trong thời gian tới.

Nguồn: baochinhphu.vn

CÀ MAU: QUẢN LÝ DỮ LIỆU HỘ TỊCH - NỀN TẢNG QUAN TRỌNG TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Trong tiến trình cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số, dữ liệu hộ tịch được xem là nền tảng pháp lý quan trọng, vừa bảo đảm quyền lợi công dân, vừa hỗ trợ chính quyền địa phương nâng cao hiệu quả phục vụ. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai tại cơ sở của tỉnh Cà Mau còn bộc lộ nhiều khó khăn, đòi hỏi phải có giải pháp đồng bộ, căn cơ để khắc phục.

Dữ liệu hộ tịch - trụ cột quản lý nhà nước

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Hoàng Em, khẳng định: “Dữ liệu hộ tịch là công cụ quan trọng giúp chính quyền địa phương rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm tính chính xác, minh bạch và nâng cao hiệu quả phục vụ người dân”.

Trong mô hình chính quyền hai cấp, cấp xã là nơi trực tiếp tiếp nhận hồ sơ, trong khi nhiều quyết định và cơ sở dữ liệu do cấp tỉnh quản lý. Việc số hóa, liên thông dữ liệu hộ tịch giúp khắc phục tình trạng chồng chéo, hạn chế phụ thuộc hồ sơ giấy, tạo sự phối hợp nhịp nhàng giữa hai cấp. Khi dữ liệu được chuẩn hóa, cấp tỉnh có thể khai thác trực tiếp, không cần xã xác minh nhiều lần.

Đặc biệt, khi dữ liệu hộ tịch điện tử được đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cán bộ có thể tra cứu tức thì, không yêu cầu người dân nộp bản sao giấy tờ, giảm bớt thủ tục xác minh thủ công. Đây là điều kiện thuận lợi để triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và thực hiện cơ chế “một cửa liên thông”, tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại cho người dân.

Quản lý hộ tịch hiệu quả còn bảo đảm quyền lợi công dân: khai sinh đúng hạn để trẻ em được đến trường, chứng tử kịp thời phục vụ thừa kế, chế độ chính sách; đồng thời ngăn chặn tình trạng giả mạo giấy tờ nhờ dữ liệu chuẩn hóa, liên thông.

Thực tiễn còn nhiều vướng mắc

Mặc dù có ý nghĩa to lớn, việc quản lý dữ liệu hộ tịch ở cấp cơ sở hiện còn nhiều khó khăn. Theo ông Nguyễn Hoàng Em, vướng mắc lớn nhất là sự thiếu đồng bộ, độ chính xác dữ liệu do hạ tầng công nghệ còn hạn chế, kỹ năng số của cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu, trong khi quy trình chỉnh sửa dữ liệu phức tạp.

Nhiều xã vẫn phải lưu trữ song song sổ giấy và dữ liệu điện tử, dễ dẫn đến sai lệch khi cập nhật. Các hồ sơ hộ tịch trước thời điểm số hóa chưa được chuẩn hóa, gây khó khăn cho việc tra cứu, liên thông. Bên cạnh đó, dữ liệu trên phần mềm hộ tịch điện tử chưa hoàn toàn đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, còn tồn tại tình trạng trùng lặp, thiếu thông tin hoặc khác biệt giữa hệ thống và sổ giấy.

Hạ tầng kỹ thuật tại cơ sở cũng là rào cản lớn: máy tính, máy scan cũ kỹ, đường truyền Internet không ổn định. Trong khi đó, đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch chưa được đào tạo sâu về công nghệ thông tin, dẫn đến phải phụ thuộc sự hỗ trợ từ cấp trên khi gặp lỗi, kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ.

Bà Lê Thị Như - Công chức Tư pháp - Hộ tịch - Chứng thực Ủy ban nhân dân xã Hưng Hội, chia sẻ: “Khối lượng công việc rất lớn, vừa tiếp nhận hồ sơ trực tiếp vừa nhập liệu lên phần mềm, nhiều khi phải nhập lại do hệ thống bị treo. Phần mềm đôi khi lỗi, đồng bộ chậm với Cơ sở dữ liệu quốc gia, phải chờ tình hỗ trợ”.

Người dân cũng gặp phiền toái khi phần mềm bị lỗi, phải đi lại nhiều lần. Ông Lâm Hoài Nam (ấp Cái Giá) phản ánh: “Nhiều người chưa quen với dịch vụ công trực tuyến nên vẫn muốn đến trực tiếp. Khi hệ thống chậm hoặc lỗi, chúng tôi mất thêm thời gian chờ đợi.”

Cần giải pháp đồng bộ từ Trung ương đến địa phương

Để tháo gỡ khó khăn, Bộ Tư pháp đã ban hành nhiều giải pháp như nâng cấp phần mềm hộ tịch điện tử, hoàn thiện cơ chế liên thông dữ liệu, tăng cường đào tạo cán bộ cơ sở... Theo ông Nguyễn Hoàng Em, những bước đi này là cần thiết nhưng để đạt hiệu quả thực chất, cần sự vào cuộc đồng bộ từ Trung ương đến địa phương, trong đó chú trọng gắn đào tạo nhân lực với đầu tư hạ tầng và chuẩn hóa dữ liệu ngay từ cấp xã.

Ông Trần Hoàng Lộc - Phó Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau, cho biết: “Thời gian qua, Sở đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nhiều giải pháp như rà soát, số hóa hồ sơ hộ tịch cũ; nâng cấp hạ tầng kỹ thuật; bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cơ sở”.

Việc chuẩn hóa và hoàn thiện dữ liệu hộ tịch không chỉ giúp Nhà nước quản lý hiệu quả, mà còn trực tiếp phục vụ lợi ích của mỗi công dân. Đây là một trong những giải pháp trọng tâm để thúc đẩy cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

Nguồn: baophapluat.vn

THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ: CẦN ĐI VÀO THỰC CHẤT VÀ HIỆU QUẢ

Tóm tắt: Bài viết làm rõ quan điểm chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí như một yêu cầu chiến lược, gắn với phát triển bền vững đất nước. Ba nội dung then chốt được xác định: (1) Nhận thức tiết kiệm là giải pháp căn cơ trong bối cảnh khó khăn; (2) Triển khai đồng bộ các giải pháp hoàn thiện thể chế, tinh gọn bộ máy, phát triển công nghệ, đẩy mạnh phân quyền, xử lý tài sản công hiệu quả; (3) Xây dựng văn hóa tiết kiệm, khen thưởng gương mẫu, xử lý nghiêm vi phạm. Bài viết cũng phân tích nguyên nhân khiến chương trình tiết kiệm, chống lãng phí chưa đi vào thực chất. Từ đó, nhấn mạnh vai trò của việc sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và củng cố hành lang pháp lý, nâng cao kỷ luật công vụ, đưa tiết kiệm trở thành chuẩn mực đạo đức và văn hóa ứng xử trong toàn xã hội.

Trong bài viết công bố ngày 01/6/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã khẳng định: thực hành tiết kiệm, chống lãng phí không thể chỉ dừng lại ở chủ trương, nghị quyết hay các quy định nằm trên giấy, mà phải đi vào thực chất cuộc sống, trở thành hành vi tự giác, tự nguyện và thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân như “com ăn nước uống, áo mặc hàng ngày”. Đây là điểm nhấn tư tưởng sâu sắc và cấp thiết, phản ánh một yêu cầu mang tính chiến lược trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Xây dựng văn hoá tiết kiệm

Liên quan đến nội dung bài viết “Thực hành tiết kiệm” của Tổng Bí thư Tô Lâm, PGS-TS. Vũ Văn Phúc, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản đã đặc biệt nhấn mạnh ba nội dung cốt lõi được Tổng Bí thư nêu ra.

Trước hết là việc thống nhất nhận thức rằng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một trong những giải pháp căn cơ nhất để đất nước vượt qua mọi bão giông trong bối cảnh tình hình quốc tế có nhiều biến động, tác động trực tiếp, nhiều mặt đến phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an sinh. Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, yêu cầu cao nhất là “phát triển chất lượng cao, phát triển nhanh và phát triển bền vững”, “chủ động, tự cường và tự chủ trong phát triển” để đạt mục tiêu lớn hơn là ổn định và nâng cao đời sống của Nhân dân.

Thứ hai, Tổng Bí thư nhấn mạnh phải triển khai mạnh mẽ các giải pháp căn bản nhằm tạo chuyển biến thực chất trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Trọng tâm là:

Tập trung hoàn thiện thể chế, tạo cơ sở khắc phục triệt để những lãng phí do thể chế gây ra; xóa bỏ các rào cản, khó khăn, vướng mắc đang cản trở phát triển; khơi thông các điểm nghẽn để tạo nền tảng cho phát triển bền vững. Trọng tâm là các lĩnh vực liên quan đến đầu thầu, ngân sách, đầu tư công, kinh tế tư nhân, khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cuộc cách mạng trong sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Sớm nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm tạo cơ sở chính trị - pháp

lý toàn diện, vững chắc cho việc thực hành tiết kiệm trong mọi ngành, mọi nghề, mọi cán bộ, đảng viên và người dân.

Cắt giảm tối đa thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ, tạo thuận lợi cao nhất cho người dân và doanh nghiệp. Chuyển từ cơ chế tiền kiểm sang hậu kiểm, xóa bỏ tư duy “xin - cho”; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho các cơ quan, địa phương có thẩm quyền giải quyết và chịu trách nhiệm. Trong năm 2025, bảo đảm 100% thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, hiệu quả; 100% thủ tục hành chính không bị giới hạn bởi địa giới hành chính cấp tỉnh.

Sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, muốn bộ máy hoạt động thực sự hiệu năng thì yếu tố cốt lõi là phải tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ có kiến thức, kỹ năng và thái độ làm việc đúng đắn. Trong đó, kỹ năng quản lý, thực thi nhiệm vụ; sự say mê, nhiệt huyết và tinh thần trách nhiệm trong từng công việc, từng nhiệm vụ được giao; văn hóa chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử; ý thức chủ động tiết kiệm... là những yêu cầu đặt ra đối với cán bộ trong tổ chức bộ máy mới.

Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong quản lý và sử dụng tài chính - ngân sách; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với việc huy động các nguồn lực xã hội và sắp xếp, tinh gọn bộ máy. Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản công bảo đảm đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; tập trung vào việc sắp xếp, xử lý tài sản - đặc biệt là nhà, đất gắn với quá trình tổ chức, tinh gọn lại bộ máy. Kiên quyết thực hành tiết kiệm triệt để, đặc biệt đối với các khoản chi chưa thực sự cần thiết, nhằm bảo đảm nguồn lực cho công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Đồng thời, phấn đấu nâng cao hơn nữa tỷ lệ chi cho các lĩnh vực đột phá như phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia và hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ.

Tạo lập hành lang pháp lý và bố trí nguồn lực phù hợp để khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong toàn xã hội. Tạo điều kiện để mọi người dân đều có cơ hội phát huy năng lực, đóng góp cho sự phát triển chung, nâng cao năng suất lao động, làm giàu cho bản thân, gia đình và đất nước.

Thứ ba, xây dựng văn hoá tiết kiệm; đưa việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trở thành hành vi “tự giác”, “tự nguyện”, gắn bó mật thiết như “cơm ăn, nước uống, áo mặc hằng ngày”. Cần nghiên cứu phát động và duy trì thường niên “Ngày toàn dân thực hành tiết kiệm” nhằm thúc đẩy, lan tỏa phong trào toàn xã hội nâng cao ý thức tiết kiệm. Đẩy mạnh cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; kịp thời khen thưởng, biểu dương những tấm gương cán bộ, chiến sĩ, người dân có sáng kiến trong công tác, phát triển kinh tế mang lại hiệu quả thiết thực trong thực hành tiết kiệm. Đồng thời, cần có hình thức xử lý nghiêm đối với các tập thể, cá nhân, trước hết là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị, đảng viên chưa thực hiện đầy đủ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực - xem đây là một trong những giải pháp căn cơ nhằm góp phần xây dựng văn hoá tiết kiệm.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Cần đi vào thực chất và hiệu quả

Hiện nay, Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí vẫn còn mang tính hình thức, chưa thật sự thấm sâu vào đời sống xã hội. Theo đánh giá, có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này, cả về mặt thể chế lẫn ý thức trách nhiệm trong thực thi. Trong bài viết “Thực hành tiết kiệm”, Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ những nguyên nhân chủ yếu khiến Chương trình chưa đạt được hiệu quả thực tiễn. Trước hết, đó là do ý thức trách nhiệm và quyết tâm của một số cơ quan, tổ chức và cá nhân chưa cao, việc thực hiện còn thiếu thường xuyên, thiếu quyết liệt. Cơ chế, chính sách, nội quy, quy định vẫn còn nhiều kẽ hở, thiếu rõ ràng và chưa đầy đủ, khiến việc triển khai dễ bị hình thức, chiếu lệ.

Nhiều bộ, ngành, địa phương chưa thực sự tự giác trong việc xây dựng và thực hiện các giải pháp cụ thể để triển khai thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lĩnh vực quản lý của mình. Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa thực sự đi vào đời sống, các quy định còn mang tính chung chung, thiếu các biện pháp khả thi và hiệu quả để giám sát, thực thi. Một thực tế đáng lo ngại là Chương trình này chưa gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu hay tiêu chí đánh giá cụ thể, khiến việc lượng hóa kết quả trở nên khó khăn. Nhiều hành vi lãng phí, sai phạm đã được phát hiện nhưng chậm được xử lý, trong khi các điển hình tích cực chưa được kịp thời tuyên dương, khuyến khích, làm giảm động lực tuân thủ pháp luật và tinh thần tiết kiệm trong xã hội. Công tác thanh tra, kiểm tra ở các cấp, các ngành cũng còn hạn chế về hiệu quả và tính răn đe.

Ngoài những nguyên nhân đã được Tổng Bí thư chỉ ra, vẫn còn hai nguyên nhân gốc rễ đáng lưu tâm:

Thứ nhất là ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí chưa trở thành nếp sống, chưa thực sự ăn sâu vào tư duy và hành vi của mỗi cá nhân, đặc biệt là cán bộ, đảng viên. Tình trạng sử dụng ngân sách, tài sản công một cách tùy tiện, coi đó như “tiền chùa” vẫn khá phổ biến. Ví dụ dễ thấy là việc bật điện, bật điều hòa cả ngày trong phòng làm việc dù không có người sử dụng; hay lãng phí thời gian làm việc, đi muộn về sớm, làm việc riêng trong giờ hành chính - tức là lãng phí “8 giờ vàng ngọc” được trả bằng ngân sách nhà nước. Không chỉ là lãng phí tài sản, điện, nước, mà còn là lãng phí sức người, sức của, thời gian và công sức cho những hoạt động không mang lại hiệu quả, không vì lợi ích công. Những hành vi tương tự nhỏ nhặt đó, nếu diễn ra thường xuyên và rộng khắp, sẽ tạo thành lối sống lãng phí, làm xói mòn tinh thần trách nhiệm trong công vụ và gây thiệt hại không nhỏ cho ngân sách nhà nước.

Thứ hai là do thiếu cơ chế, chế tài đủ mạnh và đủ sức răn đe đối với các hành vi gây lãng phí. Việc không tiết kiệm, gây lãng phí hiện chưa bị xã hội phê phán mạnh mẽ. Bên cạnh đó, việc giáo dục ý thức tiết kiệm, chống lãng phí chưa được chú trọng từ sớm trong gia đình, nhà trường và cộng đồng. Điều này dẫn đến việc thiếu nền tảng đạo đức và nhận thức để hình thành thói quen tiết kiệm ngay từ nhỏ.

Để chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực sự đi vào cuộc sống, cần có một loạt giải pháp đồng bộ: từ việc hoàn thiện thể chế, siết chặt kiểm tra, giám sát, thiết lập các tiêu chí đánh giá rõ ràng, cho đến việc nâng cao nhận thức xã hội, đề cao vai trò của giáo dục và tuyên truyền, tạo ra một môi trường mà ở đó, thực hành tiết kiệm trở thành chuẩn mực ứng xử

văn hóa trong cả đời sống công và tư. Chỉ khi đó, tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí mới thực sự đi vào thực chất, mang lại hiệu quả thiết thực cho xã hội.

Cần hoàn thiện khung pháp lý toàn diện

Trong bối cảnh hiện nay, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí không chỉ là yêu cầu cấp thiết về mặt kinh tế mà còn là một biểu hiện cụ thể của đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội và văn hóa ứng xử của từng cá nhân trong cộng đồng. Theo đó, việc sửa đổi, hoàn thiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí là một giải pháp trọng tâm, tạo cơ sở chính trị - pháp lý toàn diện và vững chắc để thúc đẩy thực hành tiết kiệm trong mọi ngành, nghề, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân.

Trên tinh thần đó, chủ trương sửa đổi Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí cần được sớm hoàn thiện, góp phần tạo ra một hành lang pháp lý hiệu quả hơn. Trong quá trình sửa luật, cần thiết phải bổ sung cơ chế, chính sách động viên, khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân, tổ chức gương mẫu, tiên phong trong thực hành tiết kiệm. Đồng thời, cần có chế tài đủ mạnh, đủ sức răn đe để xử lý nghiêm minh những hành vi lãng phí về thời gian, sức lao động, tiền bạc và tài sản công.

Ngoài ra, việc xử lý các tổ chức, cá nhân để xảy ra thất thoát, lãng phí phải được thực hiện công khai, minh bạch, đúng pháp luật. Đặc biệt, cần thấm nhuần tinh thần “xử một vụ, cảnh tỉnh cả vùng, cả lĩnh vực” để khôi phục niềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước. Trên cơ sở luật, từng cơ quan, đơn vị cần xây dựng và thực thi các quy định, quy chế nội bộ chặt chẽ. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức cần nghiêm túc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí từ những việc nhỏ hàng ngày. Người đứng đầu càng phải nêu gương rõ nét, vì hành động của họ có tác động lan tỏa trong tập thể.

PGS-TS. Vũ Văn Phúc, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản

Nguồn: tcnn.vn

KHÔNG NÊN ĐỂ CÔNG CHỨC TỰ VIẾT ĐƠN THÔI VIỆC, PHẢI PHÂN LOẠI ĐỂ TÌNH GIẢN

Ông Trần Anh Tuấn - Chủ tịch Hiệp hội Khoa học hành chính Việt Nam, nguyên Thứ trưởng Bộ Nội vụ chỉ rõ một số vướng mắc cần tháo gỡ sau 2 tháng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp.

Phân loại cán bộ, công chức cấp xã theo 2 nhóm

Theo ông Trần Anh Tuấn, việc tổ chức mô hình chính quyền địa phương 2 cấp là cuộc cách mạng về tổ chức tinh gọn bộ máy, thực hiện mục tiêu Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả để đưa đất nước bước vào kỷ nguyên phát triển, văn minh và giàu mạnh.

Sau 2 tháng thực hiện, mô hình này cơ bản bước đầu đã đi vào hoạt động đúng hướng, đúng các quy định của Đảng, phù hợp với Hiến pháp và pháp luật. Chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay đang nhanh chóng chuyển dần sang chính quyền số, chính quyền kiến tạo và phục vụ nhân dân. Nền hành chính số tiếp tục được xây dựng với việc ứng dụng công nghệ số, xây dựng nền tảng dữ liệu quốc gia, phát triển nguồn nhân lực số... để phục vụ người dân và phát triển kinh tế tư nhân, phù hợp với kinh tế số, xã hội số.

Mặc dù mới vận hành được 2 tháng, có không ít khó khăn, rào cản nhưng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đã cho thấy đây là một mô hình tiến bộ, phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và yêu cầu của thời đại, được nhân dân và dư luận tin tưởng. Đây không chỉ là chính quyền gần dân, sát dân và phục vụ nhân dân mà còn là chính quyền kiến tạo, thúc đẩy sự phát triển.

Tuy nhiên, thực tế thời gian qua, một số địa phương phát sinh một số vướng mắc như chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức chưa đáp ứng trong một số lĩnh vực; có tình trạng cán bộ, công chức cấp xã ở một số nơi bị quá tải hay có nơi thừa, nơi thiếu người làm việc.

Trước thực trạng trên, theo ông Trần Anh Tuấn, trước hết lãnh đạo chính quyền địa phương phải đánh giá, phân loại cán bộ, công chức ở cấp xã theo 2 nhóm: nhóm giữ lại làm việc và nhóm giải quyết chính sách theo diện tinh giản biên chế.

Không nên để công chức tự viết đơn để thôi việc, vì sẽ dễ bị mất những người giỏi và có năng lực. Và để xác định được người làm việc tốt, hiệu quả, phải sử dụng các công cụ như đánh giá 360 độ, KPI, OKR vào đánh giá những nội dung định lượng được để bảo đảm tính khách quan, công bằng và chính xác.

Về dài hạn, để căn cơ, Chính phủ cần tập trung xây dựng danh mục vị trí việc làm đối với các đơn vị thuộc chính quyền địa phương ở xã, phường để làm căn cứ xác định biên chế đầy đủ, phù hợp với phạm vi quản lý, khối lượng công việc, đặc điểm hoạt động của từng đơn vị hành chính xã, phường.

Ngoài ra, cũng cần tiếp tục cho tuyển dụng công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm vào trong các đơn vị của chính quyền cấp xã. Đồng thời, đẩy mạnh việc tổ chức các

khóa bồi dưỡng nâng cao năng lực lãnh đạo quản lý, kỹ năng hành chính và thực thi công vụ do các nhóm cán bộ, công chức cấp xã.

Cử công chức có năng lực mới thực sự giúp được địa phương

Có một thực tế cho thấy, một số địa phương còn thiếu hoặc có trụ sở xuống cấp, chật hẹp, phân tán; trung tâm hành chính công xa, chưa thuận lợi cho người dân. Trong khi sau sáp nhập, số lượng trụ sở dôi dư lại tương đối lớn.

Theo ông Trần Anh Tuấn, chính quyền cấp xã khi bước vào hoạt động đều có trụ sở và các phương tiện làm việc. Các trụ sở đều được sử dụng từ trụ sở của cấp huyện và cấp xã trước đây. Tất nhiên, nếu là trụ sở của cấp xã trước thì có hơi chật.

Từ 10.035 đơn vị hành chính cấp xã sáp nhập, giảm xuống 3.321 thì đương nhiên sau khi sử dụng cho chính quyền địa phương mới sẽ còn dôi dư tương đối. Vấn đề là số dôi dư này phải có phương án sử dụng, chuyển giao, hóa giá, chuyển sang làm trường học... để không bị lãng phí.

Để mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động đạt mục tiêu hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, theo ông Trần Anh Tuấn, việc cần tiếp tục thực hiện đó là tiếp tục rà soát để hoàn thiện thể chế pháp luật, quy định rõ ràng, cụ thể hơn nữa nhiệm vụ và quyền hạn của chính quyền địa phương cấp xã; giải quyết bất cập trong phối hợp công việc giữa xã và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh.

Thứ hai là tiếp tục thực hiện tư tưởng việc của địa phương để địa phương quyết, làm và chịu trách nhiệm. Quyền hạn phải thực sự gắn trách nhiệm thực hiện.

Thứ ba là tiếp tục thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao chất lượng đội ngũ thông qua việc giữ lại người giỏi, tuyển dụng người tài và giải quyết chính sách dôi dư. Quan tâm bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

Cùng với đó là ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo vào mọi hoạt động hành chính để phục vụ nhân dân tốt hơn.

Việc cử công chức từ các bộ ngành về để hỗ trợ địa phương vừa qua là một cách làm hay nhưng phải căn cứ vào đề nghị của địa phương cần hỗ trợ ở lĩnh vực nào, ngành nào và cử những công chức có năng lực thì mới thực sự giúp được cho địa phương.

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐƯA CHUYỂN ĐỔI SỐ TRỞ THÀNH NỀN TẢNG PHÁT TRIỂN QUỐC GIA TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Chuyển đổi số được Đảng và Nhà nước ta xác định là một trong ba đột phá chiến lược trong kỷ nguyên mới, như Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã đặt ra.

“Cánh tay đắc lực” trong vận hành chính quyền hai cấp

Tại phường Cửa Nam (Thành phố Hà Nội), nhiều bước chuyển mới trong công tác chuyển đổi số đã được triển khai sau vận hành chính quyền địa phương hai cấp. Bà Trịnh Ngọc Trâm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Cửa Nam cho biết: Trước ngày chính thức vận hành chính quyền hai cấp, phường đã có 10 ngày thử nghiệm với phòng hành chính công giả định, đặt ra nhiều tình huống thực tế để cán bộ xử lý. Quá trình này giúp phát hiện sớm khó khăn, tổng hợp, tháo gỡ kịp thời, nhờ đó khi đi vào hoạt động chính thức, các vướng mắc ban đầu không nhiều. Ngoài việc trang bị kỹ năng số cho cán bộ, phường đã tham vấn chuyên gia, xin ý kiến lãnh đạo các cấp và mạnh dạn đưa robot AI vào phục vụ hành chính công, nhằm xây dựng không gian chính quyền số thân thiện, hiện đại. Mặc dù mới chỉ là bước thử nghiệm, song sự đón nhận tích cực của người dân đã trở thành động lực để tiếp tục phát triển các sản phẩm số phục vụ người dân và doanh nghiệp.

Cũng theo bà Trịnh Ngọc Trâm, ngay tại cơ sở, nhiều người cao tuổi đã sử dụng thành thạo điện thoại thông minh, tiếp nhận giấy mời qua Zalo hay thực hiện thủ tục trực tuyến. Đây là điều kiện thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số hiệu quả.

Ông Trương Việt Dũng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội nhận định, ngay khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW vào cuối năm 2024, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố cùng các cấp chính quyền đã xác định đây là “chiếc chìa khóa vàng” cho sự phát triển. Hà Nội đã ban hành các chương trình hành động cụ thể, được triển khai thông suốt đến các cấp, gói gọn trong ba yếu tố cốt lõi: Đồng bộ, dữ liệu và chủ động. Hà Nội đã thành lập nhiều tổ, nhóm công nghệ số cộng đồng, dựa trên phản ánh trực tiếp của cán bộ và người dân, để liên tục hoàn thiện nội dung, quy trình triển khai. Chỉ sau 3 tuần chính thức vận hành, thành phố đã tiếp nhận 66 nghìn hồ sơ thủ tục hành chính; bộ máy chính quyền địa phương hai cấp vận hành cơ bản thông suốt, đồng bộ, trong đó có sự hỗ trợ rất lớn từ công nghệ số.

Theo Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Phạm Đức Long, thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc cho vận hành chính quyền địa phương hai cấp, Bộ nhận thức rõ nền tảng số là yếu tố then chốt để bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính cho người dân cũng như phục vụ điều hành chính quyền trong bối cảnh sáp nhập các tỉnh, rút gọn bộ máy chỉ còn hai cấp.

Bộ Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và doanh nghiệp công nghệ số thí điểm nâng cấp 5 hệ thống thông tin. Thành phố Hồ Chí Minh được chọn thí điểm do đây là địa phương sáp nhập với tỉnh Bình Dương (cũ), tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (cũ) và trở thành siêu đô thị, có quy mô lớn, hệ thống thông tin phức tạp. Kết quả thí điểm trở thành cơ sở để Bộ ban hành hướng dẫn hoàn thiện cho các địa phương.

Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đồng thời đề nghị các bộ, ngành công khai quy trình thủ tục hành chính theo 28 nghị định về phân cấp, phân quyền và triển khai trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Trên cơ sở đó, Bộ chỉ đạo doanh nghiệp công nghệ số phối hợp với các địa phương triển khai quy trình nội bộ, cấu hình thủ tục hành chính trên hệ thống thông tin của

các tỉnh, thành. Để bảo đảm vận hành thông suốt, các doanh nghiệp công nghệ số được yêu cầu bố trí ít nhất 2 cán bộ tại tuyến xã để tập huấn cho công chức, hỗ trợ trực tiếp trong xử lý thủ tục. Đồng thời, hai doanh nghiệp bưu chính VNPost và Viettel Post cũng cử mỗi đơn vị một cán bộ túc trực tại các xã để hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ trực tuyến cho người dân.

Theo Thứ trưởng Phạm Đức Long, hiện có hơn 12.000 cán bộ của các doanh nghiệp công nghệ số tham gia đồng hành cùng 3.219 xã trong quá trình sáp nhập, bên cạnh sự vào cuộc của công an, quân đội và sinh viên tình nguyện. Kết quả, chỉ trong 4 ngày triển khai theo chỉ đạo của Phó Thủ tướng, đến ngày 30/6, cơ bản toàn bộ hệ thống thông tin và chuyển đổi số tại hơn 3.200 xã đã vận hành trơn tru, đáp ứng yêu cầu.

Việc đưa chuyển đổi số trở thành một yếu tố cốt lõi trong quá trình vận hành chính quyền địa phương hai cấp là minh chứng rõ nét cho tầm quan trọng của công tác chuyển đổi số trong quá trình phát triển của nước ta trong kỷ nguyên mới.

Đột phá chiến lược của đất nước

Đưa ra bức tranh toàn cảnh về chuyển đổi số Việt Nam hiện nay, ông Lê Anh Tuấn, Phó Cục trưởng Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Khoa học và Công nghệ), cho biết: Ngay từ khi ban hành Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và tiếp đó là Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đảng ta đã xác định chuyển đổi số là một đột phá chiến lược trong phát triển đất nước. Theo đó, các mục tiêu chiến lược được xác định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW rất rõ ràng: Đến năm 2030, kinh tế số phải chiếm tối thiểu 30% GDP; đến năm 2045, đạt tối thiểu 50% GDP, đưa Việt Nam trở thành một trong 30 quốc gia hàng đầu thế giới về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Để hiện thực hóa những mục tiêu này, Chính phủ đã ban hành hàng loạt chiến lược và đề án quan trọng như: Quyết định số 749/QĐ-TTg (2020) phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng 2030 với 3 trụ cột: Chính phủ số, Kinh tế số, Xã hội số; Quyết định số 942/QĐ-TTg (2021) phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg (2022) phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến 2025, định hướng 2030; Nghị quyết số 71/NQ-CP (2025) triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với 189 nhiệm vụ cụ thể.

Thành tựu bước đầu đã minh chứng rõ rệt cho tính đúng đắn của việc ban hành các văn bản chính sách trên. Theo ông Lê Anh Tuấn, tính đến quý II/2025, xếp hạng Chính phủ số của Việt Nam tăng 15 bậc, lên vị trí 71/193 quốc gia, vùng lãnh thổ. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình tính đến tháng 7/2025 đạt 39,85% (khối Bộ 51,85%, khối tỉnh 15,08%), tăng 4,24% so với năm 2024. Doanh thu công nghệ thông tin đạt 2.772 nghìn tỷ đồng, tăng 24%, bằng 65% kế hoạch. Cùng với đó, xuất khẩu phần cứng, điện tử đạt 2.485 nghìn tỷ đồng, tăng 29%, bằng 60% kế hoạch. Trên phương diện xã hội số, đã cấp 17,5 triệu căn cước công dân, 64 triệu tài khoản VNeID với 48 tiện ích, ghi nhận 1,5 triệu lượt sử dụng mỗi ngày. Hạ tầng số cũng bứt phá với 99,3% thôn bản phủ băng rộng di động; tốc độ mạng di động đạt 146,64 Mbps (top 20

thế giới), mạng cố định 203,89 Mbps (top 26 thế giới); phủ sóng 5G đạt 26% dân số; đã cấp 21,8 triệu chứng thư chữ ký số, tương đương 35,18% dân số trưởng thành.

Trong tầm nhìn cho chuyển đổi số quốc gia, ông Lê Anh Tuấn khẳng định, nền tảng thể chế chuyển đổi số hoàn chỉnh là bộ phận để kiến tạo Việt Nam trong kỷ nguyên số. Tầm nhìn được cụ thể hóa trên ba trụ cột: Xây dựng Nhà nước kiến tạo, thông minh, không khoảng cách, hoạt động theo nguyên tắc “số ngay từ đầu”; quyết định quản lý dựa trên dữ liệu thời gian thực và trí tuệ nhân tạo, dịch vụ công toàn trình, không giấy tờ, cá nhân hóa; hành chính thống nhất, phục vụ, xóa nhòa ranh giới hành chính.

Cùng với đó, xây dựng nền kinh tế số năng động, cạnh tranh, tự chủ, khơi thông nguồn lực, tạo sân chơi bình đẳng; doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ qua nền tảng số chung, dữ liệu mở; thúc đẩy doanh nghiệp “Make in Vietnam” vươn ra toàn cầu; phát triển kinh tế nền tảng, kinh tế dữ liệu, ứng dụng rộng rãi trí tuệ nhân tạo; nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm Việt Nam.

Đồng thời, xây dựng xã hội số nhân văn, bao trùm, an toàn với con người ở vị trí trung tâm; mọi công dân được kết nối, trang bị kỹ năng số, được bảo vệ toàn diện. Văn hóa dân tộc lan tỏa mạnh mẽ trên môi trường số, kiến tạo xã hội học tập suốt đời.

Đây không chỉ là những mục tiêu mang tính dài hạn, mà còn là định hướng chiến lược, khẳng định quyết tâm chính trị cao của Đảng, Nhà nước, để đưa chuyển đổi số trở thành nền tảng phát triển, làm động lực đưa Việt Nam vươn mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới.

Nguồn: baotintuc.vn

NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW: TƯỚI NƯỚC CHO “BỘ RỄ” ĐẠI HỌC

Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo đã tạo bước ngoặt khi tách bạch hoàn toàn quyền tự chủ đại học khỏi áp lực tự chủ về tài chính.

Theo các chuyên gia giáo dục đại học, Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ Chính trị đã định hướng tách bạch quyền tự chủ khỏi áp lực “tự lo” tài chính của các cơ sở giáo dục đại học.

Điều này đang được kỳ vọng sẽ “cởi trói” cho những sức mạnh nội tại của hệ thống, đặc biệt là ở các khối ngành giáo dục đại học đặc thù. Đây được xem là bước đi quan trọng nhằm thúc đẩy nền giáo dục đại học phát triển cân bằng và thực chất hơn.

Tự chủ không đồng nghĩa với tự lo tài chính

Trong nhiều năm qua, việc đồng nhất khái niệm “tự chủ” với “tự chủ tài chính” đã vô hình trung tạo ra một cuộc đua không cân sức giữa các trường đại học. Trong cuộc đua ấy, những khối ngành có chi phí đầu tư lớn, khả năng thương mại hóa thấp như khoa học cơ bản và sức khỏe thường bị đặt vào thế yếu.

Ông Phạm Thái Sơn, Giám đốc Trung tâm Tuyển sinh và Truyền thông, Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh, nhận định: Các ngành khoa học cơ bản như Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học...thực sự khó khăn ở mô hình này. Đây là những ngành khó thu hút số đông sinh viên, ra trường chưa chắc có công việc ổn định. Trong khi đó, kinh phí đầu tư cho phòng thí nghiệm, cho nghiên cứu lại rất lớn và thời gian thu hồi vốn kéo dài.

“Giá trị của khoa học cơ bản mang tính gián tiếp, dài hạn, không tạo ra sản phẩm có thể chuyển giao ngay, nhưng lại là nền tảng cốt lõi cho mọi ngành công nghệ, y dược, kỹ thuật. Hệ quả tất yếu là nhiều trường đại học trong bối cảnh tự chủ tài chính buộc phải e dè, cắt giảm hoặc không dám đầu tư mạnh tay vào các ngành này. Điều đó dẫn đến sự phát triển lệch lạc, nơi các ngành có khả năng thương mại hóa lên ngôi, còn khoa học cơ bản dần bị thu hẹp và mai một.”- ông Phạm Thái Sơn nói.

Theo ông Phạm Thái Sơn, Nghị quyết số 71-NQ/TW ra đời, với định hướng tách biệt quyền tự chủ khỏi áp lực tài chính, được kỳ vọng sẽ mở ra cơ hội để các trường đại học tái cấu trúc chiến lược phát triển, đầu tư đúng mức vào các ngành học mang tính nền tảng, từ đó khơi thông sức sáng tạo và nâng cao chất lượng giáo dục đại học một cách toàn diện.

Ông Phạm Thái Sơn ví Khoa học cơ bản giống như phần rễ của một cái cây. “Rễ không mang lại quả ngọt ngay, nhưng nếu không nuôi dưỡng, cái cây công nghệ, kỹ thuật, y học ứng dụng sẽ sớm cằn cỗi. Nghị quyết 71 chính là quyết định ‘tưới nước’ cho bộ rễ, để cả hệ sinh thái tri thức được phát triển cân bằng”.

Cùng quan điểm trên, PGS-TS. Đỗ Văn Dũng - nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, cho rằng chính sách mới trong Nghị quyết số 71-NQ/TW là một sự thay đổi đột phá, đặc biệt phù hợp với các trường khối ngành Khoa học.

Đặc thù của khối ngành này là chi phí đào tạo cực kỳ tốn kém (thiết bị thí nghiệm, phòng lab, thực hành lâm sàng), trong khi nguồn thu lại hạn chế vì ít có cơ hội hợp tác với doanh nghiệp như khối kinh tế - công nghệ.

PGS-TS. Đỗ Văn Dũng đánh giá cao sự thay đổi từ Nghị quyết số 71-NQ/TW, vì nó sẽ giải phóng tiềm năng nghiên cứu và đào tạo chất lượng cao.

Ví dụ, nghị quyết đặt mục tiêu đến năm 2030, tỷ lệ sinh viên các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ đạt ít nhất 35%, với ít nhất 6.000 nghiên cứu sinh. Điều này giúp các trường khối ngành Y dược tăng cường đào tạo tiến sĩ, tích hợp nghiên cứu lâm sàng với đổi mới sáng tạo như phát triển vaccine, dược phẩm mà không còn quá lo lắng về kinh phí.

Chính sách mới cũng sẽ thúc đẩy sự phát triển cân bằng. Khối ngành Khoa học sức khỏe vốn mang tính công ích, phục vụ cộng đồng, nên việc không bị phụ thuộc vào tài chính sẽ giảm bớt sự bất bình đẳng giữa các trường, giúp đào tạo nhân lực y tế cho cả những vùng sâu, vùng xa.

Tương tự, khối ngành Khoa học cơ bản - nền tảng cho các ngành chiến lược - sẽ được hỗ trợ để phát triển, giúp Việt Nam hiện thực hóa khát vọng tiếp cận top 100 thế giới ở một số lĩnh vực.

Tuy nhiên, PGS-TS. Đỗ Văn Dũng cũng lưu ý một thách thức tiềm ẩn: tự chủ phải đi kèm với cơ chế kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt từ các bộ chủ quản, đặc biệt là với khối ngành sức khỏe, nơi liên quan trực tiếp đến an toàn và tính mạng con người.

Bài toán về cơ chế giám sát và bộ tiêu chí

Trao quyền tự chủ toàn diện là một bước đi cần thiết, nhưng để quyền tự chủ không bị lạm dụng hay đi chệch hướng, nó phải được ràng buộc chặt chẽ với trách nhiệm giải trình.

PGS-TS. Đỗ Văn Dũng và ông Phạm Thái Sơn đều nhấn mạnh rằng, đây là nguyên tắc cốt lõi để đảm bảo sự thành công của chính sách từ Nghị quyết 71-NQ/TW.

PGS-TS. Đỗ Văn Dũng phân tích sâu hơn về cơ chế quản trị theo tinh thần mới của Nghị quyết 71, trong đó có một thay đổi đáng chú ý là “Không tổ chức hội đồng trường trong các cơ sở giáo dục công lập (trừ các trường công lập có thỏa thuận quốc tế)” và thay vào đó là thực hiện mô hình “bí thư cấp ủy kiêm người đứng đầu cơ sở giáo dục”. Điều này cần được nhìn nhận như một cơ chế trách nhiệm giải trình mới, tập trung quyền lực và trách nhiệm vào người đứng đầu để tăng tính thống nhất, quyết đoán và giảm các tầng lớp quản lý chồng chéo.

Khi đó, vai trò giám sát sẽ được chuyển mạnh mẽ hơn sang các cơ quan nhà nước và thực hiện thông qua các chỉ số đo lường hiệu quả (KPIs) về chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và hiệu quả sử dụng ngân sách. Để cơ chế này vận hành tốt, cần xây dựng hệ thống báo cáo định kỳ, kiểm toán độc lập và cơ chế xử lý vi phạm nghiêm minh.

PGS-TS. Đỗ Văn Dũng nhận định, để hiện thực hóa trách nhiệm giải trình, cần xây dựng một bộ tiêu chí rõ ràng là “tuyệt đối cần thiết”. Nếu không có một khung tham chiếu chung, tự chủ rất có thể dẫn đến tình trạng “mạnh ai nấy chạy”, gây ra sự bất bình đẳng hoặc lạm dụng quyền lực. Bộ tiêu chí này, nên bao gồm những nội dung cụ thể như:

Tiêu chí về chất lượng học thuật: Đánh giá năng lực đào tạo, chuẩn đầu ra, tỷ lệ sinh viên có việc làm sau tốt nghiệp, số lượng công bố khoa học quốc tế

Tiêu chí về minh bạch quản trị: Công khai và minh bạch trong việc sử dụng ngân sách, tuyển dụng nhân sự, và công bố các thông tin hoạt động của nhà trường.

Tiêu chí về đóng góp xã hội: Đo lường tác động của các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và phục vụ cộng đồng của nhà trường.

Nguồn: baomoi.vn

THÁO GỠ “ĐIỂM NGHẼN” TRONG QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI: TẠO ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN

Luật Đất đai là một trong những đạo luật có phạm vi điều chỉnh rộng, tác động trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp và sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Theo nhận định của nhiều chuyên gia, những đề xuất điều chỉnh mới nhất tại dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật Đất đai 2024 sẽ có ý nghĩa đặc biệt trong việc tháo gỡ “điểm nghẽn”, nhằm đưa đất đai thực sự là một nguồn lực quan trọng cho phát triển.

Cải cách mạnh mẽ về định giá đất

Một trong những điểm thay đổi lớn được dư luận quan tâm trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai 2024 là cơ chế xác định giá đất. Luật Đất đai hiện hành phân chia thành giá đất cụ thể và bảng giá đất, áp dụng trong trường hợp cho thuê hoặc chuyển mục đích sử dụng. Tuy nhiên, trên thực tế phát sinh nhiều vướng mắc, đặc biệt là với hộ gia đình, cá nhân khi chuyển mục đích sử dụng, chi phí này thường rất cao.

Theo Phó Cục trưởng Cục Quản lý đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) Mai Văn Phấn, dự thảo luật bám sát tinh thần Nghị quyết số 69-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương, hướng tới cải cách mạnh mẽ về định giá đất và thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai. Theo đó, bảng giá đất vẫn được duy trì nhưng sẽ điều chỉnh linh hoạt bằng hệ số, áp dụng tùy theo mục đích như bồi thường, thu hồi hay chuyển mục đích sử dụng. Điều này vừa nhằm hỗ trợ người dân có nhu cầu thực sự, vừa khuyến khích nhà đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế. Từ đó, hướng tới bảo đảm nguồn thu ngân sách, giảm chi phí đầu tư, tạo điều kiện thu hút doanh nghiệp.

“Nếu tiền sử dụng đất đặt ra quá cao, nhà đầu tư khó mặn mà vì chi phí lớn. Nhưng nếu quá thấp, lại không bảo đảm nguồn thu cho ngân sách. Vì vậy, luật lần này hướng tới sự cân bằng, linh hoạt và minh bạch”, ông Mai Văn Phấn nhấn mạnh.

Dự thảo cũng bổ sung 3 trường hợp Nhà nước thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia và công cộng. Trong đó có trường hợp: Nếu nhà đầu tư đã đạt được thỏa thuận về quyền sử dụng đất với trên 75% diện tích và số lượng người sử dụng đất nhưng vẫn còn phần nhỏ chưa thỏa thuận được sau thời hạn, Nhà nước sẽ thu hồi phần diện tích còn lại để giao hoặc cho chủ đầu tư thuê.

Chờ đợi những cú hích mới

Đón nhận thông tin trên, Chủ tịch Hiệp hội Bất động sản thành phố Hồ Chí Minh Lê Hoàng Châu đánh giá, với sự cầu thị trong quá trình soạn thảo và thẩm định, cùng việc lắng nghe đầy đủ ý kiến từ giới khoa học, doanh nghiệp và người dân, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai 2024 được kỳ vọng sẽ trở thành hành lang pháp lý quan trọng cho giai đoạn phát triển mới của đất nước. Đề xuất mới nếu được áp dụng sẽ tháo gỡ cho hàng nghìn dự án đã bị đình trệ nhiều năm qua. “Có những nhà đầu tư đã thỏa thuận tới 90-95% diện tích nhưng vẫn không thể giải phóng mặt bằng toàn bộ, khiến dự án đình trệ, đất đai bị lãng phí. Nếu quy định mới được thông qua, nhiều dự án đang dở sẽ có cơ hội được hồi sinh”, ông Lê Hoàng Châu nói.

Ngoài ra, dự thảo còn mở rộng các trường hợp thu hồi đất đối với dự án đầu tư công khẩn cấp, dự án tại khu thương mại tự do, trung tâm tài chính quốc tế, logistics, công nghiệp văn hóa, khu đô thị - du lịch - dịch vụ tổng hợp... Đại diện cộng đồng doanh nghiệp đánh giá cao hướng sửa đổi này, coi đây là động lực thúc đẩy thu hút đầu tư.

Tuy nhiên, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đề nghị, cần làm rõ cơ chế xác định giá đất trong các trường hợp thu hồi, tránh mâu thuẫn giữa bảng giá đất với giá đã được thỏa thuận trước đó. Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cũng lưu ý quy định “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyết định các dự án phát triển kinh tế - xã hội khác” có thể dẫn đến áp dụng quá rộng, chưa thật sự phù hợp với tinh thần Hiến pháp.

Xung quanh việc định giá đất theo thị trường hiện nay đang gây khó khăn cho người dân có nhu cầu chuyển đổi đất ở, cũng như khó khăn cho người dân tiếp cận nhà ở xã hội. Nhiều hộ gia đình đang sử dụng đất ở xen kẽ với đất vườn, ao, khi có nhu cầu chuyển sang đất ở gặp nhiều khó khăn do chi phí cao.

Văn phòng Chính phủ vừa có Văn bản số 8160/VPCP-NN truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính xử lý thông tin báo chí và dư luận về nghĩa vụ tài chính khi chuyển mục đích sử dụng đất quá cao, ảnh hưởng đến sinh kế. Trong đó, Thủ tướng giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp sử dụng hệ số điều chỉnh giá đất để thu tiền sử dụng đất phù hợp, khả thi, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 10-9-2025.

Phó Cục trưởng Cục Quản lý đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) Mai Văn Phấn cho biết, để tháo gỡ, cùng với sửa Luật Đất đai kết hợp cơ chế kiểm soát và hậu kiểm nhằm ngăn ngừa lạm dụng trong thực thi, Chính phủ đã giao Bộ Tài chính xây dựng dự thảo hướng dẫn theo hướng: Nếu người dân chuyển mục đích trong hạn mức đất ở được giao sẽ không phải nộp tiền sử dụng đất. Còn nếu vượt hạn mức sẽ nộp theo tỷ lệ nhất định, từ 30% đến 50% tùy trường hợp. Hiện Bộ Tài chính đang tiếp thu ý kiến để hoàn thiện dự thảo. Đối với người thu nhập thấp, việc tiếp cận nhà ở sẽ gắn với chính sách phát triển nhà ở xã hội do Bộ Xây dựng quản lý. Đây là giải pháp bảo đảm sự thống nhất với các luật liên quan; hài hòa lợi ích giữa người có đất bị thu hồi, người chuyển mục đích sử dụng đất.

Nguồn: hanoimoi.vn

TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ: ĐỘT PHÁ TỪ CHÍNH SÁCH ĐẾN THỰC TIỄN

Trong bối cảnh khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực then chốt cho phát triển đất nước, vấn đề thu hút, trọng dụng nhân tài đang được đặt ở vị trí chiến lược.

Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ cùng nhiều bộ, ngành liên quan đang khẩn trương xây dựng các cơ chế, chính sách mới với kỳ vọng sẽ mở ra đột phá, tạo môi trường để nhân tài trong và ngoài nước yên tâm cống hiến.

Thiết lập cơ chế riêng cho những cá nhân có năng lực xuất sắc

Mới đây, Chính phủ đã ban hành số Nghị định số 231/2025/NĐ-CP về tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư và kiến trúc sư trưởng trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đây là lần đầu tiên nước ta thiết lập cơ chế riêng cho những cá nhân có năng lực xuất sắc, được ví như “nhạc trưởng” dẫn dắt các chương trình, dự án chiến lược.

Theo Nghị định, tổng công trình sư và kiến trúc sư trưởng sẽ được giao quyền, trách nhiệm và đãi ngộ đặc biệt, thậm chí có thể hưởng mức lương tương đương chức danh bộ trưởng, kèm cơ chế hợp đồng linh hoạt, tiền thưởng, nhà ở công vụ và điều kiện làm việc tương xứng.

Nghị định cũng xác định rõ tiêu chí lựa chọn khắt khe: Ứng viên phải có trình độ, uy tín, kinh nghiệm và thành tích nổi bật trong nghiên cứu, triển khai các nhiệm vụ quy mô lớn, có khả năng giải quyết vấn đề phức tạp và dẫn dắt liên ngành. Với cơ chế này, những nhà khoa học giỏi sẽ không còn bị bó buộc trong biên chế truyền thống, mà có thể tập trung toàn lực cho nhiệm vụ được giao, được quyền xây dựng đội ngũ cộng sự và trực tiếp đề xuất kinh phí, chính sách cần thiết để bảo đảm hiệu quả...

Song song với đó, Bộ Khoa học và Công nghệ cũng đang hoàn thiện dự thảo nghị định hướng dẫn thi hành Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo (có hiệu lực từ ngày 1/10/2025).

Về vấn đề này, Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Thị Nga cho biết, điểm nhấn của dự thảo này là coi nhân tài là đối tượng điều chỉnh riêng, thay vì gộp chung như trước. Các cơ chế mới được thiết kế theo hướng linh hoạt và hội nhập quốc tế: Giao trực tiếp nhiệm vụ quan trọng cho nhân tài; xây dựng môi trường nghiên cứu hiện đại, chấp nhận rủi ro trong khoa học; cùng với đó là chính sách lương thỏa thuận theo thị trường, quyền hưởng lợi nhuận từ kết quả nghiên cứu và nhiều hỗ trợ về tài chính, nhà ở, an sinh xã hội...

Vẫn còn nhiều thách thức

Mặc dù chính sách mới mang nhiều đột phá, câu hỏi lớn đặt ra là làm sao để những cơ chế này thực sự đi vào cuộc sống? Trên thực tế, Việt Nam vẫn đang đối mặt với nhiều thách thức về nguồn nhân lực khoa học và công nghệ.

Năm 2024, chỉ có 9% và 12% thí sinh chọn các ngành công nghệ kỹ thuật, máy tính và công nghệ thông tin. Lực lượng nghiên cứu hiện tại cũng chỉ đạt một nửa so với mức trung bình của các quốc gia thu nhập trung bình cao. Cơ sở vật chất còn lạc hậu, đội ngũ giảng viên hạn chế, trong khi 30% sinh viên tốt nghiệp làm trái ngành. Đây là những rào cản khiến việc xây dựng đội ngũ nhân tài chất lượng cao trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

Theo Phó Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa - Xã hội của Quốc hội Tạ Văn Hạ, ngoài chế độ đãi ngộ, nhân tài cần môi trường nghiên cứu chuyên nghiệp, tự do sáng tạo và cơ chế đánh giá công bằng.

Điều này cũng được Giáo sư, Tiến sĩ khoa học Nguyễn Đình Đức (Đại học Quốc gia Hà Nội) chia sẻ: “Việc mời chuyên gia quốc tế về nước là vô cùng khó, không thể chỉ dựa vào mức lương cao. Nhiều dự án trước đây trả hàng chục nghìn USD vẫn thất bại vì thiếu môi trường phù hợp”. Theo ông, chính sách thu hút nhân tài phải gắn với hệ sinh thái nghiên cứu

đồng bộ, minh bạch, tạo cơ hội phát huy năng lực và bảo đảm công bằng giữa chuyên gia trong nước và quốc tế.

Một vấn đề khác là sự thiếu vắng các “tổng công trình sư” trong nhiều lĩnh vực chiến lược như: Trí tuệ nhân tạo, bán dẫn, công nghiệp quốc phòng... Việc ban hành cơ chế mới để tuyển chọn và đãi ngộ đặc biệt cho những người đủ khả năng dẫn dắt các chương trình quy mô lớn chính là để lấp đầy khoảng trống này. Song, để tìm được những cá nhân xuất sắc như vậy, Nhà nước không thể thụ động chờ đợi mà cần chủ động tìm kiếm, mời gọi, kể cả từ cộng đồng người Việt ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế.

Để chính sách trọng dụng nhân tài thực sự hiệu quả, cần hoàn thiện hành lang pháp lý minh bạch, ổn định; xây dựng hệ sinh thái nghiên cứu đồng bộ với phòng thí nghiệm hiện đại, cơ chế tự chủ và gắn kết doanh nghiệp. Đồng thời, phải đổi mới đào tạo, phát hiện người tài từ sớm, đặc biệt trong các ngành khoa học cơ bản, công nghệ chiến lược.

Trong kỷ nguyên số, khi cạnh tranh toàn cầu về nhân lực khoa học, công nghệ ngày càng khốc liệt, Việt Nam không có lựa chọn nào khác ngoài việc trọng dụng nhân tài bằng những chính sách thực chất và môi trường cởi mở. Những bước đi mới từ dự thảo nghị định, đề án nhân tài đến cơ chế “tổng công trình sư”, “kiến trúc sư trưởng” cho thấy quyết tâm lớn của Đảng, Nhà nước. Song, chính sách chỉ phát huy hiệu quả khi đi đôi với sự đồng hành, công bằng và niềm tin. Đó mới là nền tảng để nhân tài khoa học, công nghệ thực sự trở thành lực lượng tiên phong, góp phần đưa Việt Nam bứt phá, vươn lên thành quốc gia phát triển trong tương lai.

Nguồn: hanoimoi.vn

TUYỂN DỤNG NHÂN SỰ CẤP CƠ SỞ CẦN CÓ CƠ CHẾ GIÁM SÁT CHẶT CHẼ

Qua hơn 2 tháng vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, bên cạnh kết quả tích cực, còn một số vấn đề cần giải quyết, trong đó có vấn đề thiếu hụt công chức có năng lực ở cấp xã.

Tiến sĩ Lê Thương Huyền, Viện Nhà nước và Pháp luật, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam cho rằng, điều này cần được giải quyết sớm để chính quyền địa phương 2 cấp vận hành trơn tru, hiệu quả hơn.

Nên kết hợp cả ký hợp đồng lao động và thi tuyển

Phóng viên: Ngày 31/8/2025, Bộ Nội vụ ban hành Công văn 7415/BNV-CCVC hướng dẫn các ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai các phương án bảo đảm nhân sự cấp xã. Theo đó, trước mắt tạm thời bố trí 32 biên chế/xã theo hướng dẫn tại Công văn số 09/CV-BCĐ ngày 30/5/2025 (xã có quy mô dân số trên 16.000 dân được bố trí thêm người), nhưng bố trí không quá 50 biên chế/xã và 70 biên chế/phường,

đặc khu. Theo Tiến sĩ, số lượng biên chế cho mỗi xã, phường như vậy đã đủ để giải quyết số lượng công việc lớn ở cấp xã hiện nay hay chưa?

Tiến sĩ Lê Thương Huyền: Việc tạm thời bố trí 32 biên chế cho mỗi xã theo Công văn 7415/BNV-CCVC năm 2025 có thể chưa đáp ứng đầy đủ khối lượng công việc thực tế hiện nay. Cấp xã hiện phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ mới được giao từ cấp trên như dịch vụ hành chính công trực tuyến, quản lý đất đai chi tiết, xây dựng nông thôn mới, và các chương trình an sinh xã hội. Ví dụ thực tế tại xã Tân Phú, tỉnh Long An, với dân số gần 15.000 người, việc chỉ có 32 cán bộ khiến mỗi người phải phục vụ trung bình 470 dân, cao hơn nhiều so với tiêu chuẩn khuyến nghị của Liên Hợp Quốc là 1 cán bộ/300 dân.

Ở Việt Nam nhiều tỉnh có mô hình “cán bộ chuyên môn lưu động” cho phép các chuyên gia về quy hoạch đất đai làm việc cho 3 - 4 xã, giúp tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao chất lượng dịch vụ, là một cách làm hay có thể tham khảo.

Phóng viên: Không ít địa phương thiếu hụt đội ngũ cán bộ có chuyên môn sau sắp xếp bởi nhiều người có trình độ chuyên môn xin nghỉ việc theo chế độ 178. Với những vị trí còn thiếu người đủ trình độ có thể đảm nhận được công việc, theo Tiến sĩ nên tiến hành ký hợp đồng lao động hay tổ chức thi tuyển nhân sự để có người đáp ứng ngay yêu cầu công việc, ổn định tổ chức bộ máy?

Tiến sĩ Lê Thương Huyền: Trong trường hợp vị trí thiếu người đủ trình độ để đảm nhận ngay công việc cấp bách, nhằm ổn định tổ chức bộ máy, nên ưu tiên ký hợp đồng lao động với cá nhân có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp.

Cách tiếp cận này giúp đáp ứng kịp thời nhu cầu thực tiễn, giảm thiểu gián đoạn hoạt động hành chính, đặc biệt ở cấp xã nơi tiếp xúc trực tiếp với người dân.

Ví dụ, Nghị định 170/2025/NĐ-CP cho phép tiếp nhận người hoạt động không chuyên trách vào công chức mà không qua thi tuyển nếu đủ điều kiện, hoặc ký hợp đồng lao động cho các lĩnh vực như công nghệ thông tin để triển khai nhanh chóng các hệ thống điện tử.

Từ góc độ lý thuyết phân quyền hành chính, cần phân biệt rõ ràng giữa “chức năng quyền lực công” và “chức năng hỗ trợ kỹ thuật”. Theo nguyên tắc này, những công việc mang tính quyền lực nhà nước - như ra quyết định hành chính, xử lý vi phạm, quản lý đất đai, cấp phép - bắt buộc phải giao cho công chức thông qua thi tuyển để đảm bảo tính ổn định và trách nhiệm pháp lý lâu dài.

Ngược lại, các vị trí hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật như tư vấn công nghệ thông tin, thiết kế kỹ thuật, phân tích dữ liệu, dịch thuật có thể sử dụng hợp đồng lao động để đáp ứng nhanh chóng nhu cầu cấp bách và tận dụng chuyên gia có trình độ cao từ thị trường lao động.

Như vậy, sau khi ổn định, có thể tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển để chuyển sang biên chế chính thức, đảm bảo tuân thủ nguyên tắc pháp chế và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Phương án này không chỉ tối ưu hóa nguồn lực mà còn phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy, tránh tình trạng thiếu hụt kéo dài ảnh hưởng đến phục vụ nhân dân.

Việc tuyển dụng cần có cơ chế giám sát

Phóng viên: Việc tuyển dụng công chức cho cấp xã trước đây là do cấp huyện thực hiện, nay cấp xã được xem xét, bố trí, tuyển dụng, bổ nhiệm, quản lý công chức theo quy định. Theo TS, sự phân cấp như vậy có hợp lý hay chưa?

Tiến sĩ Lê Thương Huyền: Từ góc độ lý thuyết phân quyền hành chính hiện đại, việc phân cấp này tuân thủ “nguyên tắc bổ trợ” - quyền quyết định nên được thực hiện ở cấp thấp nhất có đủ năng lực xử lý hiệu quả.

Việc phân cấp quyền tuyển dụng từ huyện xuống xã có những ưu điểm rõ rệt nhưng cũng tiềm ẩn rủi ro đáng kể. Việc phân cấp quyền tuyển dụng cho cấp xã mang lại nhiều ưu điểm thiết thực.

Thứ nhất, cấp xã hiểu rõ nhu cầu thực tế và đặc thù địa phương, giúp tuyển đúng người đúng việc - như xã miền núi cần cán bộ biết tiếng dân tộc, xã ven biển cần người am hiểu thủy sản.

Thứ hai, rút ngắn đáng kể thời gian tuyển dụng và giảm thủ tục hành chính. Thứ ba, tăng cường trách nhiệm và sự gắn kết của cán bộ với địa phương, giảm tình trạng “nhảy việc” và tạo ổn định cho đội ngũ.

Thứ tư, phát huy được nhân tài địa phương - những “viên ngọc thô” có năng lực, hiểu biết sâu về quê hương nhưng chưa có cơ hội thể hiện khi tuyển dụng tập trung ở cấp huyện.

Thứ năm, tăng cường tính dân chủ và minh bạch khi nhân dân có thể trực tiếp giám sát, góp ý về quá trình tuyển dụng ngay tại địa phương.

Bên cạnh đó, việc phân cấp cho xã cũng đối mặt với những thách thức về năng lực quản lý của cấp xã: Nhiều xã, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, thiếu cán bộ có chuyên môn cao để tổ chức tuyển dụng minh bạch, công bằng, khách quan.

Cấp xã thường gặp khó khăn về ngân sách và nhân sự để triển khai quy trình tuyển dụng chuyên nghiệp, từ xây dựng tiêu chí đến tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển. Và nếu không có sự giám sát chặt chẽ từ tỉnh, việc tuyển dụng ở các xã có thể thiếu đồng bộ, dẫn đến chênh lệch chất lượng công chức giữa các địa phương, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhà nước.

Việc phân cấp là hướng đi đúng đắn nhưng phải thực hiện từng bước, có điều kiện và cơ chế giám sát chặt chẽ để vừa phát huy ưu điểm của tự chủ địa phương, vừa đảm bảo tính thống nhất và chất lượng trong tuyển dụng công chức cấp xã.

Phóng viên: Theo Tiến sĩ cấp xã hiện có đủ năng lực, nguồn lực (con người, tài chính, quy trình) để việc tuyển dụng nhân sự diễn ra minh bạch, khách quan, tuyển được người tài về địa phương hay chưa? Cần có cơ chế giám sát như thế nào để việc tuyển dụng này diễn ra khách quan, chọn được đúng người tài?

Tiến sĩ Lê Thương Huyền: Thực tế cho thấy, cấp xã hiện tại chưa đủ năng lực toàn diện để tự thực hiện tuyển dụng một cách minh bạch và hiệu quả. Điều này cho thấy cần thiết phải có cơ chế giám sát chặt chẽ.

Để tránh tuyển dụng dựa trên quen biết, cần xây dựng cơ chế giám sát đa tầng, kết hợp nội bộ và ngoại bộ, dựa trên nguyên tắc công khai, minh bạch theo Luật Cán bộ, công chức và Nghị định 170/2025/NĐ-CP. Các đề xuất cụ thể như sau:

Giám sát nội bộ tại cấp xã: Thành lập Ban giám sát tuyển dụng độc lập, bao gồm đại diện cán bộ xã, người dân địa phương và chuyên gia bên ngoài, để theo dõi toàn bộ quy trình từ xây dựng tiêu chí đến chấm thi.

Giám sát từ cấp tỉnh: Cấp tỉnh cần kiểm tra định kỳ quy trình tuyển dụng tại xã, thông qua báo cáo bắt buộc và kiểm toán độc lập. Ví dụ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có thể xác định tiêu chí tuyển dụng cụ thể cho địa phương, kết hợp giám sát chéo giữa các xã để tránh thiên vị.

Giám sát ngoại bộ và xã hội: Thuê tổ chức độc lập (như trung tâm kiểm tra năng lực quốc gia) để tổ chức thi tuyển, hạn chế "gửi gắm" và đảm bảo cạnh tranh. Khuyến khích sự tham gia của nhân dân qua đường dây nóng khiếu nại hoặc giám sát cộng đồng, kết hợp với công khai thông tin tuyển dụng trên phương tiện đại chúng. Ngoài ra, có thể nên áp dụng công nghệ như hệ thống tuyển dụng trực tuyến để tăng tính minh bạch và dễ dàng kiểm tra.

Việc bổ sung cơ chế giám sát này không chỉ giúp chọn đúng người tài mà còn phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy, nâng cao đạo đức công vụ theo Nghị quyết của Đảng, đảm bảo tuyển dụng dựa trên năng lực thực sự thay vì quan hệ cá nhân.

Nguồn: vov.vn

QUY ĐỊNH CỦA BAN BÍ THƯ VỀ CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY TRUNG TÂM CHÍNH TRỊ XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU

Thay mặt Ban Bí thư, Ủy viên Bộ Chính trị, Thường trực Ban Bí thư Trần Cẩm Tú đã ký ban hành Quy định số 360-QĐ/TW về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu.

Theo đó, trung tâm chính trị xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là trung tâm chính trị cấp xã) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc đảng ủy xã, đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy cấp xã nơi có trụ sở trung tâm chính trị mà trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ đảng ủy.

Trung tâm chính trị cấp xã có chức năng tổ chức bồi dưỡng về lý luận chính trị cho đảng viên, đoàn viên, hội viên; cập nhật kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị ở các xã, phường, đặc khu được phân công.

Quy định nêu rõ, trung tâm chính trị cấp xã có các nhiệm vụ: Tổ chức bồi dưỡng chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đảng viên, đoàn viên, hội viên, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới, nhận thức về Đảng cho cảm tình Đảng; nghiệp vụ công tác đảng cho cấp ủy viên cơ sở và bí thư chi bộ trên địa bàn các xã, phường, đặc khu.

Tổ chức tập huấn kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều hành; cập nhật kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội và một số lĩnh vực khác cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị ở các xã, phường, đặc khu.

Phổ biến, giáo dục lịch sử Đảng và lịch sử đảng bộ địa phương cho cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, đoàn viên, hội viên trên địa bàn các xã, phường, đặc khu.

Tổ chức thông tin về tình hình thời sự, chính sách của Trung ương, tỉnh, thành phố, xã và bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên ở xã, phường, đặc khu.

Tham gia nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn ở cơ sở, nghiên cứu khoa học theo yêu cầu của đảng ủy cấp xã và phục vụ giảng dạy, học tập.

Ngoài ra, trung tâm chính trị cấp xã thực hiện một số nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo, phân công của cấp ủy cấp tỉnh và đảng ủy cấp xã nơi có trụ sở trung tâm chính trị.

Theo Quy định, Trung tâm chính trị cấp xã có trụ sở làm việc, cơ sở vật chất, con dấu, tài khoản riêng và được cấp kinh phí hoạt động theo quy định. Trung tâm chính trị cấp xã sử dụng mẫu giấy chứng nhận theo hướng dẫn của Trung ương. Giám đốc Trung tâm chính trị

cấp xã chịu trách nhiệm (hoặc uỷ quyền) ký và cấp giấy chứng nhận của các chương trình bồi dưỡng thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao.

Về mối quan hệ công tác, Trung tâm chính trị cấp xã chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ cấp xã, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ cấp xã nơi có trụ sở trung tâm chính trị về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách cho cán bộ, viên chức, giảng viên, học viên; về quy chế quản lý bồi dưỡng của trung tâm; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến và đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm về lĩnh vực được phân công, về chương trình công tác của trung tâm chính trị cấp xã với ban thường vụ và thường trực đảng uỷ cấp xã.

Trung tâm chính trị cấp xã phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng uỷ cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc uỷ ban nhân dân cấp xã, cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, đảng uỷ, chi bộ trực thuộc đảng uỷ cấp xã nơi có trụ sở trung tâm chính trị trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Trung tâm chính trị cấp xã phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng uỷ cấp xã, cơ quan chuyên môn thuộc uỷ ban nhân dân cấp xã, cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã tham mưu ban thường vụ đảng uỷ cấp xã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của trung tâm chính trị với các đối tượng ở các xã, phường, đặc khu trong khu vực được phân công.

Trung tâm chính trị cấp xã định kỳ hằng năm báo cáo công tác với trường chính trị tỉnh, thành phố; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của trường chính trị tỉnh, thành phố theo quy định.

Nguồn: dangcongsan.vn

PHÊ DUYỆT PHƯƠNG ÁN CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Thay mặt Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình ký Quyết định số 1903/QĐ-TTg phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 07 lĩnh vực: Hoạt động khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng; viễn thông và Internet; công nghệ thông tin, điện tử; An toàn bức xạ và hạt nhân; sở hữu trí tuệ; tần số vô tuyến điện.

Cắt giảm điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm

Trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nội dung đơn giản hóa thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm gồm:

Bãi bỏ thành phần hồ sơ:

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm bản chính để đối chiếu quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

+ Văn bản quy định về quản lý chứng chỉ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm gồm các nội dung chính sau: Nội dung, hình thức của chứng chỉ; việc chế tạo, quản lý và sử dụng chứng chỉ.

+ Văn bản quy định về bảo quản, sử dụng và duy trì chuẩn.

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 49 ngày xuống còn 35 ngày.

Điều kiện kinh doanh:

+ Bãi bỏ quy định “Có đủ quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phù hợp với lĩnh vực đăng ký hoạt động”.

+ Đơn giản hóa quy định “Có đủ chuẩn đo lường, phương tiện, điều kiện môi trường thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm theo yêu cầu của quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng”; “Quy trình kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải phù hợp với hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ hoặc khuyến nghị quốc tế của Tổ chức đo lường pháp định quốc tế, tiêu chuẩn của Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế, tiêu chuẩn của Tổ chức tiêu chuẩn hóa quốc tế, tài liệu của nhà sản xuất có liên quan. Các chuẩn đo lường và phương tiện đo này phải được định kỳ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và được duy trì, bảo quản, sử dụng theo quy định của người đứng đầu tổ chức; giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải còn thời hạn có giá trị.” thành “Có đủ cơ sở vật chất kỹ thuật (bao gồm chuẩn đo lường, phương tiện, điều kiện môi trường thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm) đáp ứng yêu cầu của phương pháp thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng. Các chuẩn đo lường và phương tiện đo này phải được định kỳ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm có năng lực phù hợp và được duy trì, bảo quản, sử dụng theo quy định của người đứng đầu tổ chức; giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phải còn thời hạn có giá trị”.

+ Đơn giản hóa “Đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường. Có văn bản của người đứng đầu tổ chức quy định việc quản lý chứng chỉ (tem, dấu, giấy chứng nhận) kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm” thành “Đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động kiểm định; có chứng chỉ công nhận phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với lĩnh vực đăng ký hoạt động hiệu chuẩn, thử nghiệm”.

Đơn giản hóa đối với thủ tục Đổi số thuê bao viễn thông

Nội dung đơn giản hóa đối với thủ tục Đổi số thuê bao viễn thông gồm: Cắt giảm thành phần hồ sơ: Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với tổ chức, doanh nghiệp) hoặc bản sao có chứng thực quyết định thành lập (đối với các cơ quan, tổ chức không phải là doanh nghiệp) bao gồm bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản được in từ các văn bản điện tử từ cơ sở dữ liệu quốc gia đối với trường hợp thông tin gốc được lưu trữ trên cơ sở dữ liệu quốc gia.

Bỏ thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam

Bãi bỏ thủ tục: Thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”; thủ tục chuyển đổi chủ thể đăng ký sử dụng tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”... nhằm đảm bảo việc thực hiện xã hội hóa tới doanh nghiệp (do Nhà đăng ký tên miền “.vn” thực hiện), quản lý thông qua hậu kiểm.

Giảm thời gian thực hiện một số thủ tục hành chính trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ

Giảm thời gian thực hiện một số thủ tục hành chính như sau: Thủ tục yêu cầu thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế của người thứ ba giảm từ 540 ngày còn 360 ngày; Thủ tục rút đơn đăng ký sở hữu công nghiệp giảm từ 60 ngày xuống còn 30 ngày; Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc giảm từ 60 ngày xuống còn 30 ngày; Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp giảm từ 30 ngày xuống còn 20 ngày; Thủ tục đăng ký sáng chế giảm từ 630 ngày xuống 360 ngày...

Một số thủ tục trong lĩnh vực tần số vô tuyến điện cắt giảm điều kiện

Thủ tục cấp lại giấy phép sử dụng băng tần cắt giảm điều kiện:

+ Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm.

+ Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện hoặc có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi đối với trường hợp đặc biệt quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật Tần số vô tuyến điện.

+ Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

+ Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình cắt giảm điều kiện:

+ Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm.

+ Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện.

+ Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

+ Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba cắt giảm điều kiện:

+ Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm.

+ Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện.

+ Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

+ Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

Thủ tục cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá cắt giảm điều kiện:

+ Sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện vào mục đích và nghiệp vụ vô tuyến điện mà pháp luật không cấm.

+ Có phương án sử dụng tần số vô tuyến điện khả thi, phù hợp quy hoạch tần số vô tuyến điện.

+ Có thiết bị vô tuyến điện phù hợp quy chuẩn kỹ thuật về phát xạ vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ.

+ Cam kết thực hiện quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; kiểm tra, giải quyết nhiều có hại và an toàn bức xạ vô tuyến điện.

Nguồn: baochinhpvu.vn

HƯỚNG DẪN MỚI NHẤT VỀ CÔNG BÁO ĐIỆN TỬ

Văn phòng Chính phủ ban hành Thông tư số 02/2025/TT-VPCP hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo điện tử.

Theo đó, Thông tư gồm 09 Điều, hướng dẫn về hình thức, thể thức, kỹ thuật trình bày Công báo điện tử; gửi, tiếp nhận, đăng văn bản trên Công báo điện tử; phối hợp xử lý văn bản có sai sót trong quá trình tiếp nhận văn bản, đăng Công báo điện tử; quản lý, lưu trữ Công báo điện tử và văn bản gửi đăng Công báo điện tử.

Thông tư nêu rõ: Ấn phẩm Công báo điện tử là tập hợp các văn bản theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP được đăng tải trên Công báo điện tử nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đối với các văn bản do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ở Trung ương ban hành; đăng tải trên hệ thống Công báo điện tử cấp tỉnh đối với

các văn bản do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ở cấp tỉnh, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, cấp xã ban hành.

Ấn phẩm Công báo điện tử được lưu vào tập tin điện tử có định dạng PDF và được ký số theo quy định của pháp luật, các định dạng khác (.DOC, .DOCX, .XLS, .XLSX...) được đính kèm nếu có. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa các định dạng văn bản đăng trên ấn phẩm Công báo điện tử thì sử dụng định dạng PDF làm căn cứ chính thức. Ấn phẩm Công báo điện tử được khai thác không thu tiền.

Công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là kênh cung cấp các ấn phẩm Công báo điện tử do Văn phòng Chính phủ quản lý và được xuất bản trên mạng internet có tên miền chính thức tại địa chỉ congbao.chinhphu.vn. Văn phòng Chính phủ giữ bản quyền đối với Công báo điện tử nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Công báo điện tử cấp tỉnh là kênh cung cấp các ấn phẩm Công báo điện tử do Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý và được xuất bản trên mạng internet có tên miền chính thức tại địa chỉ congbao.tentinh/thanhpho.gov.vn. Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giữ bản quyền đối với Công báo điện tử cấp tỉnh.

Quy trình gửi, tiếp nhận, đăng văn bản trên Công báo điện tử

Về việc gửi, tiếp nhận, đăng văn bản trên Công báo điện tử, Thông tư quy định:

Cơ quan ban hành văn bản có trách nhiệm gửi bản chính văn bản đăng Công báo điện tử cùng bản điện tử có nội dung chính xác với bản chính văn bản có định dạng chỉnh sửa, biên tập được, đảm bảo nội dung, hình thức, kỹ thuật trình bày văn bản đối với bản chính văn bản và văn bản điện tử, tại phần “Nơi nhận” của văn bản có tên “Công báo”, ở phần trên trang đầu của văn bản ghi dòng chữ “Văn bản gửi đăng tải trên Công báo điện tử”; Bộ Ngoại giao có trách nhiệm gửi Văn phòng Chính phủ bản sao lục văn bản điều ước quốc tế đã có hiệu lực đối với nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam để đăng tải trên Công báo điện tử theo quy định tại Luật Điều ước quốc tế.

Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận bản chính văn bản và bản điện tử gửi đăng Công báo điện tử; nhập danh mục thông tin, thuộc tính văn bản gửi đăng Công báo điện tử: Tên loại, số, ký hiệu, trích yếu văn bản, cơ quan ban hành, ngày ban hành, ngày nhận văn bản, số trang của văn bản; rà soát, đối chiếu giữa bản chính văn bản và bản điện tử.

Thông tư quy định văn bản được đăng trên ấn phẩm Công báo điện tử theo thứ tự thời gian nhận văn bản và độ khẩn của văn bản. Trong ấn phẩm Công báo điện tử, văn bản được sắp xếp theo ba phần: Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản khác; Điều ước quốc tế (nếu có). Văn bản xếp theo thứ bậc cơ quan ban hành, theo giá trị pháp lý từ cao xuống thấp và số văn bản theo thứ tự tăng dần; nếu cơ quan ban hành cùng cấp được sắp xếp theo bảng chữ cái tiếng Việt hoặc chữ số từ nhỏ đến lớn.

Phôi hợp xử lý văn bản có sai sót trong quá trình tiếp nhận văn bản, đăng trên ấn phẩm Công báo điện tử

Trong quá trình tiếp nhận văn bản, nếu phát hiện văn bản có sai sót về căn cứ ban hành, lỗi chính tả hoặc sai sót về thể thức, kỹ thuật trình bày, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải thông báo ngay cho cơ quan ban hành văn bản biết để kịp thời xử lý, cụ thể:

Trường hợp văn bản chính sai sót nhưng chưa đăng Công báo điện tử, trong thời hạn 01 ngày kể từ thời điểm nhận được thông báo, cơ quan ban hành văn bản gửi bản chính xác đến Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thay thế cho bản cũ, đảm bảo việc đăng tải Công báo điện tử đúng thời hạn quy định.

Trường hợp văn bản chính có sai sót nhưng chưa đăng trên Công báo điện tử, cơ quan ban hành văn bản có văn bản đính chính sai sót gửi cơ quan xuất bản Công báo điện tử để đăng văn bản có sai sót và văn bản đính chính trên cùng một ấn phẩm Công báo điện tử.

Trường hợp, cơ quan ban hành văn bản phát hiện có sai sót văn bản chính nhưng văn bản đã được đăng trên Công báo điện tử, cơ quan ban hành văn bản đính chính theo quy định của pháp luật gửi cơ quan xuất bản Công báo điện tử đăng văn bản đính chính trên ấn phẩm Công báo điện tử tiếp theo gần nhất.

Cơ quan xuất bản Công báo điện tử có văn bản đính chính đối với những sai sót trong quá trình xuất bản Công báo điện tử trên cơ sở đối chiếu với văn bản gửi đăng Công báo tại ấn phẩm Công báo điện tử tiếp theo gần nhất.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày ký (05/9/2025); bãi bỏ Thông tư 01/2017/TT-VPCP ngày 31/3/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thực hiện quy định về Công báo tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Nguồn: baochinhphu.vn

**BỘ NỘI VỤ: CÔNG BỐ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
QUY ĐỊNH VỀ TUYỂN CHỌN, SỬ DỤNG
TỔNG CÔNG TRÌNH SƯ, KIẾN TRÚC SƯ TRƯỞNG
VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ
CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

Ngày 05/9/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Phạm Thị Thanh Trà đã ký ban hành Quyết định số 997/QĐ-BNV về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 231/2025/NĐ-

CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định về tuyển chọn, sử dụng Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Theo Quyết định số 997/QĐ-BNV, có 03 thủ tục hành chính được quy định tại Nghị định số 231/2025/NĐ-CP gồm: (1) Thủ tục tuyển chọn Tổng công trình sư Hệ thống do Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tổ chức thực hiện; (2) Thủ tục tuyển chọn Tổng công trình sư Dự án do Cơ quan chủ trì thực hiện dự án tổ chức thực hiện; (3) Thủ tục tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án thuộc do Cơ quan cấp bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ban quản lý dự án tổ chức thực hiện.

03 thủ tục hành chính trên được thực hiện thông qua việc công bố công khai thông tin, tiếp nhận hồ sơ theo cơ chế đề cử, ứng cử, và các hoạt động tổ chức hội đồng tư vấn (nếu có). Việc liên hệ với ứng viên có thể thông qua thư mời. Kết thúc thủ tục hành chính là việc ký kết hợp đồng lao động.

Tổng công trình sư Hệ thống có ít nhất 10 năm kinh nghiệm

Yêu cầu, điều kiện để thực hiện thủ tục hành chính đối với Tổng công trình sư Hệ thống phải đáp ứng đồng thời 02 Tiêu chí.

Tiêu chí chung: Có trình độ chuyên ngành đào tạo phù hợp với nhiệm vụ ứng tuyển. Ưu tiên người có bằng cấp, chứng chỉ về quản lý chương trình công nghệ lõi, công nghệ tiên tiến, người đã được tặng giải thưởng quốc gia và quốc tế về lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Có mong muốn cống hiến phát triển kinh tế - xã hội cho Việt Nam, có lý lịch rõ ràng, có đạo đức tốt; đủ sức khỏe để làm việc; tâm huyết với công việc. Có uy tín, kinh nghiệm, năng lực vượt trội, tiêu biểu trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao, đã có các công trình, sáng chế, sản phẩm có giá trị thực tiễn phù hợp với lĩnh vực nhiệm vụ được giao.

Có khả năng giải quyết vấn đề kỹ thuật phức tạp, liên ngành; xử lý khủng hoảng công nghệ; đề xuất giải pháp sáng tạo đột phá giúp tăng tốc triển khai dự án trong thời gian giới hạn. Trường hợp ứng viên không đáp ứng đủ các tiêu chí cụ thể theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9 và 10 của Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 28/6/2025 của Chính phủ nhưng có khả năng đáp ứng ngay yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng thì cấp có thẩm quyền tuyển chọn được quyết định việc tuyển chọn để triển khai chương trình, dự án, nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về quyết định đó.

Tiêu chí tuyển chọn Tổng công trình sư Hệ thống: Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tính đến thời điểm tuyển chọn. Có khả năng thiết kế, tổ chức và điều phối tổng thể chương trình, dự án với quy mô lớn, nhiều hợp phần, đa ngành, đa cấp, có tính đổi mới sáng tạo và rủi ro cao; có năng lực liên kết, xây dựng mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế.

Đã chủ trì tối thiểu 02 Đề án, chương trình khoa học, công nghệ quy mô liên ngành, thuộc lĩnh vực hệ thống chiến lược có chỉ số ảnh hưởng cao hoặc tối thiểu 02 sản phẩm, nhiệm vụ khoa học công nghệ liên ngành, thuộc lĩnh vực hệ thống chiến lược đã được ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa hoặc triển khai áp dụng thành công trong thực tế.

Đã trực tiếp quản lý hoặc điều phối đề án, chương trình, dự án có quy mô lớn, liên ngành, lĩnh vực về khoa học, công nghệ, thông tin, tài chính, pháp lý, nhân lực hoặc liên vùng; các chương trình, dự án trong lĩnh vực hạ tầng, công nghệ lõi, chuyển đổi số cấp quốc gia, đã được ứng dụng thành công trong thực tế; đã tham gia xây dựng hoặc triển khai chiến lược chuyển đổi số, chiến lược công nghệ, bản đồ công nghệ quốc gia hoặc ngành.

Tổng công trình sư Dự án chủ trì tối thiểu 01 Đề án

Tiêu chí chung: Có trình độ chuyên ngành đào tạo phù hợp với nhiệm vụ ứng tuyển. Ưu tiên người có bằng cấp, chứng chỉ về quản lý chương trình công nghệ lõi, công nghệ tiên tiến, người đã được tặng giải thưởng quốc gia và quốc tế về lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Có mong muốn cống hiến phát triển kinh tế - xã hội cho Việt Nam, có lý lịch rõ ràng, có đạo đức tốt; đủ sức khỏe để làm việc; tâm huyết với công việc; Có uy tín, kinh nghiệm, năng lực vượt trội, tiêu biểu trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao, đã có các công trình, sáng chế, sản phẩm có giá trị thực tiễn phù hợp với lĩnh vực nhiệm vụ được giao; Có khả năng giải quyết vấn đề kỹ thuật phức tạp, liên ngành; xử lý khủng hoảng công nghệ; đề xuất giải pháp sáng tạo đột phá giúp tăng tốc triển khai dự án trong thời gian giới hạn.

Trường hợp ứng viên không đáp ứng đủ các tiêu chí cụ thể theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9 và 10 của Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 nhưng có khả năng đáp ứng ngay yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng thì cấp có thẩm quyền tuyển chọn được quyết định việc tuyển chọn để triển khai chương trình, dự án, nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về quyết định đó.

Tiêu chí tuyển chọn Tổng công trình sư Dự án: Có ít nhất 10 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tính đến thời điểm tuyển chọn.

Có khả năng thiết kế, tổ chức và điều phối tổng thể chương trình, dự án với quy mô lớn, nhiều hợp phần, đa ngành, đa cấp, có tính đổi mới sáng tạo và rủi ro cao; có năng lực liên kết, xây dựng mạng lưới chuyên gia, nhà khoa học trong nước và quốc tế.

Đã chủ trì tối thiểu 01 Đề án, chương trình khoa học, công nghệ quy mô liên ngành, thuộc lĩnh vực hệ thống chiến lược có chỉ số ảnh hưởng cao hoặc tối thiểu 01 sản phẩm, nhiệm vụ khoa học công nghệ liên ngành, thuộc lĩnh vực hệ thống chiến lược đã được ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa hoặc triển khai áp dụng thành công trong thực tế.

Đã trực tiếp quản lý đề án, chương trình, dự án có quy mô lớn, liên ngành, lĩnh vực về khoa học, công nghệ, thông tin, tài chính, pháp lý, nhân lực hoặc liên vùng; các chương trình, dự án trong lĩnh vực hạ tầng, công nghệ lõi, chuyển đổi số cấp quốc gia, đã được ứng dụng thành công trong thực tế.

Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án

Tiêu chí chung: Có trình độ chuyên ngành đào tạo phù hợp với nhiệm vụ ứng tuyển. Ưu tiên người có bằng cấp, chứng chỉ về quản lý chương trình công nghệ lõi, công nghệ tiên tiến,

người đã được tặng giải thưởng quốc gia và quốc tế về lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Có mong muốn cống hiến phát triển kinh tế - xã hội cho Việt Nam, có lý lịch rõ ràng, có đạo đức tốt; đủ sức khỏe để làm việc; tâm huyết với công việc; Có uy tín, kinh nghiệm, năng lực vượt trội, tiêu biểu trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao, đã có các công trình, sáng chế, sản phẩm có giá trị thực tiễn phù hợp với lĩnh vực nhiệm vụ được giao. Có khả năng giải quyết vấn đề kỹ thuật phức tạp, liên ngành; xử lý khủng hoảng công nghệ; đề xuất giải pháp sáng tạo đột phá giúp tăng tốc triển khai dự án trong thời gian giới hạn.

Trường hợp ứng viên không đáp ứng đủ các tiêu chí cụ thể theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 9 và 10 của Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 nhưng có khả năng đáp ứng ngay yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng thì cấp có thẩm quyền tuyển chọn được quyết định việc tuyển chọn để triển khai chương trình, dự án, nhiệm vụ và chịu trách nhiệm về quyết định đó.

Tiêu chí tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng cấp bộ: Có ít nhất 07 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tính đến thời điểm tuyển chọn.

Chủ trì hoặc tham gia chính thực hiện thành công tối thiểu 01 chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có phạm vi tác động trong ngành, lĩnh vực; từng tham gia xây dựng hoặc tư vấn chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Có năng lực xây dựng, điều phối lộ trình công nghệ, kiến trúc tổng thể chương trình, dự án và tổ chức thực hiện nhiệm vụ có tính đổi mới sáng tạo và rủi ro cao; có tư duy chiến lược, tư duy hệ thống và khả năng dẫn dắt tầm nhìn công nghệ hoặc đổi mới sáng tạo ở quy mô ngành, lĩnh vực; Có khả năng làm việc, nghiên cứu, hợp tác quốc tế với tổ chức nước ngoài trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tiêu chí tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh: Có ít nhất 07 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tính đến thời điểm tuyển chọn.

Chủ trì hoặc tham gia chính thực hiện thành công tối thiểu 01 chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có phạm vi tác động ở địa phương; từng tham gia xây dựng hoặc tư vấn chính sách về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Có năng lực xây dựng, điều phối lộ trình công nghệ, kiến trúc tổng thể chương trình, dự án và tổ chức thực hiện nhiệm vụ có tính đổi mới sáng tạo và rủi ro cao; có tư duy chiến lược, tư duy hệ thống và khả năng dẫn dắt tầm nhìn công nghệ hoặc đổi mới sáng tạo ở quy mô địa phương; Có khả năng làm việc, nghiên cứu, hợp tác quốc tế với tổ chức nước ngoài trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Tiêu chí tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng Dự án: Có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc liên tục trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tính đến thời điểm tuyển chọn.

Chủ trì triển khai thành công tối thiểu 01 chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số có phạm vi tác động ở cấp dự án. Có năng lực triển khai kiến trúc tổng thể chương trình, dự án và tổ chức thực hiện nhiệm vụ có hợp phần khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của chương trình, dự án. Có khả năng làm việc, nghiên cứu, hợp tác quốc tế với tổ chức nước ngoài trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo.

*** Sáu thủ tục hành chính về bảo hiểm thất nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia**

Ngày 04/9/2025, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 990/QĐ-BNV về việc công bố 6 thủ tục hành chính về bảo hiểm thất nghiệp triển khai thí điểm trên Cổng Dịch vụ công quốc gia thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của cơ quan này.

Theo đó, 6 thủ tục hành chính cấp tỉnh về bảo hiểm thất nghiệp gồm: Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp; Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng; Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp; Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp; Liên thông thủ tục chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi - chuyển đến); Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp.

Văn bản của Bộ Nội vụ quy định cụ thể về sơ đồ quy trình, trình tự, cách thức thực hiện trực tuyến. Cùng với đó, còn có thành phần, số lượng hồ sơ; thời hạn giải quyết; đối tượng, cơ quan, kết quả thực hiện thủ tục hành chính, lệ phí, các mẫu đơn, mẫu tờ khai, yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính.

Chính sách bảo hiểm thất nghiệp được quy định lần đầu tiên tại Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 và triển khai từ ngày 01/01/2009.

Các chế độ bảo hiểm thất nghiệp được quy định theo Luật Việc làm năm 2025 là: Trợ cấp thất nghiệp; Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm; Hỗ trợ học nghề; Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

Phương Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

QUY ĐỊNH VỀ MỨC HỌC PHÍ TỪ NĂM HỌC 2025 - 2026

Nghị định số 238/2025/NĐ-CP có hiệu lực ngày 03/9/2025 thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP của Chính phủ, trong đó quy định về khung học phí cho các cấp học phổ thông và đại học từ năm học 2025 - 2026 trở đi.

Cụ thể, Điều 8 Nghị định 238/2025/NĐ-CP quy định học phí đối với giáo dục mầm non, phổ thông như sau:

Khung học phí là căn cứ để xác định mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông tại cơ sở giáo dục dân lập, tư thục

và mức ngân sách nhà nước cấp bù cơ sở giáo dục công lập khi thực hiện chính sách miễn học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông.

Khung học phí từ năm học 2025 - 2026 trở đi đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Đối với năm học 2025 - 2026 (mức sàn - mức trần):

Đơn vị: Nghìn đồng/người học/tháng			
Năm học 2025 - 2026			
Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Từ 50 đến 540	Từ 50 đến 540	Từ 50 đến 650	Từ 100 đến 650

Từ năm học 2026 - 2027, học phí mầm non, phổ thông tăng mỗi năm không quá 7,5%

Từ năm học 2026- 2027 đến năm học 2035 - 2036, mức trần học phí được điều chỉnh theo tỷ lệ phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của địa phương, tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng, tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm nhưng không quá 7,5%/năm;

Từ năm học 2036 - 2037 trở đi, mức trần học phí được điều chỉnh phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của từng địa phương nhưng tối đa không vượt quá tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng tại thời điểm xác định mức học phí so với cùng kỳ năm trước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

Mức trần của khung học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: tối đa bằng 2 lần mức trần học phí quy định theo bảng trên.

Mức trần của khung học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: tối đa bằng 2,5 lần mức trần học phí quy định theo bảng trên.

Trường hợp học trực tuyến (học online), Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo phân cấp quản lý trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế hợp lý, tối đa bằng mức học phí của cơ sở giáo dục đã được ban hành.

Căn cứ chính sách phát triển kinh tế- xã hội, khả năng cân đối của ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định khung học phí hoặc mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập (gồm cả cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông do các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu thành lập theo quy định) trên cơ sở định mức kinh tế-kỹ thuật hoặc định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành, bảo đảm mức thu học phí tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục; đồng thời phải bảo đảm thực hiện các mục tiêu giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Căn cứ khung học phí quy định nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức học phí đối với cơ sở giáo dục công lập và mức hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh dân lập, tư thục nhưng không vượt mức thu học phí của cơ sở giáo dục dân lập, tư thục.

Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định việc sắp xếp, phân loại các vùng trên địa bàn để quyết định mức học phí, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục trên địa bàn quản lý.

Học phí đối với giáo dục đại học

Đơn vị: Nghìn đồng/người học/tháng				
TT	Tên ngành	Mã ngành	Năm học 2025 - 2026	Năm học 2026 - 2027
1	Khoa học giáo dục và đào tạo giáo viên	714	1.590	1.790
2	Nghệ thuật	721	1.520	1.710
3	Kinh doanh và quản lý, pháp luật	734, 738	1.590	1.790
4	Khoa học sự sống, khoa học tự nhiên	742, 744	1.710	1.930
5	Toán, thống kê máy tính, công nghệ thông tin, công nghệ kỹ thuật, kỹ thuật, sản xuất và chế biến, kiến trúc và xây dựng, nông lâm nghiệp và thủy sản, thú y	746, 748, 751, 752, 754, 758, 762, 764	1.850	2.090
6	Sức khỏe	772		
6.1	Điều dưỡng - hộ sinh, dinh dưỡng, răng - hàm - mặt (nha khoa), kỹ thuật y học, y tế công cộng, quản lý y tế, khác	77203, 77204, 77205, 77206, 77207, 77208, 77290	2.360	2.660
6.2	Dược học, y học	77201, 77202	3.110	3.500
7	Nhân văn, khoa học xã hội và hành vi, báo chí và thông tin, dịch vụ xã hội, du lịch, khách sạn, thể dục thể thao, dịch vụ vận tải, môi trường và bảo vệ môi trường	722, 731, 732, 776, 781, 784, 785	1.690	1.910
8	Lĩnh vực khác (ngành ghép, liên ngành)	790	Bảng mức trung bình cộng học phí của các ngành nêu trên có trong ngành ghép, liên ngành	Bảng mức trung bình cộng học phí của các ngành nêu trên có trong ngành ghép, liên ngành

Điều 10 Nghị định 238/2025/NĐ-CP quy định học phí đối với giáo dục đại học, trong đó, mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục đại học công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên từ năm học 2025 - 2026 trở đi như sau:

Từ năm học 2027 - 2028 trở đi, mức trần học phí được điều chỉnh phù hợp với khả năng chi trả của người dân, điều kiện kinh tế-xã hội nhưng tối đa không vượt quá tốc độ tăng chỉ số giá tiêu dùng tại thời điểm xác định mức học phí so với cùng kỳ năm trước do cơ quan nhà nước có thẩm quyền công bố.

Đối với cơ sở giáo dục đại học công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, mức học phí được xác định tối đa bằng 2 lần mức trần học phí nêu trên tương ứng với từng khối ngành và từng năm học.

Trường hợp cơ sở giáo dục đại học công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, mức học phí được xác định tối đa bằng 2,5 lần mức trần học phí nêu trên tương ứng với từng khối ngành và từng năm học.

Đối với chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học công lập đạt mức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định hoặc đạt mức kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế hoặc tương đương, cơ sở giáo dục đại học căn cứ định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc định mức chi phí của từng ngành, nghề đào tạo do cơ sở giáo dục ban hành để tự quyết định mức thu học phí; thực hiện công khai với người học, xã hội.

Mức trần học phí đối với đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ của các cơ sở giáo dục đại học công lập được xác định bằng mức trần học phí đào tạo đại học quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này nhân hệ số 1,5 đối với đào tạo thạc sĩ, nhân hệ số 2,5 đối với đào tạo tiến sĩ tương ứng với từng khối ngành đào tạo của từng năm học theo các mức độ tự chủ.

Mức học phí đào tạo hình thức vừa làm vừa học; đào tạo từ xa được xác định trên cơ sở chi phí hợp lý thực tế với mức thu không vượt quá 150% mức thu học phí so với hệ đào tạo chính quy tương ứng.

Trường hợp học trực tuyến (học online), cơ sở giáo dục đại học xác định mức thu học phí trên cơ sở chi phí phát sinh thực tế hợp lý, tối đa bằng mức học phí của cơ sở giáo dục đại học tương ứng từng khối ngành.

Mức học phí đối với các chương trình giáo dục thường xuyên, dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn phù hợp với ngành, lĩnh vực đào tạo của mỗi cơ sở theo quy định của pháp luật được các cơ sở giáo dục chủ động tính toán, quy định mức thu theo định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc định mức chi phí do cơ sở giáo dục ban hành, bảo đảm tính công khai, minh bạch và giải trình với người học, xã hội.

Tổng học phí theo tín chỉ của chương trình đào tạo

Về học phí đào tạo đại học tính theo tín chỉ, mô-đun, mức thu học phí của một tín chỉ, mô-đun được xác định căn cứ vào tổng thu học phí của toàn khóa học theo nhóm ngành, nghề đào tạo và tổng số tín chỉ, mô-đun toàn khóa theo công thức dưới đây:

$$\text{Học phí tín chỉ, mô-đun} = \frac{\text{Tổng học phí toàn khóa}}{\text{Tổng số tín chỉ, mô-đun toàn khóa}}$$

Tổng học phí toàn khóa = mức thu học phí 1 sinh viên/1 tháng x 10 tháng x số năm học, bảo đảm nguyên tắc tổng học phí theo tín chỉ của chương trình đào tạo tối đa bằng tổng học phí tính theo niên chế.

Trường hợp học quá thời hạn quy định của chương trình đào tạo, học phí tín chỉ áp dụng từ thời điểm quá hạn được xác định lại trên cơ sở thời gian học thực tế trên nguyên tắc bù đắp chi phí và thực hiện công khai, giải trình với người học. Trường hợp đào tạo bằng tốt nghiệp thứ 2 trình độ đại học, người đóng học phí của các tín chỉ thực học theo chương trình đào tạo.

Các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào mức trần học phí và định mức kinh tế-kỹ thuật hoặc định mức chi phí của từng ngành, chương trình đào tạo do cơ sở giáo dục ban hành để quyết định mức thu học phí cụ thể đối với từng năm học, ngành, chương trình đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý.

Đối với các cơ sở giáo dục đại học do các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp nhà nước quản lý trực tiếp: thủ trưởng các cơ sở giáo dục căn cứ vào mức trần học phí trên và định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc định mức chi phí của từng ngành, nghề đào tạo do cơ sở giáo dục ban hành để quyết định mức thu học phí cụ thể đối với từng năm học, ngành, nghề đào tạo thuộc thẩm quyền quản lý nhưng không vượt quá mức trần học phí theo quy định.

Các cơ sở giáo dục đại học công lập được quy định mức học phí đối với các trường hợp học lại. Mức học phí học lại tối đa không vượt quá mức trần học phí quy định tại Nghị định này phù hợp với từng loại hình đơn vị. Trường hợp tổ chức học riêng theo nhu cầu người học thì mức thu theo thỏa thuận giữa người học và cơ sở giáo dục đại học công lập trên cơ sở bù đắp đủ chi phí.

Sinh viên đại học, học viên cao học, nghiên cứu sinh là người nước ngoài đang theo học tại cơ sở giáo dục đại học công lập nộp học phí theo mức thu do cơ sở giáo dục đại học quy định hoặc theo hiệp định, thỏa thuận hợp tác với bên nước ngoài.

Nguồn: moet.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Quyết định ông Nguyễn Phi Long, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Phú Thọ thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Phú Thọ nhiệm kỳ 2020 - 2025; phân công, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Quyết định ông Phạm Đức Ân, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thôi giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhiệm kỳ 2021 - 2026; điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy, giữ chức Phó Bí thư Thành ủy Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020 - 2025 và giới thiệu để bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Chỉ định bà Bùi Thị Quỳnh Vân, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2020 - 2025 giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ngãi nhiệm kỳ 2025 - 2030.

Chỉ định ông Lương Nguyễn Minh Triết, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng giữ chức Bí thư Thành ủy Đà Nẵng nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Chỉ định ông Nguyễn Chiến Thắng, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

* Thủ tướng Chính phủ:

Quyết định số 1880/QĐ-TTg về việc tiếp nhận, bổ nhiệm đồng chí Lê Văn Lợi, Phó giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh giữ chức Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Quyết định số 1919/QĐ-TTg về việc phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lê Huyền, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy viên Tiểu ban văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Kiện toàn Thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm

Quyết định số 1950/QĐ-TTg về việc kiện toàn Thành viên Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long làm Trưởng ban Chỉ đạo.

Các Phó Trưởng Ban gồm: Bà Đào Hồng Lan, Bộ trưởng Bộ Y tế (Phó Trưởng ban thường trực); ông Trần Đức Thắng, Quyền Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; ông Nguyễn Hồng Diên, Bộ trưởng Bộ Công Thương.

Các Ủy viên Ban Chỉ đạo gồm: Ông Đỗ Xuân Tuyên, Thứ trưởng Bộ Y tế (Ủy viên thường trực); ông Bùi Thế Duy, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Nguyễn Văn Long, Thứ trưởng Bộ Công an; ông Bùi Văn Khăng, Thứ trưởng Bộ Tài chính; ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; ông Trương Thanh Hoài, Thứ trưởng Bộ Công thương; ông Lê Hải Bình, Thứ trưởng thường trực Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; bà Hà Thị Nga, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; ông Đỗ Đức Hoàng, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam; ông Phạm Mạnh Hùng, Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam; bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; ông Nguyễn Xuân Định, Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam.

Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng

Quyết định số 1952/QĐ-TTg về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết về tổ chức chính quyền đô thị và thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng.

Trưởng Ban Chỉ đạo là Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình.

Phó Trưởng Ban Chỉ đạo gồm: Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng (Phó Trưởng Ban thường trực); Bí thư Thành ủy Đà Nẵng.

Các Thành viên Ban Chỉ đạo bao gồm: Đồng chí Thượng tướng Phạm Thế Tùng, Thứ trưởng Bộ Công an; đồng chí Trịnh Mạnh Linh, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; đồng chí Nguyễn Đức Tâm, Thứ trưởng Bộ Tài chính; đồng chí Nguyễn Thanh Tú, Thứ trưởng Bộ Tư pháp; đồng chí Trương Hải Long, Thứ trưởng Bộ Nội vụ; đồng chí Nguyễn Việt Hùng, Thứ trưởng Bộ Xây dựng; đồng chí Nguyễn Hoàng Long, Thứ trưởng Bộ Công Thương; đồng chí Nguyễn Thị Phương Hoa, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; đồng chí Bùi Hoàng Phương, Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ; đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng; đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn